

DC870
N452T

Nguyễn Thái Huyền

Nội tuyến

A3



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



Nguyễn Thái Huyền

Bút danh

Nguyễn Việt Linh

Quê quán

Văn Sơn - Đô Lương

- Nghệ An

Trú quán

Đà Lạt - Lâm Đồng

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

*** Sách đã xuất bản:**

- Bí mật rừng Lũng Voi - NXB Thanh Hóa
- Lữ làng (Thơ) - Ty Văn hóa Thông tin Quảng Bình
- Nửa vầng trăng - NXB Thanh Hóa
- Dấu chân nữ hoàng - NXB Công an Nhân dân

***Truyện, thơ in chung trong các tuyển tập:**

- Thơ ca Bưu điện (1945-1995) - Tổng cục Bưu điện
- 10 năm văn xuôi Lâm Đồng - Hội Nhà văn Nghệ thuật Lâm đồng
- Thơ Quảng Bình (1969-1972) - Hội Văn nghệ Quảng Bình
- Người Hà Nội trên Cao nguyên xanh
- Tín hiệu Cao nguyên
- Đường lớn mùa xuân - Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên
- Cho những mùa hoa - Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng
- Bài ca chống Mỹ - NXB Phổ thông
- Đà Lạt trong thơ - Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Đồng
- Cánh tem làn sóng

*** Biên soạn lịch sử:**

- Giao bưu Thông tin Tây Nguyên (1954-1975) - NXB Sự thật
- Bưu điện tỉnh Lâm Đồng (1930-2000) - NXB Sự thật

NGUYỄN THÁI HUYỀN

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 571



Hội tuyến 13

Tiểu thuyết tình báo

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

PHÒNG ĐỊA CHÍ

Nhà xuất bản Công an Nhân dân

Chương 1

Âm mưu của địch

Cuối mùa đông, ánh nắng ban mai chiếu xuống, xuyên qua kẽ lá vàng nhạt. Ngôi biệt thự bên đường Anger (sau đổi tên là Yagut) ẩn hiện trong những tán cây thông cao, lá rũ xuống và đầm sương óng ánh. Đây là ngôi nhà của lực lượng mật vụ. Hàng rào bao quanh bằng những thanh sắt tròn, sơn trắng, mũi nhọn hoắt như lưỡi lê. Cách một thước lại có hàng rào kẽm gai kên dày, con chim bay qua cũng khó lọt. Phía trong là hàng rào bằng lưới B40 có gai mìn tự động.

Thiếu tá Vĩnh Đông ngồi trước bàn giấy bằng tôn dày, sơn màu ghi chở từ Mỹ sang, những ô kéo bàn đều có khóa tự động. Ô kéo bàn bên trái để hồ, khẩu súng colt 12 nằm im một góc, khi cần thiết chỉ vài giây là có thể nổ súng vào đầu địch thủ.

Trời lạnh, thiếu tá mở chiếc máy sưởi 1500W, cánh quạt chạy rè rè, tỏa hơi nóng, tạo nhiệt độ ấm áp dễ chịu. Vĩnh

Đông đang đọc cuốn sách “Chống chiến tranh du kích ở Mã Lai”. Đọc được vài chương, Vĩnh Đông mở tập công văn mật của đại tá Trần Thanh Bền, Tổng giám đốc cảnh sát an ninh quốc gia gọi các Ty và cầm nang của Nguyễn Hữu Phước, tỉnh trưởng Tuyên Đức để lại đều nhấn mạnh: Oét-mô-len và Thủ tướng Nguyễn Khánh vẫn duy trì chiến lược hai gọng kìm: “Tìm diệt và bình định” nhưng chủ yếu là bình định, kết hợp với phong tỏa kinh tế, đánh lấn hành lang, vùng bàn đạp, nhằm đẩy lực lượng Việt cộng xa dân, xa thị xã ...

Để triển khai kế hoạch ấy, năm 1965, Mỹ ngụy đã điều 300 cố vấn Mỹ, 2 tiểu đoàn Cộng hòa, 16 đại đội: bảo an, biệt kích, bình định nông thôn và 36 toán Trường Sơn vào đóng chốt trên địa bàn Tuyên Đức, chủ yếu là thị xã Đà Lạt.

Về an ninh có lực lượng công an đặc biệt, mật vụ, nghiên cứu chính trị, tình báo... Bài binh bố trận với nhân sự, vũ khí tối tân là vậy nhưng Mặt trận giải phóng vẫn tung hoành khắp nơi. Nghĩ thế, thiếu tá bực mình, ngưng đọc, với gói thuốc Cotab để trên bàn. Cò khẩu súng lục nổ tách một tiếng, nòng súng phun lửa xanh lè. Đông châm điếu thuốc lá rít một hơi, nhả khói lên trần, làn khói bàng bạc, cuốn tròn, tỏa hương thơm.

Vĩnh Đông là nhân viên Phòng nhì của Pháp, quay sang phụng sự quốc gia thời kỳ Ngô Đình Diệm. Đông có khuôn mặt tròn, da trắng, nụ cười thường nở trên môi nhưng lòng dạ thì gian xảo.

Đông chui vào hoạt động trong phong trào đấu tranh của

học sinh, sinh viên Sài Gòn để thực hiện âm mưu “rung chà cá nhây”, hễ thấy lãnh đạo phong trào là chụp hình hoặc ghi âm, mật báo cho Tổng nha hay cảnh sát đô thành bắt. Võ bọc của Đông kín đáo, chưa bao giờ bị lộ nguyên hình.

Trong 3 năm xáo trộn, kể từ ngày 1.11.1963, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị bắn chết, miền Nam đã trải qua 6 chính phủ: Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Khánh, Trần Văn Hương, Nguyễn Xuân Oánh (Chính phủ ủy nhiệm 5 ngày), Phan Huy Quát và Nguyễn Cao Kỳ.

Chế độ Diệm bị lật đổ, Đông bị đẩy vào trại cải huấn Thủ Đức 3 tháng. Nằm trong trại giam, y cảm thấy tủi hận cho số phận mình: Đông trung thành, dốc lòng phụng sự quân lực Việt Nam cộng hòa, lại bị quốc gia bắt, một kiểu vắt chanh bỏ vỏ. Thôi! Mình đã đành, các tướng tá quân đội cũng lao đao: “Nguyễn Khánh trở thành Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng kiêm Thủ tướng Chính phủ, đã họp tại Đà Lạt xét xử 4 tướng: Đôn, Kim, Xuân, Dính. Chưa đầy bảy tháng quân của tướng Dương Văn Đức định làm đảo chánh phế truất Khánh” - nghĩ thế, Đông vội bớt nỗi buồn trong lòng ...

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu gạt bỏ đại tá Trần Thanh Bền và đại tá Nguyễn Quang Sanh, đưa trung tá Nguyễn Văn Liễu nhậm chức Tổng giám đốc cảnh sát quốc gia. Trong ba vị Tổng giám đốc, Trần Thanh Bền là người thân thiết, thương tình cho y trở lại nhiệm sở và điều lên tỉnh Tuyên Đức. Bền bảo Đông: Tuyên Đức là tỉnh nhỏ, chủ yếu là dân tử xứ nên không có chi bộ Đảng người sở tại, coi như một vùng trắng chính trị,

một nơi thanh bình ...

Cạn dòng suy nghĩ tản mạn, Đông lại bàn điện thoại. Tám chiếc máy điện thoại đặt một hàng, trong đó có máy nối với Ty Cảnh sát. Hai máy liên lạc với đài Truyền tin Núi Bà và trạm Rada Cầu Đất, liên lạc thẳng với Tổng nha Cảnh sát ở Sài Gòn. Điện đài RT 77, đài vô tuyến điện báo còn mới tinh, hiện đại nhất của Mỹ đặt dưới tầng hầm.

Đông nhắc máy, gọi cận vệ.

Sau tiếng gõ cửa, một thiếu úy cảnh sát gọn gàng trong trang phục màu trắng, khẩu súng lục lè kề sau mông bước vào, nghiêm chào đúng điều lệnh.

Với giọng bề trên, Đông bảo:

- Anh gọi trung úy Tùng đến tui hỏi - một giọng nói xứ Huế đã pha trộn.

- Tuân lệnh!

Tên cận vệ quay gót bước ra. Đông đến bên tám bản đồ tỉnh Tuyên Đức, chăm chăm nhìn những chấm đỏ chỉ 2 gọng kìm “Tìm diệt và bình định” của quân đội quốc gia và chấm xanh là quân Mặt trận giải phóng tiến công; Đông muốn chấp vá sự kiện để tìm những ẩn giấu bên trong của lực lượng mật vụ tình báo.

Y lần từng điểm: ngày 31.12 đội biệt động 850 đánh mìn khách sạn Lê-rơ-vít (Les Revisnes), 8 cố vấn Mỹ bị chết, phá hủy một xe quân sự.

Trạm viễn thông ICS (Tropo Priling) Cầu Đất nối liên lạc Pleiku (Gia Lai), Tổng nha Cảnh sát quốc gia, Đại sứ Mỹ ở Sài

Gòn. Tại đây có tổ tình báo quân đội và một trung đội lính cộng hòa bảo vệ nghiêm ngặt. Đoàn cố vấn đến Trạm thám sát, xong việc trên đường về Đà Lạt, bị đại đội 810 Việt cộng phục kích phá hủy 3 xe quân sự, 20 lính quốc gia và 6 cố vấn Mỹ bị chết ...

Báo Ngôn Luận, Tiếng Dân, Người Việt Tự Do... lần lượt đưa tin Cộng quân đột nhập ấp Xuân Sơn, ấp Trường Sơn, Đất Làng, ấp chiến lược Xuân Thành ...

Các đội vũ trang phía Nam thị xã phát triển xuống Định An, Quảng Hiệp, Phú Thạnh... và theo nguồn tin của Mặt trận giải phóng: Tuyên Đức đã mở vùng làm chủ rộng lớn về hướng đông và bắc, các ấp cận kề, áp sát thị xã Đà Lạt.

Điểm lại chiến lược tìm diệt và bình định, Đông cảm thấy hoang mang, lo sợ cho số phận mình. Đã vậy, y còn bị John Roed, thiếu tá tình báo Mỹ gọi đến, chửi cho một trận thậm tệ. Đông lấm lét sợ hãi, không dám nói vì sợ mất bông mai trên ve áo và bị dày ra trận ...

Ra về, ngồi trên xe Jeep, y nghĩ lại, tức lộn ruột, chửi:

- Đ...m... nó, nó là cái thá chi, cùng một lon thiếu tá như nhau, nó giỏi rằng không đi mà mần! - Đông chửi cho hả giận, tiếng chửi chỉ có y và lái xe nghe. Chửi nhưng lại lo vì Tuyên Đức có lực lượng quân đội giải phóng: 810, 850, 852 và các đại đội này đều có trung đội đặc công, họ thoát ẩn, thoát hiện. Tỉnh ủy có tình báo chiến lược và gần đây Trung tâm tình báo Sài Gòn - Gia Định - Lâm Đồng đã tổ chức một tổ nội tuyến mang mật danh A3 phối hợp với đường dây giao bưu trong căn

củ, phối hợp với cơ sở cách mạng nội thị phá hoại chiến lược, chiến tranh cục bộ tại Tuyên Đức.

Vì vậy, Đông đã cài mật vụ vào các đơn vị lính Cộng hòa, các sở và bố trí các đội biệt động chốt chặn những con đường quốc lộ: 20, 21, 21 bis và đường 11 mà chưa tìm ra manh mối, lòng Đông rối bời như tơ vò ...

Chợt có tiếng gõ cửa. Ba phút sau, tên cận vệ mở cửa, trung úy Tùng bước vào, đập gót giày nghe đánh bộp, giơ tay chào theo điều lệnh, rón rén bước lại gần Đông. Đông chìa tay, hồ hững bắt tay và chỉ ghế cho phép Tùng ngồi. Đông rót hai ly rượu vang, vàng óng ánh, đẩy một ly về phía Tùng. Đông nâng ly, uống ừng ực một hơi rồi nhìn Tùng, hất hàm hỏi:

- Đã lần ra đầu mối mô chưa?

Dáng người Tùng cao to, khuôn mặt vuông, đen sì, điểm thêm cặp ria mép kiểu “Hít-le” trông càng dữ tợn. Đứng trước dân chúng, Tùng tự coi mình là tướng lĩnh, hống hách, nhưng đến đây, nghe tiếng Đông, mặt Tùng tái mét, đáp:

- Nghi ngờ thì có nhưng nếu đầy đủ chứng cứ thì chưa ạ!

- Rửa mà cũng nói, mần chi?

- Thiếu tá ra lệnh, tôi bắt để tra tấn, bắt chúng nó khai. Bắt lầm còn hơn bỏ sót, xác của Việt cộng cũng như con giun, con kiến, ai quở trách?

Thiếu tá Đông trừng mắt, chửi:

- Đồ ngu! Lâu năm mần mật vụ mà trung úy nói rửa hả?

Con người Cộng sản mình đồng, da sắt, đập chết cũng không khai. Vả lại, nguyên tắc mật của một đơn tuyến, chỉ biết người

giao việc, không biết người thứ hai, như rửa phải theo đầu mỗi lần cho ra cả cuộn chỉ, sẽ bắt được tất cả, kể cả người cầm đầu.

- Dạ! Em biết nhưng thiếu tá phải cho một thời gian để theo dõi.

Nghe Tùng nói, Đông nghĩ: Nghị quyết 15 của Trung ương Cộng sản xác định nhiệm vụ chiến lược cả nước và đường lối cách mạng ở miền Nam ra đã lâu mà bên ta cũng chưa mò ra được nói chi đến bắt ...

Đông gật đầu và ra lệnh:

- Được, nhưng cũng phải ráng sức, điều tra lẹ lên.

- Xin tuân lệnh!

- Rửa anh có thể về.

Tùng đứng nghiêm chào, đi ra. Đông ngoắt tay, nói với:

- Anh cứ yên tâm, bên cạnh anh, tui đã bố trí điệp viên “Cành mai vàng” để liên lạc với anh, lúc cần.

Tùng định hỏi cho kỹ càng nhưng nghĩ đến nguyên tắc mật nên lại thôi.

Cánh cửa khép lại, gian phòng trở nên im ắng. Đông rót rượu, ngồi trên ghế, chân gác lên bàn, uống từng ngụm, mơ màng nghĩ đến ngày chiến thắng: Hốt trọn ổ!

Chương 2

Quán Sương Mù

Một dãy nhà xây nằm ngay bên đường quốc lộ 20, vùng Hiệp Thạnh, cửa ngõ ra vào thị xã. Vùng đất rộng nên bà chủ còn làm thêm những ki-ốt tư giác lợp tôn, ẩn hiện dưới những tán cây thông. Đây là chỗ dành cho những đôi trai gái ngồi uống bia, cà phê và nghe nhạc. Phía trước bà chủ bán thức ăn; khách ăn tô phở Bắc, bát mì Quảng đều khen ngon nên quán nổi tiếng gần xa.

Đạo này, cảnh sát thì thậm nói có Việt cộng ra vào thị xã, nên xe tải GMC, xe tăng M41 đi càn, xích cày nát cả mặt đường, mỗi lần gió thổi mạnh, bụi bốc lên mù mịt, bay đầy quán xá.

Chủ quán Sương Mù là một người phụ nữ tên Mỹ Chi. Với cái tuổi ngoài bốn mươi nhưng trông vẫn còn trẻ, làn da trắng,

mỗi lần cười, khuôn mặt chị trở nên hiền dịu dễ thương.

Quán khai trương đã được ba năm, vào các ngày lễ, chủ nhật khách đông nườm nượp. Chị chủ quán tuyển thêm bốn cô gái trông khá xinh xắn để bưng bê phổ, cà phê. Bên cạnh chị còn có Mỹ Hương, cô con gái đầu lòng. Chị sinh con từ năm hai mươi tuổi. Người mẹ dịu dàng xinh xắn nhưng cô con gái còn xinh đẹp hơn mẹ nhiều; mỗi lần đi chợ, ai gặp cũng tưởng là hai chị em. Hương có cặp mắt sáng, đẹp tuyệt và nụ cười rất duyên dáng chỉ dành cho những khách thân quen. Có lẽ cả chủ quán lẫn các cô phục vụ đều duyên dáng, dễ thương nên quán rất đông khách. Khách đủ mọi tầng lớp, Kinh có, dân tộc ít người cũng có. Con đường độc đạo vào ra, xe lớn, xe nhỏ dừng đỗ nước, đỗ xăng trước lúc lên đèo Preen, thật nhộn nhịp.

Từ ngày quân đội xây thêm bớt, lính bảo an, lính biệt kích qua lại, tạt vào quán cũng đông.

Tránh nơi ồn ào, họ chọn dãy ki-ốt dưới rặng cây nghỉ ngơi, ngắm nhìn các cô bán hàng, nhấm nháp ly rượu với mực khô hay ngắm ly cà-phê Buôn Ma Thuột nhỏ từng giọt xuống ly, nghe nhạc thư giãn.

Bà chủ quán khéo chọn những băng nhạc tiền chiến. Đàn cát-sét nhãn Akai, cặp loa thùng to tướng, phát ra âm thanh ấm, nghe càng nẫu ruột, buồn chán cho cuộc chiến tranh phi nghĩa, nhất là binh lính nghe còn hát theo, tỏ vẻ chán ngán muốn trở về với vợ con ...

Khách đến đông, chị nghe họ bàn tán đủ chuyện, chuyện

làm ăn, chuyện trần mạt, bọn ma cô giết người ... nhiều thằng mặt đầy sát khí, háo sắc; uống rượu xong còn kéo tiếp viên vào lòng, cười hể hả, đưa xấp đô la khều khều vào ngực, vào mặt họ.

Vì lẽ ấy, chị chọn anh Pha làm phụ bếp kiêm bảo vệ, pha chế rượu, nấu ăn ngon. Nghe cậu ta kể đã từng đi lính công binh. Cầm gậy tên chỉ huy khinh miệt lính, cậu ta đánh lộn rồi tự bắn vào tay trái và lo lót xin xuất ngũ. Cậu ta rất giỏi võ, đã từng giúp chị dẹp được bọn ma cô. Để giữ chân Pha, chị trả tiền công cao hơn nơi khác.

Nhiều lần Pha tâm sự: sẽ dốc lòng ăn ở tốt với chị. Thời buổi này, đạo làm người sa sút, nhiều lần chị vờ quên tiền để trên tủ, tháo nhẫn vàng để trong ngăn bàn gần phòng cậu ta ở. Vài ngày, chị kiểm lại vẫn thấy còn nguyên.

Con Mai, con Tuyên ... cũng vậy, thật thà như đếm. Chị thấy yên tâm.

Những đêm nằm một mình, Mỹ Chi nhớ lại quãng đời mình đã theo thời gian trôi nhanh. Chị sống cô đơn như chiếc thuyền bập bênh giữa dòng sông...

Mỹ Chi sinh ra và lớn lên tại ấp Xuân An. Ông Thống, cha của Chi là đảng viên đảng Tân Việt. Kỷ niệm ngày quốc tế lao động 1.5, ông tham gia rải truyền đơn khu vực Hotel Palace, nơi đây Tây đầm đi lại đông. Ông bị tội mật thám bắt. Bọn chúng tra tấn, ông cương quyết không khai, chúng tống ông vào nhà giam. Bị tra tấn, hành hạ, ông đã thiệt mạng.

Thiếu lao động chính, đời sống mẹ con Chi lâm vào cảnh khó khăn. Vâng lời mẹ, Chi bỏ học xuống Sài Gòn ở với người chị, tìm việc làm.

Chi xin vào làm cho khách sạn Phương Đông. Ban đầu, cô rửa chén bát, bưng bê cà phê và sau đó, bà chủ cho vào bếp học nấu nướng ...

Những năm tháng xa nhà, sống ở thành phố đông đúc, xe cộ và người đi lại nhộn nhịp, Chi càng nhớ ngôi nhà vắng lặng tồn tại giữa vườn cây ăn trái yên bình với tiếng chim hót líu lo. Cô và bạn bè thường đứng dưới tán cây Mimôza trò chuyện. Sáng, tối tiếng chuông nhà thờ Con Gà ngân vang, thức tỉnh bầu trời giá lạnh. Âm thanh ấy vang vọng vào nhà, mệnh mệnh huyền bí, nghe nhiều Chi thấy cũng vui vui...

Chính sách “viện trợ và cố vấn”, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam của đế quốc Mỹ bị thất bại. Bọn chúng chuyển sang “chiến tranh đặc biệt”, tăng cường quân nguy do cố vấn Mỹ chỉ huy.

Chi tham gia phong trào học sinh, sinh viên đòi quân Mỹ rút về nước.

Chú Ba, bạn mẹ, là người hay giúp đỡ gia đình Chi, đã bàn với mẹ cho Chi vào chiến khu Đ làm giao liên. Lo cho con gái sống giữa thành phố đầy cạm bẫy, bọn ma cô háo sắc đầy rẫy, nên mẹ Chi vui mừng ưng thuận ngay.

Chi ở trạm giao liên K'Long Phe, sau chuyển sang đơn vị vận tải lương thực, vũ khí H.30. Tiếng là trạm nhưng thực ra

chỉ là lán tranh ở giữa rừng thẳm. Mọi người lấy võng vải dù buộc vào gốc cây làm giường. Tầng phủ võng làm mái che mưa, che sương gió. Với nội quy: “Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” đã rèn luyện họ trở thành con người dũng cảm, bất khuất.

Trong những chuyến vào buôn, xây dựng cơ sở, tuyên truyền giáo dục dân làng đi theo cách mạng, thu mua lương thực, Chi gặp Toàn, anh giải phóng quân có khuôn mặt tròn, da ngăm đen nhưng đôi mắt sáng rực như hai vì sao. Chàng đã lọt vào tầm ngắm của người con gái dậy thì.

Hai người yêu nhau. Và một buổi chiều đơn vị tổ chức lễ thành hôn cho Chi và Toàn. Đồng đội quây quần bên dãy bàn kê bằng nửa với những rổ sắn, khoai luộc làm tiệc chiêu đãi và bốn canh phong lan làm quà tặng cho cô dâu chú rể. Mọi người bắt Toàn hôn Chi thật lâu rồi reo cười, hò hát thâu đêm.

Đôi vợ chồng trẻ chỉ ở với nhau được năm ngày. Sau đó, Toàn phải trở về đơn vị ở căn cứ Dương Minh Châu (Tây Ninh).

Chi mang bầu, thủ trưởng cho cô chuyển về hậu cứ, phiên chế vào đơn vị sản xuất lương thực.

Đứa con gái đầu lòng chào đời, Chi đặt tên là Mỹ Hương. Hai năm sau, cô đưa con về Sài Gòn ở với người chị. Thương em, bà chị nuôi cháu, chăm lo ăn, ở học hành như con của mình.

Vợ xa chồng, con xa mẹ. Một năm, có khi hai năm, cô mới nhận được thư chồng. Thư gửi theo đường giao liên nên đến

chậm. Nhiều đêm nhớ chồng thương con, Chi khóc ...

Trên địa bàn Tuyên Đức, lực lượng cách mạng tiếp tục mở nổi xây dựng cơ sở trong nội thị, phát triển ra vùng ven, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, giằng co với địch, hoạt động vũ trang, diệt ác trừ gian...

Mỹ Chi được đào tạo, trở thành bà chủ quán Sương Mù.

Trong mắt của bọn tình báo, mật vụ, tề điệp ... quán Sương Mù là điểm đến, nơi độ sức, độ trí trên trận địa không tiếng súng. Mỹ Chi cũng nghĩ thế.

Đang miên man suy nghĩ, bỗng có tiếng động mạnh sau vườn khiến Chi giật mình. Chi rón rén đến nép mình sau cánh cửa, phóng tầm mắt ra xa.

Đêm không trăng sao. Màu đen thăm trầm kín cả dãy núi sau nhà, chỉ có tiếng bầy dế gọi mái là nghe rất rõ...

Chương 3

ĐỐI THỦ LỢI HẠI

Sau quán Sương Mù là nhà của Mỹ Chi. Ngôi nhà có bốn phòng, tường xây bằng đá rất kiên cố. Để làm ngôi nhà này, các ảnh phải điều thợ từ Sài Gòn lên thi công. Ngoài cửa vào, có cửa hậu đi ra vườn cây ăn trái, rồi theo con đường mòn đi lên dãy núi, cây cối rậm rạp.

Ở được một tháng, anh Sáu đến chơi, anh dẫn Mỹ Chi đến bên cái tủ đựng đánh véc ni, màu sẫm. Chân tủ có gắn bánh xe. Anh đẩy tủ sang bên phải để lộ ra một tấm ván. Lật tấm ván lên, là miệng căn hầm bí mật. Căn hầm làm ba ngách ngang, có lối thoát ra lùm cây rậm...

Mỹ Chi thường liên lạc với anh Sáu. Anh Sáu cũng còn trẻ, hơn Chi khoảng độ bốn tuổi, da hơi đen, nhưng được đôi mắt rực sáng. Bất gặp ánh mắt ảnh, nhiều lần Chi cảm thấy

anh thiếu tự nhiên, lúng túng. Chi không biết họ tên thật của anh Sáu, chỉ biết anh còn có mật danh A7.

A7 ít khi đến nhà Chi trừ trường hợp khẩn cấp. Qua hộp thư mật, họ hẹn nhau ở thác Preen hay Thung lũng tình yêu. Họ như đôi trai gái dắt tay nhau ngoạn cảnh, tìm nơi vắng vẻ tâm sự.

Cán bộ nội tuyến có nhiệm vụ xây dựng cơ sở mật trong nội thị, tổ chức rải truyền đơn, vẽ sơ đồ bố phòng, quy luật tuần tiễu của địch, phát hiện những tên gián điệp nằm vùng, diệt ác ôn, quyên tiền mua gạo, muối, thuốc tây chuyển vào căn cứ. Họ như những con vạc ăn đêm, đôi mắt với kẻ thù nham hiểm. Biết việc mình đang làm, nhiều đêm Chi lo nghĩ miên man, sợ mình không hoàn thành nhiệm vụ...

Qua hộp thư chết, đêm nay, Mỹ Chi nhận được lệnh đón A7. Mỗi lần có hẹn, Chi đi vòng quanh hai dãy nhà, rồi ẩn mình phóng tầm mắt ra xa quan sát. Vào nhà, Chi bật ngọn đèn điện màu xanh: báo yên! Ngọn đèn ấy tỏa ra ánh sáng mờ mờ hắt qua tấm ri-đô màu trắng, đứng bên ngoài vẫn thấy rõ.

Chi đi đi lại lại, rồi ngồi trên ghế sa-lông nhìn ra. Đêm khuya, trong gian nhà vắng vẻ, chị thấy lo lo, tự hỏi liệu A7 có an toàn không, sao giờ này vẫn chưa đến?

Mỹ Hương rón rén bước ra, đứng sau lưng mẹ hỏi:

- Mười một giờ rồi. Sao mẹ không đi ngủ? Hay mẹ hẹn ai?

Tiếng nói của con không to, nhưng vẫn vang trong gian phòng tĩnh mịch. Chi giật mình, nhìn con trách móc và hạ giọng:

- Dừng tò mò, tai vách mạch rừng, có ngày cái miệng làm khô cái thân! Con vào ngủ đi.

- Mẹ đón chú Sáu đến phải không?

Giấu con được một hai lần, đằng này cả mấy năm trời, nếu con Hương tinh ý ắt đã biết, nghĩ vậy Mỹ Chi buột miệng:

- Con đã biết rồi hả?

- Dạ! Nhưng mẹ yên tâm, con đã lớn rồi, việc của mẹ làm, con có dám nói với ai đâu. Mẹ bảo con đưa thư cho ai, ai đến đây, con đều biết.

Mỹ Chi thở phào nhẹ nhõm, kéo tay con, ngồi xuống ghế thì thầm:

- Con đã khôn lớn, chắc cũng biết việc làm của mẹ có liên hệ đến cuộc sống và tính mạng mẹ con ta!

Mỹ Hương gục đầu vào vai mẹ, nói:

- Nhưng con muốn...

- Muốn điều gì hả con?

- Mẹ nên tìm cách xa lánh thằng trung úy Tùng.

Mỗi lần, Tùng đến quán Sương Mù, ăn uống thì ít, chủ yếu ngồi thật lâu để ngắm Mỹ Hương, cặp mắt nó muốn nhìn thấu da, đến thịt. Hương bung cà phê đến, nó nắm chặt bàn tay Hương, cười hề hả, nói:

- Em Mỹ Hương, anh yêu em!

Nhiều tên lính địa phương quân rĩ tai với Hương, bảo thằng Tùng là con dê cụt. Nhìn thấy mặt nó, Hương ghét cay, ghét đắng nhưng nghĩ đến việc mình làm, phải chiều khách, Hương đành phải cười và tìm mọi cách lảng tránh nó.

Nghe con nói, Chi thở dài, an ủi con:

- Mẹ biết, nhưng nó là quan, mình là dân, chúng ta làm gì được!

Nói xong thấy con có vẻ hoang mang, Chi vội ôm con vào lòng, trấn an:

- Ông bà cho mẹ con mình cái nhan sắc, cũng như đóa hoa đẹp để mọi người ngắm nghía. Thây kệ nó, liệu lời mà nói con ạ!

Mỹ Hương không đồng thuận với những lời mẹ khuyên, vội cãi:

- Với con đã đành, với mẹ nó cũng không buông tha.

Đúng vậy, nghe con nói, Mỹ Chi thấy lòng mình đau nhói như kim châm. Chi còn lạ gì tính nết thằng Tùng. Nó nói, nó nghĩ ắt nó làm. Tính mạng còn khó giữ nổi huống hồ... Nhiều đêm, Chi nguyện cầu mong được gặp lại chồng, mong anh chở che cho mình trong lúc gian nan này ...

Thấy mẹ không nói, Hương thông cảm với nỗi khổ tâm của mẹ, Hương nói lảng sang chuyện khác:

- Mẹ để con ra quan sát tình hình.

- Đừng, thằng Tùng ranh ma lắm, nó mai phục bắt được thì sao?

Bỗng có bốn tiếng gõ cửa. Hương bấm tay mẹ định bước vào phòng ngủ, Mỹ Chi kéo con lại thì thầm:

- Con vào trong, nếu có gì bất trắc, mẹ ho hai tiếng, con ra nhé!

- Dạ!

Bốn tiếng gõ cửa là tín hiệu quy định A7 đến. Cánh cửa

vừa khép lại đã nghe A7 nói:

- Xin chào chị Mỹ Chi!

- Anh A7, em chờ đồ cả mắt.

Ba tháng nay, các buôn ấp đều dán thông cáo: Ai bắt được Việt cộng được thưởng 30 ngàn đô. Vì vậy A7 nói liền:

- Tôi có tên là Sáu, sao chị không gọi?

- Em biết lỗi, từ nay sẽ gọi anh Sáu.

- Cấp trên cho hay, mật thám đã và đang rình mò ngôi nhà này. Tôi phải đi lòng vòng, theo con đường trên núi xuống nên đến chậm.

Hai người đến ngồi ở ghế sa-lông. Đón ly nước trà từ tay Mỹ Chi, anh Sáu hớp một ngụm khen ngon, rồi thì thầm:

- Quân địch bị thua đậm, bọn chúng tăng cường thêm mười ngàn quân cơ động lên Lâm Đồng và Tuyên Đức. A3 nắm được tình hình đã báo về trung tâm. Nhờ tin ấy, quân ta tập kích, diệt 80 tên Mỹ nguy.

Nét mặt Mỹ Chi rạng rỡ hẳn lên. Giá ở nơi khác, cô đã vỗ tay, reo hò thật to. A3 có tài ẩn hiện, xuất quỷ nhập thần. Những vụ tấn công vào khách sạn và sân bay Liên Khương, bọn mật vụ, CIA Mỹ đến thám sát hiện trường đều nhận được những tờ giấy màu vàng có in ba chữ A. Sĩ quan, binh sĩ đều cho là bí danh của điệp viên A3, nhưng những người giỏi tiếng Pháp thì dẫn giải: Action (hành động) Abattre (giết) Accuser (tố cáo) rồi bọn chúng kết lại thành câu: Hành động giết để tố cáo tội ác! Vì vậy, bọn chúng treo giải thưởng: Ai bắt được A3, tổ trưởng điệp báo Việt cộng, sẽ được thưởng 30 ngàn đô la.

Rèng dân thiếu số sẽ được nhận ba tạ muối và ba con ngựa...

Anh Sáu tiếp:

- Một công văn tuyệt mật, chuyển cho A3 nắm tình hình trung đoàn 53 của ngụy, những cư xá lính ở tập trung, những vùng Mỹ ở đông và phác họa một kế hoạch vận chuyển truyền đơn vào nội thị, an toàn nhất.

- Rải truyền đơn làm binh vận?

Anh Sáu không nói, chỉ đưa một tờ giấy trắng bằng bàn tay cho Mỹ Chi. Biết trên giấy có mật mã viết bằng mực hóa học nên Mỹ Chi gấp đôi tờ giấy, bỏ vào giữa tờ bạc trăm đồng, xếp lẫn vào xấp bạc bỏ vào túi áo rồi hỏi:

- Thế còn điểm giao nhận?

- Hộp thơ chết, đặt ở địa điểm cũ.

Đang trao đổi, chợt có tiếng gõ cửa liên hồi. Mỹ Chi biết chuyện chẳng lành. Cô vội dẫn anh Sáu ra cửa hậu đi lên núi. Những động tác được thực tập nhiều lần êm như lá rơi, Mỹ Chi thấy yên tâm. Vào phòng ngủ, với giọng nói còn ngái ngủ, Chi hỏi:

- Đêm khuya, ai còn đến làm chi hả? – Mỹ Chi bật công tắc ngọn đèn huỳnh quang sáng rực, rồi lê đôi dép lẹp kẹp đèn gần, hỏi tiếp:

- Ai đấy?

- Tùng đây.

Cánh cửa mở. Tùng gọn gàng trong bộ quần áo rằn ri hòa lẫn với màu đen của bóng đêm, mắt thường khó phát hiện, khẩu súng ngắn kiểu Brokning Canada kè kè trước bụng bên

trái, thuận với tay bắn lúc cần.

Mỹ Chi nhăn mặt:

- Đêm hôm khuya khoắt anh đến đây làm gì?

Tùng bước vào nắm tay Chi, sàm sờ:

- Làm gì mà mở cửa lâu thế, em yêu?

- Đừng ăn nói lộn xộn, tôi hơn trung úy bảy tuổi!

Hắn nắm hai vai Chi cười hì hì:

- Tuổi tác để đo thời gian còn tình yêu chỉ cần hai trái tim cùng chung nhịp đập là đủ, đúng không em?

Mỹ Chi hất tay y, đến ngồi trên ghế sa-lông. Y đến ngồi bên cạnh, nhúu mày khi nhìn thấy hai ly nước, một ly chỉ còn một nửa. Y nắm, sờ vào thành ly, hỏi như hỏi cung:

- Ở nhà một mình sao có hai ly nước, lại còn ấm, ai uống?

- Mất y quan sát kỹ nét mặt Chi.

- Bác sĩ nhìn đâu cũng có vi trùng, còn trung úy thấy gì cũng nghi ngờ. Em rót ly nước đầy, san qua, sốt lại cho chóng nguội. Sao anh nói ác ý vậy?

Duối lý, Tùng đầu dụi:

- Em đừng đổ oan cho anh! Rồi quay về phía cửa, y lên giọng: - Vô đi!

Ba mở cửa bước vào, hắn cũng mặc bộ quần áo rằn ri, khẩu tiêu liên lăm lăm trên tay, dập gót giày chào cấp trên theo đúng điều lệnh, nói to:

- Báo cáo trung úy, em đã tuần tra quanh vùng không thấy ai ạ!

Tùng liếc nhìn Mỹ Chi, rồi quay sang Ba, giả dò la lối:

- Đồ ngu, không có kẻ nào dám bén mảng vào cái nhà này
đó! Tuần tra làm gì cho mệt xác!

- Biết vậy, nhưng em phải làm tròn phận sự của người vệ sĩ
chứ à!

Tuyển được tên vệ sĩ trung thành với chủ và nghe tiếng đôi
đáp của hắn trước mặt Mỹ Chi, Tùng thấy ứng trong bụng. Chi
đứng dậy, đi lại góc phòng. Y dò xét từng cử chỉ của Chi và
quay sang nhìn Ba, hạ lệnh:

- Thôi, xuống nhà dưới, rồi ra sau vườn quan sát, xem có
ai rình mò nghe chuyện tụi tao không.

- Xin tuân lệnh!

Đợi Ba đi ra, với giọng ngọt ngào, Tùng cất tiếng:

- Mỹ Chi em! Anh muốn tâm sự với em, lại ngồi gần anh
đi em!

- Trung úy cứ nói, tôi đứng nghe rõ hơn.

- Hôm nay, anh đến là muốn bàn với em một việc hệ trọng.
Nếu em ứng thuận, anh sẽ cưới em làm vợ.

Nghe giọng lười giả ân, giả nghĩa của Tùng, Chi ghét cay,
ghét đắng nhưng vẫn nén giận:

- Trời ơi! Trung úy không sợ bà cả, bà tư ghen hả? Vả lại,
tôi là gái đã có chồng, lại sắp lên chức bà ngoại, dè dặt thêm
làm gì cho mệt.

Bị chối từ, nét mặt tai tái của y bỗng đỏ ửng, y rút súng
ngắn đặt mạnh lên bàn, rồi gầm gừ:

- Tổng thống Thiệu kiên quyết chống Cộng đến cùng. Ông
ta sẽ lấp sông Bến Hải tiến ra Bắc, chồng cô ở miền Bắc cũng

đừng mong trở lại chốn này.

- Ở hay, chồng tôi bị tai nạn chết từ lâu, lý lịch tôi đã khai rõ, còn việc quốc gia làm, tôi không quan tâm. Tôi chỉ lo làm, kiếm cái ăn để sống!

Biết không thể chinh phục ngay tấm lòng sắt đá của Chi nhưng thấy đôi vai trần trụi nõn nà, Tùng tiến đến bất ngờ ôm, ghì chặt lưng Chi vào lòng:

- Em không muốn làm vợ lẽ thì làm người tình vậy!

Không để hấn tiến lên bước nữa, Chi vừa vùng vẫy vừa la to lên:

- Chú Ba ơi! Chú Ba!

Ba hoảng hốt chạy vào. Ba đã từng thấy hành động sàm sỡ của trung úy nhiều lần không chỉ ở đây mà còn ở nhiều nơi khác nên Ba đứng im. Tùng vội buông Mỹ Chi ra và chuyển hướng.

- Vật gì trong túi, cầm cộm thế, bỏ ra xem.

- Tiền! - Nói xong, Chi móc túi để xấp bạc lên bàn. Tùng thấy rõ hai tên quân tượng ngồi trên đầu những con voi in trên tờ bạc 1.000 đồng của chính phủ quốc gia, Mỹ Chi rê rê từng tờ bạc phân trần:

- Đây nè, tôi nói, trung úy không tin.

Tùng nhún vai tỏ vẻ thất vọng rồi ngồi xuống ghế, cầm khẩu súng ngấn lên, nói:

- Khẩu súng này không kiêng nể ai, nếu dám làm trái lệnh chủ nó!

- Tôi biết, cha mẹ sinh ra tôi, còn khai tử là do trung úy!

Y gật đầu mỉm cười vỗ về:

- Đêm nay, tôi và chú Ba đến có hai việc. Tôi nghe người ta đồn quán Sương Mù chứa chấp những kẻ chống đối quốc gia. Tôi không tin và không nghe lời họ nói, nhưng nếu có người tình nghi, hành động khác thường, Chi phải báo ngay cho tôi.

- Việc ấy, tôi có thể làm được. - Chi nhìn Tùng nén tiếng thở dài nhẹ nhõm. Tùng cười hể hả khen tốt, rồi hạ giọng khuyên - Yêu quá hóa làm sai, Mỹ Chi thông cảm! Tôi muốn bàn với Mỹ Chi việc thứ hai.

- Trung úy cứ nói...

- Tôi thấy hoàn cảnh gia đình Mỹ Chi cũng tội, đáng thương! Để hai gia đình gần gũi nhau hơn, hay là... - Y lưỡng lự - Hay là Mỹ Chi gả em Hương cho tôi?

- Nhà chỉ có hai mẹ con, vả lại con Hương còn nhỏ tuổi quá, tôi e.. e!

Ba liếc nhìn Tùng mỉm cười, nổi lời:

- E ngại gì nữa, cô Mỹ Hương đã hai mươi tuổi rồi, chị nên suy nghĩ kỹ đi.

- Đừng lo, tôi lấy được Hương, tôi hứa sẽ cho em đi học tiếp đại học để lấy bằng cử nhân văn khoa, chẳng đi đâu xa, học tại học viện Đà Lạt, hàng tuần con sẽ về với mẹ. Đậu rồi, tôi sẽ phân cho Nha thông tin Sài Gòn, cho em Hương đi làm, tiền đồ sáng láng, ở đây làm gì?

Nghe Tùng nói, Chi càng thấy lo nên tìm cách hoãn binh:

- Được trung úy thương, tôi cũng mừng nhưng dùng bạo lực cưỡng bức thì chỉ chiếm được thể xác, còn trái tim không ai

cưỡng ép được đâu.

Ba cười, nói to:

- Bước đầu chị Mỹ Chi đã ưng thuận, còn Mỹ Hương, trung úy đừng ngại, mưa dầm sẽ thấm đất.

Tùng định mắng thẳng Ba hỗn láo, dám lên mặt dạy đời nhưng nghĩ nó nói cũng có phần đúng nên thôi. Thấy tình hình có vẻ thuận lợi, Tùng liền thay đổi cách xưng hô:

- Sau này, mẹ cho con gặp Hương, con sẽ tâm sự thêm, trình bày kỹ càng hoàn cảnh gia đình con.

Tùng nháy mắt bảo Ba đi về, giơ tay chào Mỹ Chi:

- Gút bai mẹ con về!

Mỹ Chi nhếch mép cười xã giao, đến mở cửa nói lời tạm biệt, nhưng không tiến ra sân, đứng nghe tiếng Tùng phàn nàn trách móc Ba:

- Đ... mẹ... Bông mai vàng điện về: tối nay sẽ có người đến nhà con Mỹ Chi! Tin vịt, làm tao mất giấc ngủ!

- Bông mai vàng là điệp viên của thiếu tá Vĩnh Đông hay của CIA? – Ba hỏi.

- Thằng Vĩnh Đông cài điệp viên trà trộn vào vùng này để giúp nó hốt trọn ổ, tưởng bỏ ăn!

Nghe tiếng xa dần rồi im bật, Mỹ Chi tắt đèn vào phòng ngủ. Mỹ Hương chồm dậy nắm tay mẹ, khóc nức nở. Chi ôm con vào lòng, vỗ về:

- Đừng khóc nữa con, mẹ sẽ không để con rơi vào tay thằng bán nước ấy đâu!

Chương 4

Vượt qua thử thách

Cuối mùa xuân, Sài Gòn trời đã nóng nực, quạt thi nhau quay tít mà vẫn thấy nóng hầm hập. Vì vậy, ngày cuối tuần du khách lên Đà Lạt nghỉ mát ngày càng đông.

Mỹ Chi ngồi lên yên xe Honda Dame, nổ máy chạy về ngã ba Phi-nôm. Qua kính chiếu hậu, Chi thấy người thanh niên mặc chiếc áo da đen, đeo kính to bản từ trong quán Sương Mù, nhảy vọt lên chiếc xe máy 67 đuổi theo chị. Y không đến gần, chỉ giữ khoảng cách độ một trăm mét. Biết có đuôi, Mỹ Chi tấp vào quán cà phê bên đường. Sợ lộ, y cho xe vượt qua quán cà phê rồi rẽ vào ngôi nhà đề biển Bán cá giống, đứng chờ cô...

Đêm hôm ấy, Mỹ Chi về phòng nghỉ sớm hơn thường lệ. Chấp nối những điều trông thấy, những hành động của thằng

Tùng, chị thấy quán của mình đang bị địch theo dõi ngày càng chặt chẽ. Trong khi đó nhiệm vụ bắt liên lạc, móc nối với cơ sở mật trong nội thị, triển khai cần khẩn trương. Vì vậy, Chi tính phải phát triển thêm tổ viên tổ nội tuyến. Tìm người làm cộng tác viên đầu phải dễ. Đúng rồi, con mình có thể đảm đương được nhiệm vụ này. Nghĩ vậy, chị đã đề đạt ý kiến với tổ chức. Mong muốn là vậy, nhưng những ý nghĩ mong lung tản mạn vẫn diễn ra trong đầu óc Chi. Những năm tháng sống ở đơn vị H30, Ban chỉ huy phổ biến nhiều gương chiến sĩ chiến đấu rất dũng cảm nhưng Chi nhớ nhất là chuyện em Nguyễn Hoài Thanh. Thanh thấp và gầy nhưng lanh lẹ. Hoài Thanh là giao liên Hàm Thuận nam (Bình Thuận) móc nối với giao liên Định Quán (Đồng Nai). Địch phát hiện được đường dây liên lạc này, đại đội biệt kích trực lộ bố trí mai phục những con đường mòn ven núi. Thấy địch, em Thanh trốn vào núi Nhọn, đói ăn rau rừng, uống nước suối. Quân địch lùng sục, thấy em trốn vào hốc đá. Bọn chúng không bắn, chỉ muốn bắt sống để khai thác tin tức. Hốc đá hẹp, bọn chúng không bò vào được, vội chặt cây thật dài đâm. Em Thanh gập nhỏ tài liệu mật nhét vào kẽ đá rồi bước ra. Bọn chúng bắt em về đồn. Không tìm thấy công văn, chúng nó đánh đập tra tấn, đốt cháy đôi bàn chân em, nhưng em vẫn không khai. Tòa án binh “kêu án” em vào tuổi vị thành niên...

Ba ngày sau, Mỹ Hương được tổ chức triệu tập vào mật cứ để học tập và nhận nhiệm vụ. Ước mong của Chi đã thành sự thật. Xa đứa con gái duy nhất, Mỹ Chi thấy buồn nhưng khi

liên tưởng đến hành động dũng cảm của em Thanh, lòng chị thấy vui hơn. Mỹ Chi nhớ đến cái ngày mình được kết nạp vào tổ nội tuyến, Mỹ Chi có gặp anh Toàn một vài lần. Ôm vợ vào lòng, anh khuyên: Người cán bộ hoạt động nội thị không được sơ hở, phải vững vàng, bình tĩnh, coi chết và lẽ sống cùng tồn tại trong tác gang, đừng sợ hãi ắt vượt qua... Nghĩ vậy lòng Mỹ Chi càng tăng thêm nghị lực.

*

* *

Trên chuyến xe đò về Phan Rang, Mỹ Hương ngồi ghế hàng đầu. Hôm nay, cô mặc chiếc áo dài màu thiên thanh, bên ngoài khoác chiếc áo len trắng, sợi dây chuyền vàng óng ánh ngoài cổ áo, trông cô như tiểu thư con nhà giàu có. Hành khách trên xe, nhất là mấy chàng thanh niên đều đắm đắm nhìn cô. Xe xuống đèo Ngoạn Mục, mặt đường nhỏ, vòng cua hẹp như khuỷu tay, đã có người say xe, nôn ọe.

Nhìn qua cửa kính, Hương ngắm nhìn dãy núi trùng điệp cao vút, sương sáng chưa tan hòa lẫn với mây trắng trôi lững lờ, cảnh vật thiên nhiên thật thơ mộng, lòng Hương thư thái với bớt sự lo lắng vẩn vơ.

Một người trạc ngoài bốn mươi tuổi, ngồi cùng dãy ghế với Hương, ông ta trò chuyện với người thân bên cạnh. Ông nói to, ý muốn cho mọi người cùng nghe. Ông ta kể, cách đây hai ngày, đoạn đường cầu ông Đạo có người xuống hồ tắm bị ma da

đim chết. Tại ngã ba cuối hồ, khách bộ hành đều dừng lại, tạo thành rừng người. Họ nhìn xuống hồ, hai chiếc thuyền tung lưới vớt xác. Một xác người được kéo lên. Dòng người đổ xô đến, chen nhau nhìn kỳ được con người xấu số. Tử thi vào độ tuổi ngoài bốn mươi, không mặc áo, chỉ mặc chiếc quần đùi màu xanh. Tóc cắt ngắn, đôi mắt trợn ngược lên, mồm méo xệch tỏ vẻ khiếp sợ. Ông khách nhắm nghiền đôi mắt, nói:

- Đúng rồi, ma da đim chết y!

- Ma da cái gì? Xuống tắm nước lạnh nên bị chuột rút! – Mỗi người tự phán đoán, rồi nói xen vào, ồn ào như phiên chợ.

Một người khác khẳng định:

- Đội ám sát Thị giết tên chỉ điểm là cai Răng vàng, rồi vớt xác xuống hồ. Lúc tôi vào xem, thấy tử thi có hai chiếc răng vàng. Đúng rồi, đáng đời tụi ác ôn!

Mỹ Hương lắng nghe họ thổ lộ tâm tình, không nói gì nhưng thấy khoái trong bụng. Xe đang chạy, bỗng dấm người đứng dậy chỉ trỏ, Mỹ Hương trông theo. Bên kia đường xe lửa, một đoạn đường ray như những bậc thang chạy dài tít tắp. Đường ray xe lửa ở đây khác hơn với đường ray các ga đồng bằng vì ở giữa có hàng rào cửa. Rào cửa này sẽ móc vào trục răng cửa ở dưới đầu tàu, vì thế nó mới leo lên dốc được. Đường xe lửa phục vụ dân sinh thì ít, chủ yếu dành để chuyên chở vũ khí, hàng hóa cho quân sự. Vì vậy, bộ đội giải phóng, du kích phục kích gài mìn, đánh phá các toa tàu; toa thì nằm nghiêng, toa chổng bánh lên trời. Đường sắt đã ngưng hoạt động nhưng trong lòng dân qua lại thấy rõ chiến công của quân đội Mặt trận giải phóng!

Trên chuyến xe Đà Lạt – Tháp Chàm, một chặng đường ngắn, Mỹ Hương thấy và nghe nhiều điều bổ ích, biết được lòng dân đang hướng về cách mạng.

Đến Phan Rang xe dừng bánh. Em bé bán kem, bà bán bánh, ông lái xe lam, xe xích lô chạy tới vây quanh xe chào mời khách. Mỹ Hương lên xích lô về khách sạn Biển Nhớ. Thị xã Phan Rang có nhiều khách sạn, nhà trọ, nhưng khách sạn Biển Nhớ nổi trội hơn cả. Mỹ Hương chọn tầng hai phòng số 13 nhìn xuống thấy được người qua lại trên đường quốc lộ.

Nằm trên giường, Mỹ Hương định ngủ một giấc cho sáng khoái, nhưng hình ảnh ngày vào “cứ” vẫn lẩn vẩn trong đầu...

...Được vào chiến khu, Hương mừng quá. Đến điểm hẹn, giao liên dẫn cô đi. Ban đêm lại ở trong rừng rậm nên trời tối đen. Hương nhìn bóng người giao liên, bước theo. Hương lội qua ba con suối, vượt qua núi và bốn trền đồi mới đến nơi. Đôi chân Hương rã rời. Ai đã vào đến đây cũng khó tìm được lối ra.

Đến trạm đón tiếp mật khu, nghe đã vinh dự tự hào. Hương nghĩ trạm phải là nhà cửa khang trang, đồ sộ, nào ngờ chỉ thấy mấy cái lán tranh che mưa nắng, hầm hào thông nhau. Trạm đón tiếp nằm trong rừng cây um tùm cao vút.

Khóa học có mười hai học viên. Bảy ngày học tập tình hình nhiệm vụ, quy luật hoạt động trong lòng địch, cách móc nối bất liên lạc, xây dựng cơ sở, thu thập thông tin... Học viên chỉ nghe không được ghi chép. “Thầy giáo” mặc quân phục màu cỏ ữa đã bạc màu, mang bí danh chú Bảy. Vóc dáng chú

dong dong cao, vãng trán rộng. Hương thâm phục chú Bảy tài, không có giáo trình mà chú vẫn trình bày mạch lạc rõ ràng. Mấy ngày gần gũi, chú trò chuyện cởi mở như người thân ở xa mới về. Chú bảo Hương là con cháu bà Trưng, bà Triệu, người con gái nội thị ăn sung mặc sướng mà dám bước vào con đường xả thân cứu nước. Chú ấy nói thế, Hương thấy vui vui. Nhìn đôi mắt sâu thẳm, mái tóc đã điểm nhiều sợi bạc, Hương chợt liên tưởng đến người cha mà mình chưa bao giờ thấy mặt nên càng quý mến chú Bảy hơn.

Trong nội thị, tụi biệt kích thường nói Việt cộng gây bảm cảnh đủ đủ không gãy. Họ rất dă man, gặp người nội thị là xẻo tai, rút móng tay... nghe những lời bàn tán đó Hương cùng đám bạn nửa tin nửa ngờ. Nay Hương tận mắt thấy Việt cộng, nghĩ lại mới biết bọn chúng toàn nói phịa. Nghĩ vậy, cô càng nhớ lời chú Bảy truyền đạt:

...Nhiệm vụ của chúng ta là phải góp phần xây dựng cơ sở nội thị lớn mạnh mọi mặt. Đợt này, chúng ta đẩy mạnh công tác địch vận, rải truyền đơn vào các trại lính để tuyên truyền chính sách của Mặt trận giải phóng, kêu gọi sĩ quan, binh lính địch rã ngũ, đầu hàng. Rải và dán truyền đơn nơi đông dân cư, kêu gọi cùng nổi dậy đánh địch, ủng hộ cách mạng...

Truyền đơn, áp phích in ở đâu? Tỉnh Tuyên Đức là vùng địch, mật vụ tỉnh báo đông. Trước đây ta có in cờ, truyền đơn đều bị địch phát hiện bắt thợ in ẩn, bắt cơ sở cách mạng về bóc tra tấn. Hiện nay, nhà máy in lịch Tam tông miếu ở Sài Gòn là cơ sở mật in tài liệu. Công nhân xe lửa cất giấu tài liệu, chở về

Phan Rang để cung cấp cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Chú Bảy giao nhiệm vụ cho Mỹ Hương móc nối với cơ sở nội thị Phan Rang, vận chuyển truyền đơn về Đà Lạt. Đến đây, Hương đợi giao liên nội tuyến dẫn đi.

Nằm dưới chiếc quạt trần tỏa ra làn gió mát rượi, đôi mắt Hương lim dim rồi ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy, cô xuống tầng trệt ăn cơm trưa.

Buổi chiều, Hương ra đường, ngắm cảnh phố phường. Có nhiều cảnh sát tuần tra ngoài đường phố và trong chợ. Dân số Phan Rang ít, nhưng có sân bay Thành Sơn, một sân bay quân sự, máy bay A37 có nhiệm vụ bảo vệ, ứng chiến vành đai Sài Gòn và miền Trung. Ở đây có bãi biển Ninh Chữ rất đẹp, thu hút nhiều du khách đến. Quận Bửu Sơn có trại lính Nguyễn Hoàng, binh lính qua lại đông. Gần biển nên một số dân vẫn còn làm nước mắm. Nước mắm Phan Rang không ngon bằng Phan Rí nhưng đường vận chuyển lên Đà Lạt gần hơn. Mùi nước mắm thoảng qua, thơm dịu dịu. Mỹ Hương quen với khí hậu xứ sở sương mù, mát mẻ quanh năm. Ra đường, Hương mặc bộ bà ba trắng, cổ hở nhưng cái nóng vẫn hầm hập, trán lấm tấm mồ hôi, đôi má ửng hồng, trông Hương càng đẹp. Mãi mê ngắm phố phường, Mỹ Hương không biết có hai người đi sau theo dõi Hương. Một tên mặc bộ đồ rằn ri, đội mũ lưỡi trai, cúc áo trước ngực không cài để lộ cái móng cọp đung đưa theo nhịp bước. Một tên khác mặc áo xám, mặt trông hung dữ, cặp ria mép đậm trông càng bặm trợn. Ngoảnh lại biết sự chẳng lành, Hương bước nhanh hơn. Trước mặt là khu nhà bỏ trống,

một nơi chế biến nước mắm bỏ hoang, cây cỏ phủ kín lối vào. Tền mặc áo rằn chạy tới nắm chặt tay Hương lôi vào bờ tường, Hương vùng vẫy nhưng tay nó như gọng kìm ghì chặt người cô và tay khác bóp miệng Hương. Tiếng cô la cướp, chỉ phát ra được hai tiếng, sau là những tiếng ú ớ trong cổ họng. Tền áo xám nhìn cười ha hả. Thấy Hương im ắng không kháng cự, y thả tay ra, ôm chặt người Hương, rồi y mở dây cúc áo trước ngực. Hương nín thở vận nội công, co chân thúc đầu gối vào hạ bộ tên côn đồ. Nó hét lên: Ôi! Trời ơi! Đau quá, rồi ngã xuống đất cong người lăn lộn. Hương bỏ chạy miệng hô: Cướp, cướp! Hai chiếc xe máy chạy ngược chiều, thấy vậy dừng lại. Tền áo xám định đuổi theo Hương nhưng thấy có người ứng cứu, vội lui đi. Bà con đi đường xúm lại càng đông. Bốn cảnh sát thị xã ngồi trên chiếc xe Jeep màu xám trườn tới. Họ nhảy xuống đuổi theo hai tên ma cô, thối còi inh ỏi. Thoát nạn, Hương vội cài cúc áo, liếc nhìn thấy một người cảnh sát vịn vô lăng, đắm đắm nhìn theo cô. Cô len lỏi vào đám đông, vội vã bước đi sợ bà con hỏi han phiền phức...

Buổi chiều du khách đi chơi nên khách sạn vắng người. Vào phòng, cô ngồi trên giường thở phào nhẹ nhõm, mừng cho mình thoát nạn. Thay chiếc áo đầm mồ hôi, cô nằm lăn trên giường. Mỹ Hương thấy ân hận: Hoạt động trong lòng địch, một sơ suất nhỏ cũng dẫn đến thất bại hoặc gặp nguy hiểm. Cô mừng thầm vì thấy mình còn may, nhưng cô nhớ lại tên cảnh sát ngồi trên xe Jeep, nhìn khuôn mặt hấn giống Phạm Ba, cận vệ của trung úy Tùng, người thường lui tới

quán Sương Mù uống cà phê. Điểm này, cô phải cảnh giác để phòng.

Đèn điện ngoài đường đã bật sáng, Mỹ Hương đứng nhìn qua khung cửa kính, ánh điện như những vì sao lấp lánh, thị trấn về đêm mát mẻ, đẹp dịu dàng hơn. Bỗng có tiếng rao to vọng lên:

- Ai bánh ú, bánh bèo h...ô...n...g?

Người bán bánh ngồi ngoài cổng, rao ba lần. Mỹ Hương biết người mình cần bắt liên lạc đã đến. Cô khóa cửa, xuống tầng trệt, bước lại gần, hỏi:

- Bánh ú nhân gì, hả bà? – Bà già ngược mắt nhìn Hương thăm dò:

- Bánh nhân đậu xanh, ngon lắm cô ơi!

Nghe đúng mật khẩu, Mỹ Hương thấy yên tâm, vội hỏi:

- Bao nhiêu tiền một cặp?

- Hai đồng!

Hương theo sau bà đi qua đoạn đường vắng đến cổng chùa Thiên Hưng. Đến tam quan, bà ấy dẫn Hương vào dưới bóng cây đại, bảo đứng chờ. Đèn ngoài đường hắt ánh sáng vào lò mờ. Về đêm, chùa Thiên Hưng vắng ngắt, tiếng dế kêu rất rõ. Mùi hoa đại tỏa hương thơm dễ chịu. Năm phút sau, hai người khác đến gặp Hương. Pà bán bánh ra ngoài cổng tam quan đứng cảnh giới. Người đứng tuổi, tầm năm mươi, nhìn Hương, khẽ nói:

- Đạo này, tội mật thám lòng sục dữ, tội nó làm căng, ta phải thận trọng hơn. Sáng mai, có người đạp xe xích lô đến

khách sạn đợi bên kia đường, cô ra họ chờ đi. Truyền đơn, lời kêu gọi của Mặt trận giải phóng chúng tôi bỏ trong giỏ cần xé đựng cá khô. Anh lái xích lô mặc áo kaki màu nâu, đội mũ lá dừa. Nói xong, ông vỗ vào vai người đứng bên cạnh, giới thiệu:

- Anh ấy ở đây, đôi bên nhận diện nhau đi. Đây là tờ bạc một đồng Ngân hàng Quốc gia, seri Y2 336609, mặt hiệu để giao nhận hàng. Nói xong, ông rút tờ giấy bạc xé ra làm đôi, giao cho mỗi người một nửa.

Cầm nửa đồng bạc, Hương lưỡng lự định hỏi thì ông đã nói tiếp: Cô đừng lo, chúng tôi đã mua sẵn vé xe, hàng đưa lên mui, chẳng buộc kỹ là việc của anh lơ xe, anh là người của đảng ta. Cô còn hỏi gì nữa không? - Nghe tiếng dạ của Hương, ông ấy khoát tay ra hiệu bảo cô ra cổng. Thấy Hương ra, bà bán bánh nhường cho cô ra trước, rồi lại đội thúng bánh lên đầu, đi theo sau Hương. Đến ngã ba đường vào khách sạn Biên Nhớ, bà ấy ngồi bán bánh dưới trụ đèn đường, nhưng đôi mắt vẫn theo dõi bóng dáng Hương đi...

*

* *

Bến xe Phan Rang - Đà Lạt đã đông người đứng đợi, họ vây quanh chiếc xe đồ 34 chỗ ngồi. Trong số hành khách có vài người mặc sắc phục lính dù, đội mũ nồi đỏ và có cảnh sát đi lại trong phòng bán vé.

Xe xích lô vừa trời tối, Mỹ Hương xuống xe. Hôm nay, cô

Trên bộ đồ bà ba hoa cà, quai xách da màu nâu nằm gọn bên vai, Hương cô giống hệt tiểu thư. Tay lơ xe chạy tới hỏi:

- Hàng chờ đi mô rứa? - Nghe giọng nói, Hương biết anh ta là người Quảng Trị.

Anh đạp xích lô đáp:

- Hàng chờ lên Đà Lạt, nhờ anh cho hàng lên mui xe, chằng dây cẩn thận cho.

Chiếc cần xé loại vừa, xung quanh lót lá chuối, bên trong chất đầy cá khô, cái vĩ đan dày kín mặt giỏ, dây chằng kỹ nhưng vẫn có vài cái đuôi cá thu lòi ra, màu xanh biếc. Anh lơ xe cho bốc hàng lên mui. Yên tâm, Hương lên xe, cô chọn dây ghế đầu, ngồi sát cửa kính bên phải cho dễ quan sát. Khách đã ngồi hết ghế, lơ xe còn kê thêm ghế nhựa phụ, để đón khách dọc đường. Tiếng nói, tiếng cười ồn ào. Hương đảo mắt nhìn xuống sân thấy anh lái xích lô giờ tay vẫy chào cô. Xe nổ máy từ từ chạy ra khỏi bến.

Hương thở phào nhẹ nhõm. Chuyển đi xuống, Hương đã quan sát kỹ địa điểm sẽ giao hàng. Từ D'Ran, xe lên dốc về đến Trạm Hành, qua địa phận Cầu Đất, cách hai cây số, tại ngã ba có hai cái quán ven đường, một quán sữa vá xe, một quán bán hàng khô, cá mắm. Bên quán có con đường vào nông trường trà, một nông trường lớn có hàng nghìn công nhân. Đây cũng là vùng cơ sở cách mạng. Họ thường tới đây mua hàng, một địa điểm buôn bán lý tưởng, thu nhập khá. Ông chủ đồn điền chiêu mộ những người nghèo khổ các tỉnh đến, nhiều nhất là người miền Trung.

Xe lên đến Cầu Đất (Xuân Trường), lòng Hương nôn nao, cô dán mắt qua khung cửa kính, một hồi cô nói to:

- Đến ngã ba, bác tài nhớ dừng xe cho tôi bỏ hàng xuống nhé!

- Được rồi, cô cứ yên tâm! - Anh lơ xe đáp.

Xe dừng bánh trước quán bán hàng khô. Anh lơ xe trèo lên mui, buộc dây thừng vào quai giỏ, thả hàng xuống từ từ. Hương xuống xe lại gần bà chủ quán, nói:

- Hàng tím dạn, cháu đã mua đủ.

Bà chủ quán ngược mắt nhìn Hương hỏi:

- Bao nhiêu ký?

- Bốn chục ký cá khô, trong đó có mười ký cá thu.

- Đang cần cá, cảm ơn cô! - Nghe đúng mật khẩu, Hương bước lên xe.

Giỏ cá nặng, bà chủ quán nhờ anh thợ sửa xe khiêng vào bên trong. Xe dừng cũng là dịp cho khách xả hơi, họ len vào các bụi rậm “trút bầu tâm sự”. Bác tài xế bóp còi, giục hành khách lên xe. Xe chuyển bánh hướng lên Đà Lạt. Lên đèo cao, cây cối xanh thẫm nhấp nhô. Khách mới ở xứ nóng lên đến đây, trong người cảm thấy dễ chịu, mát mẻ. Mỹ Hương thấy vui, khoan khoái trong lòng, cô trầm nghĩ:

- Mình đi làm nhiệm vụ về, chắc mẹ mừng lắm!

Chương 5

Đêm bướm trắng

Từ ngày Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam ra mắt quốc dân đồng bào, tính đến nay đã hơn năm năm. Để đánh phá cơ sở cách mạng B2 (bí danh Trung ương cục miền Nam), máy bay địch lùng sục thả bom ngã ba biên giới sang Tây Ninh, hết bom lại đến rải chất độc hóa học. Rừng Trường Sơn nhiều nơi khoác màu vàng sẫm, cây cối trụi lá, nhưng quân giải phóng vẫn đánh thắng Bình Giả - Phước Long - Đồng Xoài, mở rộng chiến khu Đ vào Nam bộ, mở rộng vùng giải phóng trục đường 14 Kiến Đức - Bu P'Rang (Lâm Đồng).

Trong nội thị Đà Lạt, phong trào đấu tranh chính trị đòi tự do dân chủ và hòa bình lan rộng, truyền đơn Mặt trận giải phóng rải đầy trong các ấp chiến lược, trại lính bảo an, đường Yersin, trường Chiến tranh chính trị...

Trong căn phòng rộng của Ty cảnh sát, tường cách âm,

bảo vệ nghiêm ngặt, thiếu tá Vĩnh Đông, trung úy Tùng, thượng sĩ Phạm Ba, đại úy Nguyễn Tường, thiếu tá Trung Sơn, thiếu tá John Reed tình báo Mỹ và một số mật vụ mặc thường phục quây quần bên chiếc bàn hình bầu dục to, sơn véc-ni bóng loáng. Trên bàn để một xấp truyền đơn, tờ Mặt trận giải phóng...

Thiếu tá Đông rút một tờ ra xem, chữ in đậm nét rõ ràng, không phải là truyền đơn viết tay như trước. Tờ giấy có dòng chữ: "Hỡi anh em binh sĩ cộng hòa hãy quay súng trở về với Mặt trận giải phóng! Mặt trận sẽ khoan hồng!". Tay thiếu tá tình báo Mỹ rút một tờ chìa ra trước mặt tên mật vụ ngồi bên cạnh, nhờ đọc, liếc thấy dòng chữ anh ta ngẩn ngại, thấy vậy y giục:

- Đọc nghe, đừng ngẩn ngại!

- Đả đảo đế quốc Mỹ, nước Việt Nam là của người Việt Nam!

Nghe câu ấy, mặt tên cố vấn tím bầm, môi mím chặt, y nhớ lại ngày mới bước chân tới Sài Gòn đã bị đám đông mít tinh đòi phái đoàn MACV (viện trợ quân sự) Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!

Vĩnh Đông xé nát tờ truyền đơn cầm trên tay, vất xuống đất càu nhàu:

- Tùng nó là số thu được, còn trong dân chúng ai mà đếm được, chắc nhiều lắm! - Vừa nói, y vừa nhìn trung úy Tùng. Tùng nói một đoạn Nghị quyết của Tỉnh ủy Tuyên Đức: "Phong trào cách mạng có nhiều chuyển biến, từng bước làm thất bại âm mưu địch, ta đã phá được nhiều ấp chiến lược, xây dựng cơ sở bên trong, kết hợp với đấu tranh chính trị,

anh vận trong nội thị Đà Lạt...”.

Mọi người hoảng sợ nhìn Tùng, hồi hộp lo cho số phận y, rồi lại nhìn sang tên cố vấn Mỹ. Thiếu tá John mỉm cười đứng dậy nói:

- Biết Nghị quyết cộng sản là tốt. Vậy tôi muốn biết ý kiến của thiếu tá Vĩnh Đông?

Mắt Vĩnh Đông nhìn Tùng soi mói:

- Biết rửa, trung úy đã miễn được công cán chi cho quốc gia?

Tùng cúi đầu không nói. Cố vấn Mỹ nói bằng tiếng Việt, giọng lơ lơ nhưng từ ngữ khá chuẩn:

- Vì vậy, ta đã mở nhiều lớp cho cán bộ nhân dân tình nguyện bao gồm trưởng ấp, xã trưởng cách dò la âm mưu cộng sản! Ta tung Thiên Nga, tình báo nữ đi chiêu hồi cộng sản về với quốc gia. Việc ấy đang thực thi hữu hiệu nhiều nơi...

Vĩnh Đông háng giọng rồi nói to:

- Dạ! Thưa ông cố vấn, tui nghi học sinh, sinh viên là nòng cốt đi rải truyền đơn.

- Đúng! Ta đã cài cảnh sát mặc thường phục vào các trường dò la tin tức, bất kỳ được những thằng rải truyền đơn, bắn vài thằng để răn đe, ắt sẽ bóp nát cuộc đấu tranh chánh trị của Việt cộng!

Nghe ông cố vấn nói, thiếu tá bảo an Trung Sơn đã đi thực thi nhiệm vụ nhiều nơi thấy nổi lo sợ và hy vọng đẩy lùi cộng sản, nảy nở lẫn lộn trong tâm trí cán binh quân lực Việt Nam cộng hòa. Lúc chỉ huy nói tinh thần quân đội quốc gia vững

chắc thì có nghĩa là lính đã đào ngũ ra hàng cộng sản! Lúc người ta ca ngợi chiến thắng là lúc các áp chiến lược rơi vào tay đối phương hay là cuộc hành quân bị đánh toi tở! Nghĩ vậy, nhưng y lại lo cái bông mai sắp gắn trên hàm trung tá của mình bị bay, nên y nói lấy lòng tên cố vấn Mỹ:

- Thưa ông cố vấn, bắt bọn nhãi nhép dán truyền đơn không khó nhưng lực lượng mật vụ chìm, cảnh sát, an ninh quân đội quốc gia chưa phối hợp chặt ă! Thử hỏi tỉnh nào nhiều máy in được truyền đơn, chỉ có Sài Gòn. Vậy chúng nó đi đường nào chuyển lên đây?

Tên cố vấn gật đầu nhưng thiếu tá Vĩnh Đông mặt đỏ gay tức giận. Hắn chỉ là tên lính bảo an mà dám chỉ trích mình, Đông vội thanh minh:

- Anh biết cái chi, công an, biệt kích mai phục các trục lộ 20, 21, 11 và bến xe, trong trường học, nhà hàng... đều có mật vụ tui cài cắm vô.

Tên cố vấn giơ tay ngăn không cho Vĩnh Đông nói:

- Thế nó ở trên trời rơi xuống hả? Hay là đàn bướm trên núi bay về? - Y nhún vai, vung tay và bước đi trong phòng. Mọi người đều sợ hãi, sợ y bổ sung vào quân đội quốc gia, cho ra mặt trận, sợ mất bông mai, im lặng là thượng sách!

Tên cố vấn dừng lại, ngón tay gõ gõ xuống mặt bàn, nói:

- Đây là truyền đơn, tôi thu được mấy tháng nay. Từ nay, tôi không cần biết các ông làm gì. Đừng để cộng sản rải truyền đơn trong thị xã. Tôi nói lần cuối, đừng để tôi nặng tay! - Nói xong, y không chào ai, ra chiếc xe Jeep đậu ngoài sân. Xe nổ

Bay lao ra cổng.

Biết nán lại không vui, Trung Sơn vớ chiếc mũ kêpi trên bàn, đội lên đầu, dập gót giày chào Vĩnh Đông rồi ra khỏi phòng. Mọi người lần lượt giải tán, chỉ còn lại Vĩnh Đông, Võ Tùng và Phạm Ba. Biết ý của chỉ huy, Phạm Ba đến tủ lấy chai cô nhắc rút đầy ba ly đem tới. Tền Đông rút một điếu Cotab rồi vát bao thuốc lên bàn. Võ Tùng vội vàng bật lửa châm thuốc cho Đông. Nhìn khói thuốc xanh nhạt, bay lơ lửng, tên Đông bảo:

- Đến ngày Quốc khánh của quốc gia, Ty sẽ gắn lon đại úy cho ông Tùng, lon thiếu úy cho Phạm Ba, được hay không, tôi còn đợi chiến tích của hai chiến hữu. - Nói xong, y nhìn Tùng như khích lệ.

- Xin đội ơn thiếu tá - Ba đồng thanh.

Ba người nâng ly, uống một hơi. Chào theo điều lệnh, Phạm Ba đi sau tên Tùng, ra xe ...

*

*

*

Đêm Noel, tiết trời rất lạnh. Khách du lịch, tín đồ các giáo xứ đổ về rất đông. Từ chợ đến cầu ông Đạo, lên nhà thờ con Gà, xe không chạy được, đường Yersin cũng vậy. Các cô gái ở Sài Gòn lên muốn khoe cặp giò đều buồn thiêu. Lạnh quá, họ rủ nhau đi tìm mua áo len, áo dạ.

Trong nhà thờ đông nghịt, lũ khách cũng muốn len chân vào thánh đường, mừng Chúa giáng sinh nhưng không vào

được. Nhà thờ con Gà kiến trúc đẹp, rộng nhất khu vực, gần trăm tấm kính đủ các màu nổi lên rực rỡ trang nghiêm.

Ty cảnh sát quốc gia, cảnh sát dã chiến đều tung người ra tuần tra, canh gác trước hàng tháng trời để phòng mấy ông giải phóng tấn công vào thị.

Một thanh niên tầm tuổi hai mươi sáu, mặc áo bờ-lu-dông, mũ cát-két đen chụp lên đầu, lưỡi trai che kín gần đến mi mắt, ngồi trên ghê đá, kê dưới gốc cây mai anh đào ngoài cổng chợ. Về khuya, ánh đèn điện đường sáng rực hắt lên. Lá cây mai anh đào đẫm sương, le lói như những vì sao li ti. Người thanh niên nhìn ngược ngó xuôi, đoạn vén tay áo xem đồng hồ: 23g30' rồi lầu bầu: Sao đến chậm thế?

Một người con gái vai mang cái xách da du lịch xinh xắn, từ bến xe nội tỉnh rẽ vào chợ rồi lại gần, khẽ hỏi: Anh Đức đến sớm quá hả?

- Yến đến chậm so với quy định, tôi lo lắm!

Ngồi sát bên cạnh Đức, miệng Yến ghé sát vào tai Đức phân trần:

- Em được chú Ba giao nhiệm vụ lên Đồi Cù, đến cây thông sát mép đường, vạch đám cỏ lên, thấy tờ báo; ở dưới ấy chôn bịch truyền đơn.

- Yến thấy có "đuôi" không?

- Họ tập trung tại khu nhà thờ, đường bờ hồ vắng tanh hà.

Đêm nay Đức và Yến có nhiệm vụ rải truyền đơn và dán 5 tờ giấy in lá cờ Mặt trận giải phóng lên lầu chợ. Đức phóng tầm mắt nhìn xung quanh, ở các cửa tiệm lác đác dăm ba

người. Mấy ngọn đèn trong chợ sáng lơ mờ, người vắng tanh. Mấy ông bảo vệ xúm xùm uống cà phê trong quán. Đức bá vai Yến đi vào dãy cầu tiêu của chợ, người ngoài tưởng anh chị cần chỗ vắng vẻ. Họ đi vòng lại cầu thang chợ. Đức chỉ chiếc xe máy 67, màu đen để ở đây từ trước bảo: Đây là phương tiện tẩu thoát! – Yến cười: Em biết anh tài! – Đức xem đồng hồ, kim chỉ 24g, giờ quy định chiến dịch Bướm trắng ra quân!

Hai người nắm tay nhau đi lên lầu. Tuy đã nhiều lần đi rải truyền đơn, ngoài miệng cười nói nhưng trong lòng họ vẫn hồi hộp. Riêng Yến lần đầu ra “trận”, Yến tưởng như trái tim đang muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Ra trước lan can, Đức rút năm lá cờ giấy ra, Yến bệt hồ vào mặt sau, cứ thế Đức dán vào tường. Họ làm nhanh như cái máy. Đức đến chỗ trông, quan sát tứ phía, khu vực chợ vẫn chìm trong bóng đêm. Gió tây thổi mạnh vào gáy Đức. Đức và Yến rê rê truyền đơn tung lên, gió lùa giấy bay lả tả, nhẹ nhàng như đàn bướm trắng bay. Đúng là dịp may hiếm có, trên cao hai người rải một vòng từ cuối đến đầu chợ, rồi chạy xuống cầu thang. Đức đẩy chiếc xe máy ra, đạp cần khởi động, nổ máy, Yến nhảy lên xe. Xe rú ga, vượt ra ngã ba cầu ông Đạo.

Một tên mật vụ ngồi trong bên xe, thấy hiện tượng lạ chạy bộ ra đuổi theo. Chiếc xe an ninh quân đội chạy ngược chiều vừa trườn tới, đèn pha chiếu thẳng thấy hai người ngồi trên xe. Yến sợ lộ diện, úp mặt vào lưng Đức. Tên mật vụ chặn xe ô tô lại, nhìn thấy người lái xe ô tô mang hàm thiếu

úy, y kênh kiệu nói như ra lệnh:

- Đuổi theo, bắt hai tên ăn cướp! - Y mở cửa định leo lên xe.

- Bắt trộm cướp là việc các ông! Tôi về đơn vị có việc khẩn, xin chào!

Xe lao vút đi, tên mật vụ nghiêng răng tức giận. Y nhìn chiếc xe máy đã mất hút trong sương mù dày đặc...

Trên đường Yersin, khách sạn Palace, ga xe lửa, những người nội tuyến hóa thành những đôi tình nhân ngồi trên xe gắn máy hay ngồi trên ghế đá trò chuyện ân ái... Đúng giờ quy định, nam lái xe, nữ rải truyền đơn, gió thổi mạnh, truyền đơn nâng cánh như những đàn bướm bay khắp các nẻo đường.

Trong đêm Noel, cảnh sát thực thi nhiệm vụ hay vui đùa vào tiệm ăn nhậu, nên dậy muộn hơn. Tiểu thương đến chợ sớm, thấy truyền đơn nhặt lên đọc, họ thấy hả hê trong dạ. Mới đây, quân địch đã hành quân, lòng sục vùng núi Lạc Dương. Tiểu đoàn 8 thuộc quân đoàn 2 của ngụy đã mở phòng trưng bày chiến tích lưu động. Chúng rêu rao đã tiêu diệt 70 “quân Việt cộng trong đó có 13 nữ quái”. Trong phòng trưng bày có dăm khẩu súng ngắn, súng B.40, chục cái xoong nồi và cả slip, xu chiêng nữ, mọi thứ đều đặt trên bàn. Chiến thắng ở đâu không biết, nhưng hiện nay cốt cán cơ sở nội thị, nhân dân vùng ven, ngày đi làm ăn, đêm đến làm việc cho cộng sản. Mặt trận giải phóng hoạt động mạnh, những tên tề điệp, thám báo cũng hoang mang, dè dặt đi lại, nới tay bắn giết người vô tội.

Người vào chợ càng đông, họ nhặt truyền đơn đọc, hay

thu giấu vài tờ bỏ vào túi. Họ nhìn lên lầu chợ, thấy một dãy lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, lòng dạ vui sướng. Tin loan truyền, đám người rồi đến hàng trăm người, lũ lượt vào chợ, đứng chật kín một quãng đường, họ khen quân giải phóng xuất quỷ nhập thần, vào ra nội thị như đi chợ. Người nói, người cười huyên náo.

Nhận được tin, công an, cảnh sát dã chiến, mật vụ ngồi trên những chiếc xe Jeep, bóp còi inh ỏi, lao vào khu vực chợ. Bọn chúng cầm dùi cui, roi điện trong tay nhưng thấy quá đông người, không dám đánh đập, chỉ kêu gọi giải tán. Khoảng độ hơn một tiếng đồng hồ, đám đông tản dần. Cảnh sát chia nhau đi thu lượm truyền đơn. Truyền đơn trên trục đường lộ, khu vực chợ được cảnh sát thu lại nhưng những dòng chữ trong truyền đơn đã in đậm vào tâm trí người dân, họ loan tin nhanh như gió đến các ấp, thôn xóm. Trong các tiệm ăn, tiệm cà phê họ còn diễn tả: Mấy tên cảnh sát lên lầu gỡ mấy lá cờ Mặt trận dán trên tường, những lá cờ ấy đều có dây điện cỡ nhỏ nối liền, đấu vào cái hộp giấu trong tủ. Bọn chúng do dự liên tưởng đến chuyện năm ngoái, đội biệt động 810 thị xã gài mìn vào khách sạn Le Revisnes, diệt 18 tên Mỹ... Bọn chúng sợ hãi, điện báo cho công binh đến tháo gỡ. Vì vậy, gần đến trưa mới gỡ được mấy lá cờ...

Trong quán Sương Mù, xe khách tấp vào ăn uống, không thấy lính và cảnh sát, họ tường thuật lại chuyện cộng sản rải truyền đơn, ca ngợi những người hoạt động nội thị hết lời. Nghe họ bàn tán, Mỹ Chi thấy vui trong dạ, mừng thầm chiến dịch

“Đêm bướm trắng” đã thành công vang dội khắp nơi. Chiến công thầm lặng ấy có cô và đứa con gái thương yêu góp phần...

*

* *

Trong quán cà phê Tiến Đạt, bên dốc Nhà Làng, lúc nào cũng đông người. Ở đây có Hotel du Pac, có Bưu điện viễn thông. Dân ấp là những người miền Trung lên Đà Lạt làm phu, thợ mộc, thợ hồ xây nhà thờ, khách sạn... Họ đến vùng đất này san nền, làm nhà... Con cháu theo cha ông vào ở ngày càng đông, họ đặt tên ấp là Xuân An.

Ngày chúa nhật, con chiên các nơi và du khách ngưỡng mộ đạo đến nhà thờ hành lễ đông. Các loại xe đậu kín cả bãi. Khách vào quán uống cà phê, uống rượu, ngồi kín các dãy bàn. Ông chủ quán là người dân ấp Xuân An, ông lên đây xây quán, coi nói mở rộng xây thêm nhiều phòng riêng, nên khách thường gọi là quán cà phê kín.

Phạm Ba vừa cho xe máy tấp vào vỉa hè, ông Tiến Đạt vội ra mời vào quán. Biết ý ông khách quen, ông dẫn Ba vào phòng cuối, phòng tuy nhỏ nhưng xa dàn loa. Cô phục vụ hỏi khách cần gì, Ba mỉm cười nói: Tôi còn đợi bạn, lúc cần tôi sẽ gọi. - Phạm Ba ngồi nghe hát. Một giọng ca nữ xứ Huế, khóc than chồng vội vã ra chiến trận, giọng buồn tê tái.

Năm phút sau, chiếc xe Jeep tới đậu bên kia đường, Phi Hồ, thiếu úy quân đội đến, ngơ ngác đứng nhìn vào. Phạm Ba

lại đi ra bắt tay, mừng rỡ hỏi bạn:

- Mình đang lo cậu không tới.

- Thượng sĩ gọi, không đến sao đành! - Hồ mỉm cười nhìn Ba.

Ba quê ở Ninh Bình, là cán bộ kiểm lâm Gia Khánh. Ba không phải là tín đồ Thiên chúa, nhưng năm 1954, gia đình họ Ngô tung tin: Sau khi quân Pháp rút đi, Mỹ sẽ thả bom nguyên tử miền Bắc. Chúa và Đức mẹ vào Nam, những lời thì thầm truyền miệng: Hình ảnh Đức mẹ nhỏ những giọt lệ máu thương xót con chiên... Ba theo gia đình ông Phạm Đông, người chú họ vào Nam... Thấy Ba nhanh nhẹn, họ cho làm dân quân tự vệ Bùi Chu, sau đó cho đi đào tạo tại Trung tâm tình báo Sài Gòn. Vì vậy, Ba quen thân nhiều người, trong đó có Hồ. Sống với bấy quý dữ nhưng tánh Ba không hám sắc, tham tiền, hiền lành, điều hiếm thấy của một hạ sĩ quan quốc gia. Vì lẽ ấy, có người nghi Ba là Việt cộng thứ thiệt nên không được cấp trên cất nhắc đề bạt, nhưng cũng có nhiều người mến Ba, thích cái tánh trung thực thẳng thắn.

Cô phục vụ đến hỏi, biết gu của Phi Hồ, Ba bảo:

- Cho chai Saint Rémy và đĩa bò xào.

Phi Hồ mỉm cười nhìn Ba đang khui nắp chai rượu, rót đầy hai ly. Cụng ly với bạn, sau tiếng khà khen rượu ngon, Phi Hồ hỏi:

- Cậu có điều gì vương mắc hả?

- Vụ Việt cộng rải truyền đơn, thiếu tá Vĩnh Đông hăm dọa đẩy mình ra Đốc Miếu, một nơi đi không có đường về!

- Thế tại nó không có phận sự gì sao?

- Thân phận mình là lính, họ bảo sao đành phải chịu vậy?
- Vậy cậu muốn mình làm gì giúp cậu?
- Tôi biết cậu đã lần ra đầu mối, đúng không?

Ba hỏi, Phi Hồ gật gù:

- Tinh quá! Mình cam đoan chỉ có mình mới tìm ra cả lũ chúng nó.

- Vậy hả?

- Đêm Noel vừa rồi, mình vừa lái xe tới ngã ba chợ Đà Lạt, thấy hai người ngồi trên chiếc xe máy chạy vút qua. Đèn pha xe Jeep quét vào mặt chúng. Mình thấy mặt một cô gái quen quen, sau này mới nhớ cô ta là tiếp viên quán Chiều Tím. Xe gắn máy màu đen, gắn biển số DA 384. Và mình thu được hai tờ truyền đơn gửi sang Phòng kỹ thuật hình sự, họ phóng vắn tay được một nam, một nữ.

Ba khen nức nở:

- Giỏi quá! Cậu tài thật! Nhưng mình khuyên cậu đừng để lộ chuyện này cho tỵ cảnh sát biết, bọn chúng sẽ tâu với cấp trên để lấy chiến tích. Cậu cố tìm cho ra manh mối 100%, mình trình với ông cố vấn, ắt cậu có thêm bông mai.

Phi Hồ cười sảng sặc, nói:

- Rất hợp ý tôi, công của mình lại để cho bọn mặt vụ ăn sao? Cậu bàn bạc, trình với ông cố vấn cũng là có công góp sức.

Phạm Ba rót rượu vào ly Phi Hồ, nét mặt tươi rói:

- Dzô, chúc mừng chiến công của thiếu úy!

Hết chai rượu, Phi Hồ bắt tay Ba tạm biệt. Ba còn ở lại, ngồi trên ghế đẩu chiêm suy nghĩ về cuộc đời Phi Hồ. Phi Hồ

cùng học một khóa tình báo với Ba. Cổ vấn Mỹ cho Hồ chỉ huy lực lượng bảo vệ ấp chiến lược Xuân Thành (Xuân Sơn), ấp chiến lược có hai lớp hàng rào kẽm gai bao bọc, phía trước có bót gác. Bọn chúng lừa dân các xã vào ở giữa, có chòi canh thật cao, quan sát tứ phía. Dân đi làm, đi chợ về đều phải qua bót gác trình diện. Quân địch thực hiện chiến thuật: “Tắt nước bắt cá”, không cho cộng sản bám dân. Bị quản thúc, dân nổi dậy đấu tranh, Phi Hồ xả tiểu liên bắn chết hàng loạt. Lính trảng vào nhà dân hiếp dâm phụ nữ, họ trình báo với Phi Hồ, v làm ngơ. Tầm địa độc ác, dân “phong tặc” cho y biệt danh Con hổ xám! Phi Hồ được cấp trên tin tưởng và cử y lên ấp chiến lược Măng Lin, Ang Kroét. Ở đây, y tiếp tục bắn giết đồng bào vô tội. Phóng viên báo Tiếng Dân, Ngôn Luận đến phỏng vấn, v bảo: Cộng sản hành hung quân đội làm phạm sự thì bắn, bắn lắm còn hơn bỏ sót. Vì những chiến công ấy, Phi Hồ được gắn bông mai trên hàm thiêu úy. Đợt này, y phát hiện ra chiến dịch Bướm trắng của Việt cộng. Phạm Ba thừa hiểu rằng, với tâm địa dã thú, Phi Hồ quyết tâm tìm cho ra manh mối để kiếm thêm bông mai. Nghĩ vậy, Phạm Ba đứng dậy ra thanh toán tiền.

Đêm hôm sau, Ban chỉ huy mật cứ nhận được tấm ảnh của Phi Hồ, cỡ 3 x 4 và một sơ đồ chiến dịch Bướm trắng của tổ nội tuyến chuyển ra. Dò la, nắm chặt đường đi lối về của Phi Hồ, tổ nội tuyến đã bắn chết tên ác ôn, vát xác dưới chân đèo Prenn để cho y mang những điều bí mật chưa kịp khai báo xuống âm phủ...

Chương 6

Chia rẽ tình duyên

Thấy Mỹ Hương đã trưởng thành, tháo vát trong công tác nội tuyến, Mỹ Chi mừng lắm. Biết con ở với mình, đi lại không tiện, khó tránh khỏi cặp mắt của tên Tùng và tên do thám Bướm vàng. Chi cho con đi học thêm Anh văn tại Học viện Đại học Đà Lạt, đồng thời tạo điều kiện cho Hương hoạt động hợp pháp. Biết vậy nhưng tên Tùng vẫn cho người vào trường thẩm tra.

Hương gặp Trà Mi, bạn cùng học tại trường Bồ Đề thời niên thiếu. Trà Mi kéo bạn vào nhà hàng Chiều Tím, nhà hàng sang trọng bán phở, mì Quảng, ngon nổi tiếng. Ông chủ còn bán cả rượu, cà phê. Gần chợ nên khách đến đông, bồi bàn bưng bê, phục vụ đến tận khuya mới được nghỉ. Thời buổi này, kinh doanh ăn uống lãi nhiều nhất.

Trà Mi gọi hai tô mì Quảng. Hương nhìn vào bên trong

trên bục cao một cô gái mặc quần voan, vãi thưa trông thấy thịt da, ôm cái cột uốn éo theo bài ca Hoàng hôn buồn. Nhạc công đệm đàn, nâng giọng ca sĩ thêm trầm bổng, du dương. Những vị khách háo sắc vây quanh cô, nghe hát thì ít nhưng ngắm cơ thể của cô thì nhiều, họ vất đô la lên bục, cô với lấy đưa lên môi hôn, mắt liếc nhìn khách như kêu gọi.

Tay Mỹ Hương bẹo vào vai Trà Mi, nói nhỏ:

- Tôm quá! - Trà Mi gật đầu. Bỗng có một thanh niên lại gần Trà Mi, mừng rỡ:

- Tìm em đồ ca mất hà.

Trà Mi cười, kéo ghế mời anh ta ngồi và quay sang phía Hương giới thiệu:

- Đây là Mỹ Hương, bạn của em.

Người thanh niên đáp lễ:

- Hân hạnh được gặp Hương!

Hương cười nhìn Trà Mi:

- Người yêu hay bồ? Hẹn hò sao không nói trước?

Bẽn lẽn, đôi mắt Trà Mi lúng liếng, đôi môi hé nụ cười để lộ hàm răng trắng như ngọc, ghé tai Hương nói nhỏ:

- Tình cảm vượt trên bồ!

Hương nhìn Mi:

- Vậy giới thiệu tên bồ đi.

Người thanh niên cười:

- Tôi tên Phi Long.

Hương ăn vội cho hết tô mì, rồi bảo Trà Mi:

- Giữ cho khéo, kéo rỗng đây. - Long liếc nhìn người yêu

cười tủm tỉm. Biết mình ở lại cũng thừa, cản trở trò chuyện của họ, Hương cáo từ ra về.

Nguyễn Tường, trung úy bảo an đi qua mấy dãy bàn, chợt thấy người đẹp, y chọn ghế ngồi liền kề với bàn Trà Mi. Nguyễn Tường cao, đôi lông mày rậm, cặp mắt sắc như dao, đăm đăm nhìn Trà Mi, hình như y chẳng cần biết cô ta đã có người yêu ngồi bên cạnh. Một người mặc quân phục màu vàng nhạt đến đứng sau lưng viên trung úy, Tường không quay lại, nói như hạ lệnh:

- Chấn, ngồi xuống, đừng làm gì cho mỗi chân.

Trung úy Tường vẫy tay gọi bồi bàn đến.

- Dạ! Ông cần gì ạ? - Bồi bàn nhìn Tường hỏi.

- Bia cordon và gà quay.

Chấn mở lưỡi dao khui bia, rót ra hai ly cối bằng pha lê, thấy bia màu vàng nhạt óng ánh, bọt trắng tràn qua miệng ly, Chấn lễ phép:

- Xin mời trung úy!

Tường vẫn ngắm Trà Mi. Y đã đến nhiều thị xã, thành phố nhưng không thấy ai xinh đẹp, ẩn hiện sự dịu dàng, cao sang như thiếu nữ ngồi trước mặt y. Tánh y háo sắc nham hiểm. Y đã có ba người vợ, nhưng trông thấy cô gái đẹp là chết mê chết mệt. Y nâng ly bia, lại gần Trà Mi:

- Xin mời cô một ly! - Trà Mi liếc nhìn y.

Phi Long thấy vậy, rất bức mình nhưng vẫn ngồi im, không nói gì. Viên trung úy mời hai lần, Trà Mi vẫn từ chối:

- Cảm ơn trung úy, em không uống được!

- Thế thì... y lưỡng lự...

- Thế nào ạ?

- Đôi ta cùng uống, tôi một nửa, cô một nửa. - Nói xong y cười ha hả.

- Thiệt tình em không uống được ạ!

- Cô làm như vậy, tôi xui!

- Vậy, em nhờ bạn em uống?

Tường lườm Long tỏ vẻ khinh bỉ:

- Không được, tôi không muốn nhìn cảnh hoa lai cấm bãi phân trâu! - Thấy con người thô lỗ, thiếu lịch sự, Trà Mi mắng:

- Tôi cấm ông, không được sỉ nhục bạn tôi.

Long nói đệm theo:

- Ông là sĩ quan quân đội quốc gia phải lễ độ với dân, đối xử với mọi người phải văn minh lịch sự chứ!

- Hạng mày mà dám dạy tao hả? Văn minh lịch sự của tao là cây súng - Y rút khẩu ru-lô ra như như trước mặt Long, nói: Mày hiểu chưa, thấy chưa?

Thấy to tiếng, khách đổ xô lại. Thấy ở lại không lợi, Long kéo Trà Mi đứng lên, Trà Mi nhìn Tường mỉa mai:

- “Đũa móc đừng chòi mâm son”! Xin lỗi trung úy, chúng tôi về.

Khách hàng nghe thấy vậy vỗ tay cười. Tền Chấn đứng dậy, nắm cổ áo Long quát:

- Tụi mày muốn đi hả? Tao cho nhừ tử! Khôn hồn xin lỗi trung úy đi.

Viên trung úy giắt súng vào bao và nắm tay Chấn, bảo:

- Thôi cho chúng đi! - Nói xong, y quay sang phía Trà Mi răn đe:

- Nê tình người đẹp, tôi cho cô đi nhưng cô hãy nhớ lấy lời đã nói và có ngày cô sẽ đến quỳ lạy xin tôi.

Nói xong, y cười nhưng Long thì bặm môi, trợn mắt nhìn viên trung úy đầy căm giận. Tên Chấn nhìn Tường hỏi:

- O kìa! Trung úy để cho em dạy cho chúng biết thế nào là lễ độ.

- Cá trong chậu, chim trong lồng chạy đâu cho thoát. Ngồi xuống!

Thấy đã êm xuôi, những người đến xem, giải tán dần. Chấn là tên tội phạm từng cướp giật và giết người. Y giỏi võ, biết luôn cú, nịnh bợ nên Tường lo lót tiền, bảo lãnh cho y ra tù sớm. Vì vậy, y một lòng một dạ trung thành với Tường. Tường trầm ngâm giây lát, rồi tai Chấn:

- Con ấy ở đâu mà có biết không?

Chấn cười:

- Nó và cha nó, em biết rõ như lòng bàn tay.

- Tốt! Hay quá! Nó tên gì?

- Nó là Trà Mi, sinh viên Viện Đại học Đà Lạt, giờ nó bán vải. Cha nó là trưởng ấp.

- Trưởng ấp là cái thá gì, mà con Trà Mi dám nói với tao là đũa mốc mà dám chòi mâm son! Còn thằng bồ nó?

- Tên là Long, ban quản trị nghiệp đoàn xe lam. Nó là thằng đầu têu đòi đình công, tháng trước nó dám phối hợp với đám tiêu thương chợ bãi thị, đòi dân sinh dân chủ.

Tộp hết ly bia, Tường gõ tay xuống bàn:

- Tuyệt vời, tao đã có cách, nhưng mày có chịu giúp tao không?

Ngắm rượu, giọng Chấn nói lè nhè:

- Anh cứu em ra khỏi nhà giam, lại cho em làm cận vệ. Để đền ơn trung úy, trung úy bảo em chết, em sẽ chết! Trung úy bảo em nhảy vào lửa em sẽ nhảy!

- Tao đã có cách trị chúng nó nhưng ở đây nói không tiện. Thôi, chúng ta về.

*

* *

Tỉnh đoàn bảo an, phối hợp với đại đội của quân đoàn 2 và hai ông cô vấn quân sự Mỹ cùng đi càn quét vào căn cứ kháng chiến của tỉnh ở phía tây bắc Lạc Dương.

Đi tập kích, đội hình không một tiếng động mạnh. Bọn chúng len lỏi trong rừng thẳm, cây cối cao vút, dây leo chằng chịt, trăm bề vất vả. Vất sên bắt hơi, búng vào giày bò lên háng, còn ruồi vàng, bay bám vào tai, vào cổ chúng mà đốt. Thật tai hại cho binh lính. Trận càn quét rầm rộ này đã đuổi lợn rừng, nai vào rừng sâu hơn.

Đi mãi chẳng thấy quân đội giải phóng đâu, mà chỉ thấy toàn cây cối cản trở đôi chân. Chúng đến một vùng đồi thưa trông sẫm, sẫm đã đến lúc thu hoạch. Bọn chúng giận cá chém thớt, ra sức lôi cả gốc lên, lấy lưỡi lê chặt nát cho bỏ ghét!

Chỉ có mấy cái lán trống không. Bên kia đồi có một bản làng của dân tộc K'Ho, bọn chúng dàn thành hàng ngang vây bản. Một trung đội bị vướng mang cung (bẫy thú rừng) lọt xuống hồ sâu, lính chửi bới, la hét om sòm. Hoảng sợ, bọn chúng bỏ chạy, lại vướng mìn quân giải phóng cài. Mìn nổ, thi thể bọn chúng tan như xác pháo, thịt bay vướng lên cành cây. Đội hình rối loạn, mạnh ai nấy chạy. Tền chỉ huy tập hợp những tên còn sống tiến vào bản. Bản làng trống vắng, không thấy bóng dáng người, kê cả chó và gà. Tức giận, một tên cố vấn bảo Lê Tường:

- Hành quán bí mật, bất ngờ mà bị lộ, tôi nghi có nội gián báo tin vào căn cứ hoặc là có bàn tay của tổ A3?

Lê Tường vướng phải mìn, bị thương ở bắp chân, máu thấm đỏ cả ống quần, y nhăn nhó trả lời:

- Chắc là vậy. thưa cố vấn!

Cố vấn ra lệnh cho điện đài 15w gọi điện về sân bay Cam Ly, Liên Khương cho máy bay trực thăng vào chỗ lính tử trận và bị thương về thị. Lê Tường tập hợp tàn quân rút lui.

Ngày mai, John Reed, cố vấn Mỹ mời họp báo, bố cáo thắng trận để trấn an binh lính quốc gia. Lê Tường được tuyên dương người hùng trận chiến này!?

Trung úy Tường là tên gian xảo, độc ác, đã từng ăn gan, xẻo tai người mà hấn cho là Việt cộng. Y còn nhớ hồi nhỏ, bà nội y kể chuyện con chó khôn không bao giờ ăn thịt đồng loại. Bà y vất cho nó miếng thịt chó nướng thật thơm. một miếng dồi. nó ngửi biết mùi là bỏ đi. Nghĩ thế, nhưng y cứ ăn ngon lành trước mặt binh lính để tỏ ra mình căm ghét Cộng sản,

trung thành với quốc gia.

Thoát chết trong trận can, về nhà y mới cảm thấy sợ. Đêm ngủ nằm mơ thấy người kêu gào, khóc than. người mất đầu, kẻ mất chân, người đầy máu...

Bệnh viện quá đông người. Lê Tường nằm chữa trị được tám ngày thì xin về nhà. Mỗi lần nghĩ đến Trà Mi, là y lại thấy nhớ. Con người hám danh, háo sắc “xấu nét. đập chết không chữa” của y ngang tầm với con dê đực! Y quay máy điện thoại để bàn, gọi tên Chấn đến.

Chấn bước vào phòng, đóng cửa, bấm chốt khóa lại, chào theo kiểu nhà binh, xoa xoa tay, nói:

- Thưa trung úy! Em có mặt!

Tường lấy chai rượu Uýt-ki để trên bàn, mở nút rót ra hai ly đầy, nhìn Chấn cười, nói:

- Xin mời đại ca!

Chấn không lạ gì tánh nết bề trên, lúc có chuyện cần đến mình, y thường nói thế, Chấn cũng cười:

- Trung úy đừng nói rửa mà tội nghiệp, cảnh chém giết, ân oán giang hồ em đã gác kiếm từ khi trung úy cho làm lính.

- Tôi biết, nhưng việc này, tôi cần chú ra tay mới được.

- Xin trung úy cứ sai bảo. - Tường gằn gặt cái đầu, điệu giọng nói:

- Nghĩ lại, tôi càng giận. Thăng Long và con Trà Mi dám hỗn xược, chửi bới sĩ quan quân đội quốc gia. Vả lại, chúng nó ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, hô hào đình công, bãi thị, xét về lý thì bắt được rồi, nhưng còn chứng cứ thì chưa. Bắt bỏ tù

con nhỏ đẹp như tranh, tôi không nỡ, tội nghiệp nó! Vì vậy tôi muốn tách chúng nó ra.

- Cơm của chúng, chúng ăn, nhà của nó, nó ở, làm sao được? - Chấn nhìn Tường.

Tên Tường ghé tai Chấn nói rõ kế hoạch của mình. Nghe xong, Chấn gật gù nhưng vẫn chưa yên tâm:

- Kế ấy hay, một mũi tên bắn được hai đích, nhưng sợ tụi nó không chịu.

- Ôi dào, thời buổi này có tiền mua tiên cũng được, tổng cho chúng vài trăm đô la là xong mọi việc. Bọn chúng vừa được tiền, vừa tuyển thêm được lính, đại gì không làm?

Tên Chấn y lệnh. Chấn cho đàn em đi dò la nhà cửa, đường đi lối lại của Long. Vài ngày sau, Chấn và sáu tên lính cộng hòa đến nhà Long. Bốn tên bọc hai bên, ba tên vào nhà. Ba của Long ra tiếp. Tên Chấn đọc lệnh bắt Long đi quân dịch. Ông cụ tươi cười nói: Thưa thầy đội, con tôi được đi lính quốc gia là vinh dự lớn lao cho gia đình tôi, nhưng cách đây ba ngày, thằng Long đã xuống Sài Gòn, nó điện về bảo đi theo tàu đánh cá. Chấn trợn mắt, nạt:

- Ông nói thiệt hay nói chơi?

- Thiệt ạ!

- Xét nhà tụi bay!

Một hồi lục xét trong buồng, trên gác đều không thấy. Tập kích, lòng sục bất ngờ thế mà nó đi thoát. Chấn tức lộn ruột, nói như ra lệnh:

- Nó về ông bảo nó ra đồn trình diện, nghe chưa?

Nói xong, cả lũ kéo nhau về, trong lòng tức anh ách.

Chấn về gặp Lê Tường, trình bày mọi chuyện. Tường không tin, hỏi:

- Thế có khám xét kỹ không?
- Dạ kỹ lắm! Con kiến cũng khó lọt được ạ!

Ngồi suy nghĩ giây lát, y nói:

- Thời buổi này, sơ hở một tý là mình thua. Biết đâu, tụi nó lại báo cho thằng Long trốn rồi bắt thằng Long xì tiền cho chúng, thế là chúng nó ăn cả hai đầu.

Chấn hỏi lại:

- Thế trung úy đã trao tiền cho tụi đi bắt quân địch chưa?
- Hai ngàn đô!
- Tiếc quá! - Tường tặc lưỡi rồi tự an ủi: Nó bỏ cái xứ này thì thoát, về là ta sẽ bắt được!

Nhận được tin Long sẽ bị bắt đi lính, chính Mỹ Hương đã báo cho Trà Mi và cùng bàn tính kế hoạch đổi phỏ. Tiễn Long xuống Sài Gòn, Trà Mi nắm tay Hương, xúc động:

- Cảm ơn Mỹ Hương, nhờ bạn mà anh Long đã thoát nạn.

Chương 7

Cáo đội lột thỏ

Ấp mới có ba trăm hộ toàn là người miền Trung. Thời Pháp thuộc, làng này chỉ có hai mươi tư hộ, dần dà chồng đưa vợ, rồi đến anh em chú bác rủ nhau vào. Do đó, người thì nói tiếng Quảng, người thì tiếng Huế, tiếng Nghệ Tĩnh... riêng lớp trẻ có tiếng nói na ná tiếng Nam bộ. Đầu tiên họ đi làm thuê, làm phu thợ nề, thợ mộc cho mấy ông chủ thầu, dần dà mở đất, vào rừng đốn gỗ làm nhà. Nhờ vậy, họ có được mảnh đất trồng rau, trồng hoa.

Dân trong làng, người độ tuổi trung niên văn hóa thấp, người có cái bằng *primaire* là giỏi nhất. Ở quê nhà họ bị địa chủ bóc lột, bị cường hào áp bức, có người tham gia phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, vì vậy họ giàu lòng yêu nước, thù Tây, căm Mỹ. Nói đến cái chức ấp trưởng ở đây cũng khó tìm, những thằng ác ôn thì bà con không chịu. Mấy năm nay, phong trào

diệt ác trừ gian, nhiều nơi lên mạnh. Thằng Tề, trưởng ấp lòng dạ không tốt, nó chỉ điểm cho mật thám bắt nhiều bà con mà nó nghi là Việt cộng. Rồi một đêm, mấy ông giải phóng vào bắt tên Tề đi vào rừng, từ ấy biệt tăm tin tức thằng ác ôn. Sau đó, bà con chọn ông Thống, cha cô Trà Mi làm ấp trưởng. Ông Thống đọc chưa thông, viết chưa thạo nhưng chữ ký của ông chững chạc nhất vùng, tính tình ông hiền lành, ai cũng mến.

Mấy ông mật cứ của thị vào ấp xây dựng cơ sở, ông bố trí đào hầm bí mật cho ở. Trên thị kêu gọi dân bảo trợ quỹ từ thiện, ông vận động làm hết sức mình, nên đã được bà Nguyễn Thị Hậu, Thị trưởng Đà Lạt nhiều lần ngợi khen. Vì vậy, ông Thống làm ấp trưởng được lâu nhất.

Mỗi lần bà Quý, cán bộ cơ sở đi vận động bà con trong ấp ủng hộ tiền, mua thuốc tây chuyển vào căn cứ là dân trong ấp nhiệt tình lắm. Mỗi buổi sáng cụ Viện, cụ Thảo nấu ấm nước chè xanh, gọi bà con láng giềng sang uống; các cụ nhắc đến Tuần lễ vàng, các cụ đã đem cái kiềng (vòng) vàng, bông tai vàng... của vợ con, ủng hộ quỹ Độc lập tháng 9.1945, thế là câu chuyện càng rôm rả; tự hào rằng mình có công với đất nước trong thời kỳ non trẻ...

Đám đất nhà ông Thống rộng gần bốn sào Nam bộ, ông trồng cây hồng, cây bơ, còn một khoảnh trồng rau, vì vậy đời sống ông cũng ổn. Trà Mi học dở dang đại học, ông mua cái sạp vải cho cô bán tại chợ Đà Lạt. Hôm nay ông ra vườn hái bơ, vào nhà thấy cái thiệp cưới của ông Trọng, thư ký Tòa thị chính gửi đến, mời ông đi dự đám cưới con gái ổng. Đám cưới nhà ai

không đi cũng được, còn cái đám này không đi không được, vì họ là tay chân đắc lực của quan thị. Nghĩ vậy, ông sửa soạn ra đi. Ông mặc bộ đồ vét màu xanh nước biển, đầu đội mũ phớt, trông ra dáng ông trưởng ấp. Ông xuống nhà ngang, lấy chiếc xe máy “Gô ben”, mua đã được ba năm ở tận Sài Gòn. Của quý ông giữ gìn cẩn thận, ông lấy vải phủ kín nên nước sơn vẫn còn mới.

Xe đi đến đôi ăng ten viễn thông, xuống dốc trường Bồ Đề, ông hãm phanh giảm tốc độ. Một chiếc xe Citroen màu trắng lao lên đâm thẳng vào xe ông trưởng ấp. Ông ngã vật xuống đường, đầu bê bết máu, chiếc xe máy nát cả đầu và bửng. Gây ra tai nạn, tên lái xe quẹo phải, tăng tốc độ chạy ra hướng bờ hồ. Người đi đường xúm đến mỗi lúc càng đông. Bỗng chiếc xe Jeep nhà binh trườn tới. Viên trung úy Lê Tường nhảy xuống xe, hỏi han sự việc. Xe cảnh sát đường bộ tới hiện trường. Tường lăng xăng đến gần tên tài xế, nhờ chở nạn nhân đi cấp cứu. Y bảo một nhân chứng cùng với y bế ông Thống lên nệm, sau tay lái.

Xe lao xuống dốc để lại hiện trường cho cảnh sát.

*

* *

Bệnh viện Đà Lạt đã quá tải. Dân đến chữa trị nhiều lại thêm binh lính bị thương đến nằm khá đông. Ở khoa ngoại, một giường có hai bệnh nhân nằm, họ khóc than rên la. Máy ông

bác sĩ, hộ lý đến khổ với thương phế binh. Tiêm, thay băng đau là chúng chửi. Chúng không sợ ai vì biết mình sẽ bị tàn phế, hay côi chết đang rình rập, chúng dám chửi cả tổng thống Thiệu.

Trong phòng cấp cứu có chín ca kẻ cả ông Thống. Bác sĩ chuộng kẻ nhiều tiền bạc và sợ quan quyền. Xe chở ông Thống đến, có ông trung úy đi theo nên họ vội cho xe đẩy ra chỗ nạn nhân vào. Họ lau những vết máu, khâu vá, băng vết thương. Ông Thống rên hừ hừ...

Được tin báo, Trà Mi vội vã phóng xe honda lên bệnh viện. Vào phòng, thấy đầu ông Thống băng trắng xóa, chỉ còn đôi mắt. Trà Mi quỳ xuống bên giường, tay đặt trên ngực cha, gọi được hai tiếng Ba ơi! Nước mắt cô trào ra, khóc nức nở. Lê Tường thấy vậy, y ngồi yên trên ghế, ngắm Trà Mi. Ông Thống vẫn mê man. Lát sau Trà Mi đứng dậy nhìn thấy Tường, cô ngạc nhiên:

- Sao ông ở đây?

Người nhân chứng đến, vội kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Trà Mi nghe. Nhìn thấy áo Tường còn dính máu, cô thấy ân hận, buột miệng:

- Xin đội ơn ông! - Nghĩ giây lát, cô lại nói: Chuyện trước đây, mong trung úy xá cho.

Lê Tường mỉm cười:

- Chuyện đã qua cô đừng nhắc tới làm gì. Giờ tôi về.

Y chào Trà Mi và đảo mắt nhìn người nhân chứng, ý bảo cùng ra về. Trà Mi tiễn họ ra hiên, chờ họ lên xe nhà binh đi khuất, cô mới trở vào, ngồi bên cạnh cha, cầu mong

ông mau tỉnh lại.

Ánh nắng ban mai lọt vào khung cửa sổ. Trong bệnh viện tiếng khóc, tiếng rên, tiếng nói ồn ào. Một ngày đêm ở trong bệnh viện, Trà Mi cảm thấy dài đằng đặc. Bác sĩ đến khám cho ông Thống, nhìn phim chụp X quang rồi nói với Trà Mi:

- Ông cụ bị lệch khớp bả vai, ở đây nắn lại được, nhưng phần đầu bị nặng, cô lo liệu đưa cụ xuống Sài Gòn mới có khả năng phẫu thuật, chữa trị được ca này.

Trà Mi mếu máo gạt đầu, nước mắt trào ra, lăn trên gò má.

Hay tin, bà con ấp Mới rủ nhau đến thăm hỏi, cô cũng vội bớt nỗi buồn cô đơn. Vợ ông Thống mất khi Trà Mi mới lên mười, còn người chị gái lấy chồng tận Cà Mau, thi thoảng chị mới lên thăm ông...

Trong lúc lo lắng, cô lại thấy tên Tường lái chiếc xe Jeep đến, hỏi han bệnh tình ông cụ. Lờ đi, tiếng lại của bà con đến thăm, Tường biết sự tình, khuyên:

- Vậy thì phải chuyển viện thôi, mong sao cho cụ chóng khỏi.

Xuống Sài Gòn mọi chi phí sẽ rất tốn kém, nghĩ vậy Trà Mi buồn tiếng thở dài. Hình như Tường đoán được ý nghĩ ngần ngại của cô, y nói nhỏ:

- Cô đừng lo, cứu người là quan trọng nhất, tiền nong có thiếu tôi cho mượn, lúc nào có thì trả. Tôi đã điện cho Ty cảnh sát, nhờ tìm hung thủ, cô cứ yên tâm!

Sau một hồi trao đổi, Lê Tường đi thanh toán tiền viện

phí và thuê một xe cấp cứu chở ông Thống xuống bệnh viện Chợ Rẫy.

Xe cấp cứu đến, đỗ ngoài mái hiên, mấy cô hộ lý nhẹ nhàng đỡ bệnh nhân lên xe. Bệnh viện trưởng còn bố trí bác sĩ đi kèm, chăm sóc ông lúc bất trắc. Xe nổ máy, từ từ chuyển bánh. Nắng chiều đầu mùa hạ, le lói những tia vàng nhạt...

*

* *

Sáu tháng điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, ông Thống đã lành bệnh đi lại được, nhưng vì bị chấn thương sọ não nên ông lú lẫn, lúc cười, lúc khóc. Thương em, thương cháu, bà cô lên phụ việc, giúp đỡ gia đình ông.

Tiền bạc, thậm chí cả nữ trang, Trà Mi đã bán sạch để lo chữa bệnh cho cha, hoàn cảnh khó khăn kéo đến với Trà Mi. Nhiều đêm cô khóc, thương cha, lại càng nhớ đến Phi Long; có phải số phận gắn với cái tên không mà anh ấy “phi” luôn, không một lá thư báo tin. Riêng Tường thì năng tới lui, anh ta chu cấp tiền viện phí, tài trợ thêm tiền cho cô tiêu. Mỗi lần tái khám, y cho xe nhà binh tới chở đến bệnh viện rồi chở về. Bà con trong ấp, nhiều người khen cô tốt số, gặp được quý nhân phù trợ. Thật vậy, y biết cách đối xử với mọi người trong ấp. Mỗi lần y đến thăm Trà Mi, còn mua quà bánh cho ông cụ và cả bà dì. Y thường bảo dì cũng như mẹ, nên bà rất thương Tường.

Đêm ngày, Tường lo sợ Trà Mi tuột khỏi tay y. Y bèn nhấn

Chấn sang bàn tính công chuyện. Dù Chấn thường đến nhà Tường, nhưng biết mình là cấp dưới, y vẫn chào trung úy theo điều lệnh nhà binh những khi đến nhà. Y đóng cửa rồi lại bàn ngồi, với cách nói đầu môi:

- Thưa! Trung úy à quên, đại úy cho gọi em?

- Tôi lại cần đến chú tính kế giúp tôi.

Tên Chấn cười láu cá:

- Nhưng đại úy quên chưa khao đàn em...

Trong thời gian qua, Tường đã nhiều lần đi phục kích, bắt được nhiều người vào rừng mang gạo, muối. Y gán cho họ tội tiếp tế cho Việt cộng. Hay trong những trận càn, y bắt được đàn bà, trẻ em là xả súng bắn. Trong đầu óc y luôn nhớ đến câu cửa miệng: “Bắn lắm còn hơn bỏ sót” mằm mống cộng sản...!

Mỗi lần gặp cấp trên, nhất là lúc gần cố vấn Mỹ, y thường nói mình luôn trung thành với quốc gia! Y nắm chắc tâm tánh từng ông cố vấn, ông thì thích sưu tầm đồ cổ, ông thì mê gái. Việc tìm gái là y thạo nhất, y đã từng dụ dỗ gái trinh hiến cho cố vấn Mỹ. Vì vậy, y được chính phủ cho lên hàm đại úy và điều y sang phòng P3, làm phó trợ lý văn phòng cố vấn tình báo Mỹ. Nghe tên Chấn nhắc nhở, y cười:

- Hôm nay sẽ khao luôn.

- Vậy đại úy muốn em làm gì?

- Ép gia đình ông Thống cho cưới con Trà Mi làm vợ!

- Cưới hả? - Y trở mắt nhìn Tường rồi tiếp - Vụ tông xe mà lộ ra thì hết chuyện cưới xin!

Tường nhăn mặt lườm Chấn:

- Nhất gan thì làm nên trò trống gì? Chúng ta dàn dựng vụ đâm vào xe ông Thống, gây ra tai nạn đường lộ, sáu tháng trôi qua mà cảnh sát không tìm ra xe, ra người lái xe ở đâu. Vụ ấy đã khép lại.

- Em được tin, cảnh sát phối hợp với hình sự quân đội quốc gia, họ xuống các bãi thu mua xe cũ ở Sài Gòn, đã tìm được chiếc xe Citroen màu trắng, hai bánh còn vết máu bám vào lần bánh xe. Vụ này, mật thám nghi có bàn tay Việt cộng giết người của quốc gia, không trừng trị e sau này không ai dám làm trưởng ấp, trưởng thôn...

Tường e ngại hỏi:

- Hôm ấy, cậu lái đến đâu thì bỏ xe?

- Em lái xe đến địa phận Đồng Nai, vất xe vào rừng cao su, em ra quốc lộ 20, đón xe đò về Đà Lạt.

- Kê hoạch chúng ta bàn tính kỹ thế mà còn chỗ sơ hở, nhưng không sao, tôi sẽ theo dõi tiếp vụ này, nó sẽ êm xuôi. Bây giờ, cậu cho người mai mối, xin dạm hỏi và cưới Trà Mi, lo việc ấy càng nhanh càng tốt.

- Ông Thống thì ta không lo, còn bà di cũng rất mến đại úy, tôi đã nắm chắc sự thành công, nhưng cưới xong, Trà Mi ở đâu?

- Tôi đã mua cho cô ta một ngôi nhà ở chợ. Cô ta không bán vải nữa mà chuyển sang bán hàng đặc sản Đà Lạt, bán buôn cho tư thương các huyện và phát triển thêm đại lý ở Sài Gòn. Tôi không để Trà Mi ở chung với các bà, rách việc. Thời buổi này, lấy chồng có quyền thế, giàu sang, người con gái nào không mê?

- Đại úy lo việc như thần, em xin bái phục – Rồi như chợt nhớ ra, y lại hỏi: Còn chuyện thằng Phi Long?

Tường mỉm cười, nói:

- Tôi lập hồ sơ vụ nó là người của quân đội giải phóng cài vô phong trào công nhân xúi giục đình công, nổi loạn chống quốc gia. Và cố vấn đã giao cho Ty cảnh sát ra thông cáo truy nã, phạm tội ấy là lưu đày ra Côn Đảo, ở tù mục xương!

*

* *

Vài ngày sau, bà mới đến nhà Trà Mi, miệng lưỡi dẻo như kẹo, bả tung chiêu dụ dỗ Trà Mi; nào là tay không trở thành giàu sang, có nhà riêng, lại là phu nhân ông đại úy, ai dám ức hiếp gia đình và họ hàng nhà cô. Ông đại úy đã có công lao săn sóc, lo tiền bạc chữa trị cho ông Thống, nay ông ấy đã khỏe mạnh... Bà mới còn bỏ tiền mua con Lành, bạn thân của Trà Mi. Cứ đến tối, Lành mò sang nằm ngủ với Trà Mi tỉ tê bàn chuyện cưới xin.

Trà Mi xiêu lòng, cô tự nghĩ: Anh ấy cũng bảnh trai, tấm lòng nhân hậu biết cư xử tốt với mọi người, còn việc có vợ hai, vợ ba, dưới chế độ cộng hòa này thì nhan nhản. Vợ lẽ mà có nhà riêng thì cũng như vợ cả, chẳng hầu hạ, thừa bảm ai. Nghe bà mới nói, xuôi theo lời Lành, Trà Mi cũng cảm thấy mối tình chung thủy của mình với Phi Long mờ nhạt dần. Thế là đám cưới được cử hành tại khách sạn Yến Xuân,

đặt tiệc bốn trăm khách, bà con xì xầm: Đám cưới to nhất làng! Dân trong ấp nể tình ông Thống, thương cô Trà Mi nên họ đi dự, còn một số hay tin cô lấy viên đại úy, họ khinh ra mặt, tấy chay không đi dự đám cưới!

Tường đã chiếm đoạt được trái tim và thể xác cô gái còn trong trắng, y cảm thấy tự hào, sung sướng. Y cùng vợ đi du lịch ngoạn cảnh Vũng Tàu, Nha Trang...

*

* *

Hết tuần trăng mật, y lại gọi Chấn đến. Chấn vào, ngồi đối diện với Tường. Tường vén ri-đô nhìn ra ngoài xem có ai lai vãng không rồi bấm khóa chốt cửa lại. Thấy cử chỉ khác thường, Chấn lo sợ có việc gì đã xảy ra nên vội hỏi:

- Đại úy có gì sai bảo em?

Tên Tường cười và lôi chai rượu Napoléon ra, rót hai ly đây, nói:

- Tôi cưới được Trà Mi, suốt đời tôi không quên công ơn chú! Hôm nay tôi mời chú ly rượu. Uống xong, chúng ta sẽ bàn tính công việc. Nào cạn ly!

- Việc chúng ta làm đã bị lộ. Vì vậy, ta phải lo liệu trước, tôi tặng chú năm ngàn đô, chú phải rời Đà Lạt ngay, xuống Sài Gòn hay sang Cao Miên tạm lánh một thời gian. Chuyện ấy mà bại lộ cộng thêm tội chú đã giết người, tù chung thân, tôi khó lòng cứu chú được.

Như bị sét đánh, Chấn bủn rủn chân tay. Y còn lạ gì tâm địa của viên đại úy, ông ta muốn hãm hại ai là làm kỳ được. Nhưng rồi y suy tính, năm ngàn đô, một số tiền lớn, y và bồ tha hồ ăn tiêu trong một năm. Y gật đầu và hỏi:

- Thế bao giờ tôi phải đi? Một tuần nữa có được không?

Tường suy nghĩ miên man: Không có Chấn, y mất một tay sai đắc lực. Nếu có y là còn mối lo, sợ y tố giác mình đã lợi dụng lúc đi càn giết người, cướp của và nhất là chuyện chiếm đoạt Trà Mi, nếu cô ấy biết ắt hạnh phúc sẽ tan vỡ. Y nói:

- Tùy chú, nhưng tốt nhất là đi sớm, lúc nào đi, đến đây tôi trao tiền. Ngày đi, ở đâu, chú định liệu, thiếu thôn về tiền bạc phen về tôi cấp thêm, đừng ngại.

- Như vậy mai tôi sẽ đi!

Tường mừng thầm, cười:

- Đoán được ý của chú, tôi đã mua vé xe đồ chuyển 8 giờ ngày mai cho chú rồi. Theo tôi, chú nên đi xe đồ tiện hơn, nếu lấy xe jeep chở chú đi, tôi cho đây lại là kẻ hở.

- Tuân lệnh đại úy!

Tường lại tủi lỗi ra một gói bọc giấy báo, y mở ra cho Chấn xem, toàn những tờ đô la xanh và một vé xe đồ đi Sài Gòn. Chấn khom lưng đón nhận tiền, tỏ rõ sự biết ơn với đại úy, rồi đội mũ kêpi lên đầu, chào theo kiểu nhà binh. Tường tiễn Chấn ra ngoài cửa và nắm chặt tay Chấn, cúi người chào tạm biệt.

Vào nhà, đóng cửa, y vén màn theo dõi, thấy Chấn bước ra sân, Tường mỉm cười đắc chí và lại bàn gọi điện cho tên đại

ca nhóm xã hội đen chuyên đâm thuê chém mướn...

Mới 7 giờ 30 phút nhưng hành khách đến bến xe liên tỉnh rất đông. Chấn nhìn số xe trên vé. Y mặc quần áo dân sự, hành lý chỉ có cái ba lô. Y lên xe, ngồi băng ghế đầu. gần cửa lên xuống. Y quan sát xung quanh bến, nhét chiếc ba lô xuống gầm ghế rồi đưa tay nắn gói tiền và con dao nhọn hoắt giấu trong túi quần.

Hành khách lần lượt lên xe. Ông tài xế đếm đủ 50 người rồi bóp còi, nổ máy. Tên lơ xe vội nhảy lên, đứng chắn cửa lên xuống. Đóng cửa, xe chuyển bánh.

Linh tính và kinh nghiệm lâu năm trong chốn giang hồ mách bảo nên Chấn ngả đầu, xoay người, đảo mắt nhìn băng ghế sau; y thấy một tên mặc áo bờludông đen, một tên mặc áo len cao cổ. Bọn chúng đều có bộ ria mép rậm, tô đậm thêm khuôn mặt bặm trợn của chúng. Chấn đoán chúng là những tên xã hội đen từ Sài Gòn trôi dạt lên.

Xe chạy đến đèo Chuối. Tên mặc áo len đứng dậy, nói to:

- Bác tài, cho chúng tôi xuống đây.

Thấy đây toàn rừng núi, phía trong cây cối cao vút, ngần ngại ông tài xế hỏi lại:

- Xuống đây hả?

- Đúng! - Tiếng y đáp cộc lốc như truyền lệnh.

Xe dừng bánh. Tên mặc áo len xanh nhồm dầy, nắm cổ áo Chấn, chìa khẩu súng ngắn có gắn nòng giảm thanh vào đầu Chấn ra lệnh:

- Xuống! Trái lệnh tao bắn.

Tên mặc áo bờ dulong nắm chặt con dao ngắn, lưỡi sáng chói, cản địa những người dám xông vào hỗ trợ Chấn. Chấn với tay nắm quai ba lô và ngoan ngoãn đứng dậy. Tên mặc áo len phóng tầm mắt quan sát, quát to răn đe hành khách:

- Tất cả ngồi im, nếu ai kháng cự hay la lên, bắn chết không tha!

Thời buổi này, băng đảng giang hồ thanh toán nhau là chuyện thường, hay là đội cảm tử diệt ác trừ gian của biệt động thị? Thôi thì đừng dây vào, hại cái thân! - Ông tài xế nghĩ vậy nên ngồi im không nhúc nhích. Ba tên xuống xe. Tên mặc áo len xanh hướng nòng súng vào mặt ông tài xế, quát:

- Tao ghi số xe, nếu vào đồn cảnh sát báo, lần sau chúng tao sẽ thịt mày! Cho xe chạy đi.

Xe lao đi. Ba tên đi vào bãi trống xa đường quốc lộ 20. Sa cơ thất thế, Chân nghĩ kẻ kéo dài thời gian tìm cơ hội:

- Chúng ta đều là dân giang hồ, tôi có chết cũng muốn biết danh tánh các đại ca. Và tại sao đại ca lại giết tôi? - Tên mặc áo len xanh dí mũi súng vào đầu Chấn, cười ha hả:

- Thôi được, trước lúc chết tao giới thiệu: Tao là Bảy Hồ, còn thằng đàn em tao là Tư Mập, đều là dân giang hồ tại Cầu Chui.

- Ai đã ra lệnh các anh giết tôi?

- Đồng tiền sai khiến chúng tao!

- Trước lúc chết, tôi xin nói các anh rõ: Tôi nhìn khẩu súng giảm thanh anh đang cầm là tôi biết, chính tên Lê Tường, đại úy phòng P3 thuê các anh giết tôi.

Tên đàn em liếc nhìn Chấn, tỏ vẻ khâm phục. Tên mặc áo

len ra lệnh:

- Thôi đừng nhiều lời, bỏ năm ngàn đô trong ba lô ra, rồi chạy đi. Nghĩ tình mày là đại ca vùng Hồ Con Rùa nên tao tha tội chết cho.

Chấn khom người đặt ba lô xuống bãi cỏ. Lợi dụng giây phút lơ là, nhanh như cắt Chấn phi thân đá khẩu súng văng xuống đất và lộn lại đâm vào bụng Bảy Hồ một cú làm hấn đổ gục xuống đất. Tư Mập nhảy xổ vào đâm Chấn, Chấn lách mình tránh mũi dao và nhanh như chớp ngồi thụp xuống nhặt khẩu súng. Có súng như hổ thêm nanh, vừa nghe tiếng bụp vang lên, đã thấy Tư Mập nằm lăn trên bãi cỏ, rên la. Chấn nhếch mép:

- Súng ngắn tao bắn trăm phát không chệch đích viên nào, đây chỉ là viên cảnh cáo. Còn thằng này, lại băng bó vết thương cho đàn em rồi rút ngay!

Bảy Hồ đứng lên, mặt tái xanh, nhỏ nhẹ:

- Dạ!

Chấn chìa súng vào mặt tên Bảy Hồ và nhặt chiếc ba lô. Y rút hai trăm đô trong túi, vất xuống đất, nói:

- Đó là tiền trả cho cây súng. Ra đường 20 ngõ, chờ xe chuồn về Sài Gòn, đuổi theo là tao bắn chết!

Mặt chúng xanh như tàu lá chuối, vâng dạ rồi rít. Khi hoàn hồn, chúng nhìn thấy Chấn bước nhanh về hướng Dạ Huoai rồi rẽ vào rừng thẳm mất hút...

Chương 8

Chạm mặt

Mỹ Hương về nhà thăm mẹ. Trời xế chiều, quán Sương Mù vẫn đông khách. Cô bước vào, một số thanh niên, binh lính đều nhìn cô sinh viên mặc áo dài trắng, nét mặt kiêu diễm, dịu dàng không chớp mắt. Cô lại bàn thâu ngân, nơi mẹ đang ngồi viết. Cô chào mẹ rồi đi xuống nhà.

Đêm đã khuya, mẹ vẫn lo bán hàng, cô càng thương mẹ. Mẹ cố gắng để dành dụm cho con cái học hành, đồng thời có thêm tiền tiếp quỹ cho căn cứ mật. Một thời gian được ở trong căn cứ, cô còn lạ gì, các ảnh ở trong rừng rậm, cách thị chẳng bao xa, nhưng đường biên giới vô hình, địch phục kích, gài mìn không cho người qua lại. Bọn chúng phong tỏa, bao vây kinh tế, không cho cơ sở chuyên lương thực, thuốc men vào căn cứ...

Nhiều đêm, Mỹ Chi kể chuyện chặng đường mình đã đi

qua cho con nghe. Đơn vị cô được đồng bào dân tộc đùm bọc chở che, cung cấp gạo. Nhiệt tình là vậy nhưng đồng bào miền núi sống du canh, du cư, tự cung, tự cấp nên chi viện hạn chế. Bà con ở đây cũng như bộ đội lo nhất là thiếu muối. Thiếu gạo đi đào củ mài, củ sắn. Ăn đói thì độn lá bép, đọt mây, giã cây xà bu lấy bột; “rừng nuôi bộ đội, rừng vây quân thù”... nhịn ăn được vài ngày, nhưng thiếu muối là người bủn rủn chân tay, đi đứng không vững. Anh Hảo, đội vận tải lương, đã cùng ăn, cùng ở, cùng làm với đồng bào dân tộc. Anh cạo răng, để tóc thật dài, đóng khố phơi nắng cải trang y hệt người K’Ho, vận động đồng bào xuống núi, đi các chợ mua muối. Mua nhiều địch không cho, nó tịch thu; mỗi người chỉ được mua hai gói muối. Về căn cứ gom lại, được một gùi muối, mỗi đơn vị được cấp một lon. Bom đạn rình rập, đói khát dày vò nhưng họ vẫn lạc quan yêu đời...

Từ năm 1961, đường hành lang Tuyên Đức nối thông với phía nam Daklak, qua các trạm giao bưu đến buôn Đờ Ru Đắc Rô (Lộc Bắc - Lâm Đồng), và cũng từ đây nối Phước Long với Trung ương cục miền Nam. Trên đường hành lang này, cán bộ, bộ đội hành quân, chở vũ khí lương thực, tiền bạc vào miền Đông Nam bộ và Lâm Đồng. Và cũng trên con đường mòn, bộ đội, giao bưu đã dẫn đưa ông Nguyễn Hữu Thọ vào R (bí danh Trung ương cục) để tổ chức Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng lần thứ nhất...

Năm 1965, quân dân tỉnh Tuyên Đức đã tấn công phá ấp, phá kìm giải phóng giành quyền làm chủ ở vùng ven thị xã, tạo

thế cho quần chúng nổi dậy, phát triển sang hướng Thanh Mỹ, Đơn Dương xây dựng được 12 ấp và hình thành vùng lõm chính trị được 7 ấp vùng ven và khu phố nội thị. Vì lẽ ấy, A7 chỉ thị cho chị tìm mọi biện pháp phát triển thêm chiến sĩ nội tuyến.

Chị nằm bên con, chị mừng thầm, con đã khôn lớn, có kinh nghiệm hoạt động hợp pháp trong lòng địch. Chị cũng là cấp trên, bồi dưỡng, truyền đạt mệnh lệnh cho con.

Được giao nhiệm vụ, Mỹ Hương nghĩ đến Trà Mi...

Từ ngày lấy chồng, Trà Mi hơi gầy, trông chững chạc hẳn ra. Cuộc sống vui tươi sôi nổi của cô đã biến mất vì cô nghĩ nhiều đến con đường mình đang đi. Tiếng là lấy chồng giàu, có quyền thế nhưng đâu có hạnh phúc. Tường lấy cô không phải là tình yêu đích thực, chỉ mến yêu cô lúc cần thỏa mãn dục vọng, chung chạ, chung gối với Tường là bốn phận thê thiếp. Bà cả đến dòm ngó cửa hàng đặc sản, bắt bẻ từng lời nói của Trà Mi, bà đến chưa kịp chào là bảo khinh người. Bà hai cũng chẳng kém, chỉ có bà ba là biết điều hơn. Trà Mi đoán các bà cho mình là thân phận vợ lẽ hàng cuối, nên bất nạt. Mỗi lần Tường đến với cô, y như ngày mai bà cả đến gây chuyện, chuyện nhỏ xé ra to. Yên ả nhất là lúc có Tường hiện diện, họ sợ y một phép. Họ sợ Tường không đưa tiền cho hoặc bị y đuổi ra khỏi nhà. Đưa tiền cho vợ hàng ngày, y còn ghi sổ. Nghĩ vậy, Trà Mi càng nhớ thương Long. Cô trách mình nhẹ dạ cả tin lời bà mai mối, nhưng cô lại nghĩ anh Long đi biển biệt không có một lá thư về, hay anh đã sang Campuchia lấy người khác. Thân phận người con gái như bông

hoa phù dung tối nở, sớm tàn.

Cửa hàng đặc sản cô giao cho đứa em con ông chú bán, cô lo chạy hàng, lúc rảnh rồi thì về ấp. Ở với bà con, đây ấp tình thương, xóm ấp yên tĩnh, không khí trong lành dễ chịu hơn.

Mấy ngày hôm nay trở trời, ông Thông nhức mỏi, rên la cả ngày. Trà Mi chở cha đi nằm nhà thương tư, bà đi săn sóc nên nhà vắng tiếng người, Trà Mi càng thấy lòng mình hiu quạnh. Tường đi vắng luôn, có lúc tận khuya mới về, nồng nặc mùi rượu, y nằm lăn trên giường còn quên cả cởi giày. Hôm qua, Tường nói với Trà Mi y phải đi công tác tận Cửu Long. Mỹ Hương phen cho cô, hẹn chiều nay về ấp tâm sự. Từ ngày đi lấy chồng, bấm đốt ngón tay mới sáu tháng, cô thấy dài đằng đặc. Bận bề thân hình như muốn xa lánh cô nên chẳng có ai để giải bày tâm sự. Hương đến chơi, Trà Mi mừng lắm. Con Hương thế mà sướng, hai đứa sanh cùng năm Hợi. Tuổi Quý Hợi, ai cũng bảo sướng, “lợn ăn no là năm”. Hương sanh tháng sáu, các bà nói tháng ấy có lúa, cảm nhiều nên heo ăn no. Chắc là vậy, Trà Mi nghĩ thế. Chờ đợi Mỹ Hương đến, Trà Mi xuống bếp chuẩn bị làm bánh bột lọc bọc nhân tôm. Bánh này làm lâu nhưng Hương thích ăn nhất...

Mỹ Hương cưỡi chiếc xe honda nữ, tiếng máy nổ êm như ru, chạy vào tận sân. Trà Mi chạy ra đón. Xuống xe, hai người nắm tay nhau vào nhà. Trà Mi mở lồng bàn, bánh bột lọc còn nóng, hành mỡ tỏa mùi thơm dễ chịu, Mỹ Hương reo lên: Ngon quá! Mỹ Hương ngồi đối diện nhìn thấy bạn gầy, da xanh, chạnh lòng thương hại nên lấp lửng:

- Người không khỏe hay có tin mừng hả?

Trà Mi đánh trống lảng:

- Ăn đi đã, mình sẽ nói chuyện sau.

Ăn xong, Trà Mi rủ bạn đến giường ngồi. Trà Mi lơ đãng nhìn lên trần nhà, như cố nhớ lại để nói cho mạch lạc hơn:

- Mười ngày đi hưởng tuần trăng mật, mình được Tường chiều chuộng âu yếm, săn sóc. Về sau, nhiều đêm mình thấy trống trải cô đơn, tình nghĩa phai nhạt dần. Cái kiếp lấy chồng chung càng thấm thía! Nay bà cả đến, mai bà hai tới, ì xèo mắng mỏ mình. - Nói đến đây, lòng Trà Mi se thắt lại, nghẹn ngào, hai dòng nước mắt trào ra, lăn xuống má. Hương nắm tay bạn an ủi:

- “Thân em như giọt mưa sa. Giọt rơi xuống giếng, giọt ra ngoài đồng”. Câu ca dao xưa nói lên thân phận người con gái, ngấm lại nay vẫn đúng.

- Vì vậy, mình phải cắn răng chịu đựng để đền ơn đáp nghĩa với anh Tường. Cả gia đình mình chịu ơn anh ấy nhiều quá!...

Theo dõi tên Tường, biết hoàn cảnh éo le của Trà Mi, A7 chỉ thị cho Hương bắt liên lạc, gấp kỳ được tên Chấn để nắm thêm tình hình. Vì căm tức tên Tường hiểm độc nên Chấn đã kể hết mọi chuyện cho Hương nghe.

Đánh gục bọn Bảy Hồ, Chấn đi vào rừng. Đến vùng Dạ Huoai, vô tình Chấn gặp thằng Tư Bệu, đàn em băng đảng Hồ Xám có thời gian làm ăn ở Đà Lạt. Bị truy bắt, Tư Bệu trôi dạt xuống đây. Chấn kể lại chuyện đang bị truy đuổi, y đưa Chấn

về nhà ẩn náu. Tư Bệu dính vào buôn bán thuốc phiện. Công an quốc gia đến khám xét nhà y, Chấn chống cự bắn trả, hạ gục hai tên cảnh sát rồi trốn thoát. Trong trang phục lính bảo an, Chấn trốn vào rừng Đạ Tẻh thì bị du kích mật bủa vây, vác loa kêu gọi: Hỡi binh sĩ cộng hòa, anh đã bị bao vây, ra hàng sẽ được khoan hồng! Một hồi dẫn đo suy nghĩ, Y từng nghe quân giải phóng đối xử độ lượng với hàng binh, y ra đầu hàng giao nộp vũ khí...

Chấn thành khẩn khai báo những việc y đã làm, hiện nay y đang bị tên đại úy Lê Tường truy sát. Y tình nguyện trở lên Đà Lạt trả thù.

Trung tâm biết y quan hệ rộng với sĩ quan, binh lính ngụy lại giỏi võ, anh Ba đã cử người dẫn độ y theo đường hành lang về trạm T372 đóng tại suối Ca Nhạc (tên suối do giao bưu đặt) Xuân Sơn (Xuân Trường) bàn giao cho tổ nội tuyến A3...

Nghe Trà Mi tâm sự, Mỹ Hương càng hiểu tâm địa con cáo già đội lốt thỏ, đã gieo vào lòng Trà Mi một sự cuồng tín, nặng ân nghĩa với Lê Tường. Hương biết có nói ra sự thật, chắc bạn cũng chẳng tin mà còn sinh ra nghi ngờ, do dự. Hương thấy bạn đang đi trong con đường hầm không có lối thoát. Hương thăm dò:

- Hương đã vài lần nói chuyện với anh Tường, Hương thấy có vẻ như anh ấy không chân thật với cụ Thống.

Trà Mi vội bào chữa:

- Tình yêu không đích thực thì đúng, nhưng tấm lòng độ lượng, bác ái của anh thì tuyệt vời, hiếm thấy!

Nằm trên giường, hai người tâm sự chuyện nhà, chuyện ắp, Mỹ Hương hẩy chân bạn gác trên bụng, ngồi dậy:

- À quên! Mình có người bạn đang ở bên nhà chú Túy, ảnh cũng muốn sang thăm Trà Mi, thế mà mình quên khuấy đi. Hương đứng dậy, bảo phải sang đón bạn.

Một người trạc tuổi ngoài bốn mươi, mặc âu phục lựa tơ tằm trắng, tay cầm chiếc can, đầu đội mũ lưỡi trai màu đen, sụp xuống ngang mi. Cái sẹo bên má trái, lại thêm bộ râu quai nón rậm, nên nhìn khuôn mặt không ai đoán được tuổi thực của ông. Bước chân đi tập tễnh, khó khăn lắm ông mới bước kịp Mỹ Hương. Ông bước vào, Trà Mi nhìn ông chằm chặp, cô thấy khuôn mặt quen quen mà không tài nào nhớ tên được, Trà Mi cúi đầu chào:

- Xin chào chú!

Mỹ Hương phá lên cười rũ rượi. Trà Mi sững sờ, e thẹn quay sang nhìn bạn. Mỹ Hương giới thiệu: Người thân nhất của anh Tường đấy!

Ông cởi mũ, gỡ hàm râu quai nón ra, mỉm cười, Trà Mi reo to:

- Trời ơi! Anh Chấn!

Họ quây quần bên chiếc bàn tròn. Trà Mi lo pha trà, hơi nước bốc lên như làn khói nhẹ. Một lát, Chấn mới kể tỉ mỉ đầu đuôi cho hai người nghe. Câu chuyện đã xảy ra như những thước phim xã hội đen đang chiếu trên màn bạc, nhưng hai người càng thấy rõ lòng lang dạ thú của tên Tường.

Trà Mi nghe, nét mặt tái dần, cảm thấy số phận mình đầy

cay đắng, éo le, hai hàng lệ tuôn rơi. Im lặng một lúc, Trà Mi ngược nhìn Chấn:

- Vụ đâm xe là do anh làm hả?

- Tôi buộc phải làm, lệnh mà. Bây giờ, sức khỏe cụ Thống ra sao?

- Cụ Thống còn sống, nhưng mất trí nhớ, lúc khóc, lúc cười, sống vậy thà chết còn khỏe hơn! - Mỹ Hương nói.

Chấn ân hận, mếu máo:

- Tôi chỉ định làm cho cụ bị thương nhẹ thôi, đâu có ngờ ra nông nổi đó. Tôi bây giờ là tên tội phạm trốn chui, trốn nhủi! - Nói xong, y móc túi lôi ra tập đồ la xanh đặt lên bàn:

- Đây là năm ngàn đô Tường trả công cho tôi, nay chỉ còn ba ngàn, tôi xin đóng góp để cô lo thuốc thang cho cụ. Tôi là kẻ đáng chết. Tôi đến đây, số kiếp tôi tùy cô định liệu!

Trà Mi chạy lại nằm vật lên giường khóc nức nở. Giây lát, cô ngồi dậy, nói trong uất hận:

- Tôi không ngờ, nó là thằng khôn nạn! - Bất ngờ cô hét lên: Tao sẽ giết mày!

Hương chạy lại ôm Trà Mi vào lòng, an ủi:

- Chuyện đã xảy ra rồi, gương vỡ làm sao chấp lại được, Trà Mi bình tĩnh. Sự việc trắng đen đã rõ ràng, chúng ta bàn tính sao cho trọn vẹn.

Hương đảo mắt nhìn Chấn. Chấn biết ý, cải trang lại, tiến đến gần Trà Mi, nói:

- Để chuộc lại tội lỗi tôi đã gây ra cho gia đình cô, tôi sẽ làm theo lời cô. Hẹn gặp lại cô!

Nói xong, y thất thểu ra đi. Dáng y liêu xiêu dưới ánh đèn đường mờ ảo.

Bầu không khí nặng nề phủ kín ngôi nhà, hai người ngồi, im như tượng. Một ý nghĩ lóe sáng trong đầu, Trà Mi vùng dậy, tìm công tắc bật đèn lên, ngọn đèn huỳnh quang sáng trong xanh. Cô ngồi đối diện với Hương, nói:

- Tội ác tày trời, tôi sẽ giết nó, phanh thây ra trăm mảnh mới hả dạ!

- Tức thì nói vậy thôi, nó có cả một đội quân, vũ khí tối tân, bạn làm sao mà diệt được? Làm liều sẽ thiệt thân!

Nghe Hương nói, Trà Mi ngẫm nghĩ cũng đúng, cô ngồi im nhưng hình ảnh người cha mang tật bệnh, tàn phế suốt đời. Anh Long trốn tránh quân địch, bỏ cả xóm làng, cha mẹ ra đi, còn đời mình tàn tạ như cánh hoa rơi, cô buông tiếng thở dài nẫu ruột.

Thương bạn, Hương đắn đo chưa biết nói gì với bạn và làm sao để Trà Mi thấy rõ tội ác của quân Mỹ và bè lũ tay sai. Mấy tháng qua, các đại đội quân giải phóng 816, 810, 870 đánh tan rã ba đại đội biệt kích, bảo an bảo vệ các đường quốc lộ 20, 21 (bis), 11 và đánh quân binh định nông thôn ở Xuân Thành, Đa Lộc, Thái Phiên, Xuân Sơn... Họ đã áp sát vùng ven thị xã. Binh lính quốc gia hoang mang.

Phong trào đấu tranh chính trị của công nhân, tiểu thương chợ Đà Lạt lên cao. Học sinh, sinh viên mang biểu ngữ xuống đường biểu tình đòi dân sinh, dân chủ, hô khẩu hiệu đòi quân Mỹ rút về nước. Chấp vá những sự kiện ấy và theo lời A7

truyền đạt. Hương mừng tượng ngày mai, ngày kia, thị xã sẽ sống trong khung cảnh hòa bình...

Cũng từng ấy chuyện, Hương kể lại cho Trà Mi nghe. Cô khen Hương tài, biết nhiều hiểu rộng. Và Trà Mi chợt nhớ ra, cô đã ba lần đi trong đoàn biểu tình của học sinh, sinh viên xuống đường tranh đấu, cha cô biết mà không ngăn cản. Đại đội biệt động tấn công chớp nhoáng vào sân bay Liên Khương, diệt nhiều lính Mỹ. Bà con trong ấp khen ngợi Việt cộng tài. Trong bữa cơm trưa, Trà Mi kể chuyện ấy cho ông Thống nghe, ông nói: Quân giải phóng ra vào vùng ven thị như đi chợ, tấn công đâu mà chẳng được!...

Bất chợt, Hương ôm Trà Mi thì thầm: Mình nghe bà di của Phi Long bảo Long đã đi theo phía bên kia, công tác tại chiến khu Dương Minh Châu. Nghe tin ấy, tim Trà Mi đập rộn ràng, mắt sáng rực hẳn lên, hỏi:

- Căn cứ Dương Minh Châu ở đâu?
- Vùng Tây Ninh, nơi Mặt trận giải phóng dân tộc ở.

Niềm tin và hy vọng nẩy mầm trong lòng Trà Mi, cô vội hỏi:

- Thế bây giờ mình phải làm gì?
 - Hương sẽ xin ý kiến các anh rồi báo Trà Mi biết sau.
- Nhưng chuyện này Trà Mi phải giữ kín, nếu không tánh mạng chúng ta chẳng còn. Trà Mi phải chịu đựng, nhẫn nại, cố gắng đối xử tốt với Tường, tạo vỏ bọc để che mắt địch, mới mong làm được việc lớn, hiểu không?

Trà Mi gật đầu, vẻ cương quyết:

- Mình sẽ cố gắng!

- Nhà Trà Mi là địa điểm liên lạc. Bất kỳ ai đến cũng phải trao đổi bằng mật khẩu, mật hiệu. Mật khẩu: Nhà cô có hồng bán không? - Chỉ có hồng Nhật, hồng giống mới. Và sau lời đáp lại, Trà Mi đấu khớp chiếc lược này thấy đúng mới nhận nhiệm vụ. Nói xong, Mỹ Hương bẻ đôi chiếc lược, trao cho Trà Mi một nửa. Trà Mi gật đầu, thầm phục Mỹ Hương mưu trí.

Tiến Hương ra sân, Trà Mi trở vào, mân mê nửa chiếc lược trong tay, thấy khoan khoái trong lòng, bụng bảo dạ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà mình đã chọn và quyết tâm đi theo con đường của Phi Long...

Chương 9

Chiến công thầm lặng

Hoàng hôn trải dài, phủ lên áp Mới màu đen sẫm. Trà Mi vào nhà, bật ngọn đèn điện màu xanh trước mái hiên, đó là đèn báo yên, và cô đang mong đợi người đang mình đến. Cô ngả mình trên ghế dựa, thấy lòng nhẹ nhàng khoan khoái, mong đợi ngày được giao việc. Nhiều đêm, cô đã được Mỹ Hương kể chuyện chiến công của những chiến sĩ nội tuyến hoạt động trong thị xã. Cô bắt đầu mê xem truyện trinh thám, cô mua khẩu súng colt 12 giấu dưới nệm giường và thường đến lò dạy võ, học bắn súng, tập võ. Thời buổi loạn ly, con gái cần phải có võ thuật, có vũ khí tự vệ để trừng trị bọn lưu manh. Trái lại, Tường lại muốn đưa cô vào bar, vũ trường tiếp xúc với sĩ quan, được chiến hữu khen vợ mình là nữ hoàng buổi dạ hội, nét mặt y tươi như hoa. Trong các vũ trường, đầy đủ sắc lính như bảo an, cảnh sát, cơ động, mật vụ... Chúng uống rượu có

em út hầu hạ, ăn uống chán sang casino sát phạt nhau, thể hiện rõ lối sống gấp gáp và thác loạn.

Bất chợt, Trà Mi thấy một người lạ đang vào nhà mình. Đó là một phụ nữ trẻ tuổi ngoài bốn mươi, bận bộ đồ bà ba màu hoa sim, khoác bên ngoài chiếc áo len dài tay, chiếc mũ len trùm kín tóc nên nhìn khuôn mặt bà ngắn hơn.

Trà Mi pha trà, nhưng đôi mắt vẫn quan sát kỹ từng cử chỉ người lạ. Bà tự giới thiệu là Bảy Hoa và hỏi: Cô có hồng bán không? Nghe đúng mật khẩu bất liên lạc, Trà Mi mừng thầm trong dạ, và đôi bên đấu khớp chiếc lược nhựa, Trà Mi vững tâm nói:

- Mời đi Bảy uống nước!

Đi Bảy ngắm Trà Mi, đắm chiêu suy nghĩ. Đứng trước mặt dì là người con gái vóc dáng kiêu diễm, khuê các mà dám dấn thân vào con đường tranh đấu, coi thường cái chết, tự nhiên dì thấy mến Trà Mi. Dì rút tờ giấy gấp sáu trong túi áo ra trao cho Trà Mi, dặn:

- Xem xong, nhập ý vào tâm rồi đốt, hủy đi!

- Dạ! Cháu hiểu!

Biết ở lâu không tiện, uống cạn ly nước, dì chào tạm biệt. Dì thăm phục A7 biết chọn nơi đây làm trạm liên lạc, địa điểm ít người qua lại, hơn nữa lại là nhà riêng của vợ đại úy tình báo. Dì bước ra sân hòa vào bóng đêm.

Trà Mi tắt ngọn đèn báo yên, cô vào phòng ngủ xem mật thư, cô đọc ba lần rồi mới đốt, bỏ tàn vào bồn cầu, dội nước sạch sẽ mới lên giường nằm ngủ.

*

* *

Trà Mi nhìn đồng hồ đeo tay. Đã 8 giờ sáng! Cô bước vội vào bên xe nội tỉnh, bên vẫn còn vắng khách, nhưng những tiếng rao của chị bán xôi, bà bán bánh đã rộn rã. Trà Mi đứng bên lề đường, đảo mắt tìm người lái xe đội mũ phớt, tay cầm chiếc khăn lau mặt màu trắng. Cô thấy anh ta đứng gần bên cửa xe, biết đúng người mình đang mong đợi, cô tiến lại gần, hỏi:

- Xe anh mấy chỗ ngồi?

- Thưa bà đại úy, bốn chỗ ngồi nhưng xe còn mới!

Thấy đúng ám hiệu, nghe đúng mật khẩu, cô đảo mắt nhìn xem có ai bám không.

Anh tài xế mở cửa, cô thông thả lên xe và ngồi vào hàng ghế sau, nói như ra lệnh:

- Chở tôi xuống chợ Cầu Đất!

Chiếc xe Peugeot 403 nổ máy, lướt nhẹ ra khỏi bến.

Xe chở khách loại bốn, chín đến ba mươi chỗ ngồi của các hãng Minh Tâm, Tân Tiến, Minh Trung đang cạnh tranh nhau. Họ mua toàn xe xịn, tuyển chọn tài xế trẻ, phục vụ khách tận tình nên thu hút được khách đi các tuyến Nha Trang, Sài Gòn, Phan Rang. Ngồi trên xe đồ của chủ hãng Minh Tâm, Trà Mi thấy yên tâm, cô liếc nhìn vào kính chiếu hậu, theo dõi xem có đuôi bám không rồi nhìn anh tài xế trẻ, bận bộ đồ âu xanh, tóc chải bóng mượt, hỏi:

- Em tên gì? Vào nghề lâu chưa?

- Thưa bà đại úy, em tên Trung lái xe được mười năm ạ!

Trà Mi đoán Trung là người đăng ta, cô định hỏi ai là người thuê xe, bố trí cho Trà Mi đi công vụ. Nhưng cô chợt nghĩ đến nguyên tắc bí mật của người cán bộ địch hậu nên lại thôi. Bề ngoài thành phố hoa yên ả là vậy, nhưng lực lượng bên ta đang gấp rút chuẩn bị tấn công mạnh vào nội thị. Phong trào dân sinh, dân chủ ngày càng lên cao. Ban đêm, nhiều người mở đài Hà Nội, trùm mền nằm nghe.

Những đêm nằm ngủ với Tường, biết y trần trọc thâu đêm cô gạn hỏi mới hay, chúng đang lo lắng tìm cách đối phó với cộng sản. Nha an ninh quốc gia điều động thêm cảnh sát dã chiến của Biệt đoàn 22, mật vụ tăng cường cho thị xã. Hôm nay, cô nhận nhiệm vụ đón A4 vào để lãnh đạo phát triển cơ sở nội thị. Đưa đón cán bộ vào ban ngày là một việc bất đắc dĩ, nhưng nếu địch chủ quan lại là thuận lợi và an toàn hơn. Cô nghĩ miên man, rồi lại nhớ đến chuyện biệt động đội tập kích chớp nhoáng vào khách sạn Catina ở Saint Benoix. Khách sạn này dành riêng cho cố vấn Mỹ và sĩ quan cộng hòa. Bọn chúng dính đạn, trúng lựu đạn chết gần hết. Bà con bàn tán xôn xao, khen “mấy ông cách mạng” có tài xuất quỷ nhập thần, rút lui an toàn. Vì vậy, Trà Mi thấy yên tâm. Dựa vào ghế suy nghĩ riêng tư, cô cảm thấy con đường dài được rút ngắn lại.

Đến chợ Cầu Đất, xe tấp vào lề đường, tắt máy. Trung vội ra khỏi xe, mở cánh cửa sau mời Trà Mi bước xuống. Đồng hồ đeo tay của cô chỉ mười giờ kém mười lăm, còn mười lăm phút

chờ đợi. Cô mời Trung vào quán nước giải khát và nói:

- Thích gì cứ gọi uống, tôi bao! - Cô nhìn Trung nở nụ cười.

Trà Mi uống vội ly nước cam, dặn Trung ngồi đợi và đi vào chợ, cô đến sạp bán trà mộc, hỏi giá cả và chọn mua hai ký trà ướp sen.

Một người đàn ông mặc trang phục kiểu âu, đội mũ phớt trông giống một thương gia giàu có từ trong quán cà phê cóc bước lại gần Trà Mi hỏi:

- Cô mua mấy ký trà?

Trà Mi ngược mắt nhìn người đàn ông đã luống tuổi, hàng ria mép cắt tỉa gọn, cô lưỡng lự tìm cách xưng hô sao cho phải đạo. Biết ý, ông mỉm cười tự giới thiệu:

- Tôi là Huỳnh Văn Chín!

- Trông chú già hắc đi, cháu nhận không ra, xin lỗi chú!

- Thời gian có đợi chờ ai đâu. - Chú Chín nhìn Trà Mi cười.

- Dạ! Đúng vậy! Bây giờ chú đi đâu?

- Tôi còn đợi xe lên Đà Lạt.

- Cháu xuống đây tìm mối mua trà, xe cháu còn rộng, nếu chú không chê...

Nói xong, cô liếc mắt quan sát. Bà bán trà nhanh nhẩu đáp:

- Buồn ngủ gập chiếu manh, ông là người may mắn!

Trà Mi trả tiền rồi mời chú Chín ra xe. Cô thầm phục ông “đạo diễn” đã dàn dựng quay một “thuốc phim” hoàn hảo!

Trà Mi lên ngồi ghế trước còn chú Chín ngồi dãy ghế sau. Xe chạy đến Trại Mát thì bị hai cảnh sát đường lộ đứng bên ba-

ri-e chấn đường, kiểm tra xe và giấy tờ. Trường hợp bất ngờ xảy ra, Trà Mi phập phồng lo, xe dừng bánh, Trung xuống xe trình bằng lái. Tền cảnh sát tiến lại gần xe dòm ngó. Trà Mi bước xuống, Trung đã nhanh nhẩu giới thiệu:

- Bà Trà Mi, vợ đại úy Lê Tường, Trưởng phòng P3! - Nghe đến tên Lê Tường; nét mặt lạnh như tiền của chúng biến mất, nhường cho chỗ nụ cười bất đắc dĩ. Trà Mi chìa thẻ kiểm tra (chứng minh thư) ra trước mặt y, nhưng chúng chỉ cúi đầu lễ độ nói:

- Xin bà cứ tự nhiên, chúc bà thượng lộ bình an!

Xe đến chân đèo Prenn, Trà Mi ngoái cổ nhìn chú Chín. Tinh ý, chú đưa thẻ kiểm tra của mình cho Trà Mi xem. Thẻ kiểm tra của Ty cảnh sát Lâm Đồng cấp. Yên tâm, cô hỏi:

- Chú về nhà cháu hay... - Chú Chín ngắt lời cô:

- Cháu cho chú về cây số 4, chú đi thăm ông bạn, ngày mai chú sẽ đến nhà cháu, thăm hỏi Tường. - Hai cặp mắt nhìn nhau tràn đầy thông cảm với cuộc đấu trí khắc nghiệt sắp xảy ra...

*

* *

Khách sạn Hoa Mai nằm trên đường vào trường Võ bị quốc gia. Khách sạn hai tầng, kiến trúc theo kiểu Mỹ, tọa lạc trong khu đất rộng, phía trước dưới những tán cây mai anh đào có đặt một dãy ghế đá. Cứ đến cuối mùa thu, hoa mai anh đào nở rộ, cánh hoa màu hồng phấn, rục rĩ cả lối vào.

Chủ khách sạn Hoa Mai là bà Thiên Thanh người Vĩnh Long. Bà phải lòng tên cố vấn Mỹ, giảng viên khoa Chiến đấu trên vùng sơn cước, bình định nông thôn, lập ấp chiến lược tại trường Võ bị. Vì vậy, bà lên Đà Lạt mua ngôi biệt thự này, sau đó tôn tạo thành khách sạn, kinh doanh ăn uống, bar, dancing. Sau vụ đặc công quân giải phóng xóa sổ khách sạn Catina, khách tràn vào khách sạn Hoa Mai ăn uống ngày càng đông. Khách đến đây toàn là sĩ quan, cố vấn Mỹ.

Bọn chúng ăn chơi sa đọa, trác táng, phá hoại nền văn hóa Á Đông, gieo vào lòng tuổi trẻ một lối sống gấp, chỉ cần tiền và gái, ngoài ra không cần biết đến gia đình và tổ quốc. Bị ma lực đồng tiền cám dỗ, nhiều cô gái mới trưởng thành đã hiến dâng đời mình cho chúng. Nhiều đứa trẻ chào đời trong thùng rác, hoặc bị bỏ rơi trong nhà hộ sanh. Bà con trong khu vực đều căm giận. Bà Thiên Thanh cũng nghe bà con nói gần nói xa, nhưng bà biết dựa vào thế lực của chồng, tranh thủ được quan chức nên khách sạn ngày càng phát lên. Vàng nhiều, đô la sẵn nhưng nhiều đêm bà trần trọc lo sợ vì bà nghe những tên sĩ quan đến ăn nhậu tuôn ra những lời lẽ bỉ quan, oán ghét chế độ cộng hòa. Bà lo ngại một ngày nào đó có sự đổi ngôi. Tiếng có chồng là cấp tá, nhưng phong tục, nếp sống, tuổi tác quá chênh lệch, bà buồn và ước ao muốn có một mái ấm gia đình hạnh phúc thật sự.

Đêm nay, bà mong viên đại úy đến - người đàn ông cao ráo, da ngăm đen và cặp mắt sắc sảo. Anh tự giới thiệu là Nam Long, cảnh sát đã chiến Sài Gòn lên công cán. Tính đến nay

đã bảy đêm ảnh đến khách sạn này. Nam Long xài sang, ăn uống đều chọn những món đặc sản, rượu tây đắt tiền, ai được phục vụ ảnh cũng thích, vì được nhiều tiền bo hơn tụi Mỹ. Bà Thiên Thanh đang nghĩ đến Nam Long thì một chiếc xe Jeep mui xám trườn tới đậu trước khách sạn. Nam Long đi trước, tên cận vệ theo sau, khẩu súng ngắn lủng lẳng bên hông, mặt lạnh như tiền, đảo mắt nhìn tứ phía chọn bàn rồi mới mời Nam Long đến ngồi. Nam Long không ưa em út phục vụ, chỉ thích trò chuyện với bà chủ. Những dãy bàn tầng trên, tầng dưới chật kín sĩ quan, cố vấn Mỹ ngồi, cười hô hố. Tại sàn nhảy đông người hơn. Nhạc nhẹ du dương, từng đôi trai gái ôm nhau lả lướt theo điệu nhảy, dưới ánh đèn mờ nhấp nháy, họ chẳng cần biết già hay trẻ, tây hay ta. Các cô vũ nữ mặt trang điểm phấn, môi tô son, quần áo mỏng manh ngồi lên đùi khách, âu yếm cười cợt.

Bà chủ đến, dịch chiếc ghế ngồi sát cạnh Nam Long. Biết ý, anh cận vệ vào phòng WC, rồi lại đi lên tầng trên xem xét các phòng ở. Mấy viên sĩ quan ngồi bàn đối diện liếc đảo mắt nhìn tỏ vẻ ghen tị với Nam Long.

Uống hết chai rượu Saint Rémy, Nam Long bắt tay và ôm hôn tạm biệt bà chủ. Bà Thiên Thanh cảm thấy mình như trẻ lại, mê mê trong ân ái và thấy tim mình thật sự rung động.

Bà rất thân thiết với Trà Mi, vì khách sạn Hoa Mai cũng là nơi tổ chức chiêu đãi, hẹn hò của sĩ quan Phòng P3, một điểm của tình báo thường lui tới. Bà hay tâm sự với Trà Mi về

chuyện kinh doanh, nỗi buồn thâm kín...

Trà Mi đến rủ bà chủ khách sạn Hoa Mai đi tắm biển Vũng Tàu. Bà Thiên Thanh e ngại, nếu Nam Long đến, thiếu mình chàng buồn. Biết được ý ấy, Trà Mi cười rũ rượi, nói như rao giảng: Đời người con gái tựa như đóa hoa hồng. Khách đứng ngắm nhìn thì được nhưng nếu muốn ngắt đem về thì phải chú ý gai của nó, khác với loài hoa dại nở bên đường... Bà Thiên Thanh ôm Trà Mi tỏ vẻ tâm đắc và nhận lời đi du lịch với Trà Mi.

Tối thứ bảy và chủ nhật là thời điểm khách sạn Hoa Mai đông khách nhất, đa số là sĩ quan quân đội cộng hòa, mật vụ, tình báo. Họ hát nhảy thâu đêm và thay “cơm” bằng “phở”.

Nam Long cùng tên cận vệ đến khách sạn. Theo lời dặn dò của bà chủ, thấy bóng dáng viên đại úy, cô tiếp tân vội chạy lên mời vào, nở nụ cười duyên dáng, nói:

- Bà chủ đi Vũng Tàu, có sai bảo em đón tiếp đại úy! - Nam Long mỉm cười, cảm ơn. Cô tiếp tân bảo bồi bàn đem đến chai rượu Red Habel và những món ăn đặc sản trong đó có món yến sào. Nam Long than buồn vì vắng bà Thiên Thanh nên ngỏ lời xin ngủ lại qua đêm. Tên cận vệ nhận phòng 201, phòng nằm sát cầu thang lên tầng hai. Cô bồi phòng dẫn khách vào, trao chìa khóa và đi ra.

Nam Long vén ri-đô quan sát, rồi ngồi trên sa lông suy nghĩ đến nhiệm vụ tiêu diệt những tên Mỹ ác ôn, những tên tay sai để gieo hoang mang trong hàng ngũ địch và hỗ trợ cho

phong trào quần chúng nổi dậy. Nam Long nhìn tên cận vệ, giục:

- Gài mìn, lẹ lên Đức!

Đức mở va li, lôi khối thuốc nổ năm ký, lắp kíp, gắn đồng hồ hẹn giờ đặt trong phòng vệ sinh. Thấy Đức ra, Nam Long ngăn ngại hỏi:

- Chắc ăn chưa?

- Ô hay, em là công binh, chuyên về khoa mìn và rà phá bom nổ chậm, em xin bảo đảm danh dự với đại úy!

Xong xuôi hai người xuống tầng trệt, lại bàn tiếp tân gửi chìa khóa đi ra. Xe nổ máy, ánh đèn pha sáng rực lặn bánh về hướng Đà Lạt. Đèn ngã ba, xe dừng lại quan sát, không thấy đuôi bám theo, Đức được lệnh bẻ tay lái rẽ vào hướng đi Trại Mát. Xe chạy qua trường cảnh sát dã chiến, đến vùng đồi thấp, rẽ vào rừng thông. Họ vừa xuống xe, hai bóng người dắt hai chiếc xe máy 67 đã ém tại đây chờ đợi Nam Long tới. Bỏ xe ô tô, họ vọt lẹ lên yên, xe chạy ra lộ. Xe chạy trước, xe chạy sau với cự li xa cách nhau khoảng 5 mét và trong tay mỗi người đều cầm khẩu tiểu liên đã nạp đạn, mở khóa, nòng chĩa về phía trước, sẵn sàng nhả đạn...

Khách sạn Hoa Mai vẫn đông người. Mìn hẹn giờ phát hỏa, một tiếng nổ vang trời, những mảng tường thi nhau sụp đổ, mảnh vụn bay tứ phía. Một cột khói bốc lên cao, tỏa rộng dần ra, cuộn tròn thành cái nấm khổng lồ, sáng rực một vùng. Xe cảnh sát, xe chữa cháy vừa chạy, vừa hụ còi vang động cả

đóng đêm.

Để không chế tin loan truyền, Ty an ninh quốc gia huy động xe và lính đến hiện trường, chở xác chết, chở người bị thương đến bệnh viện, xóa hết dấu vết trong đêm. Sáng hôm sau, Đài phát thanh ra rả báo tin: Trường Võ bị quốc gia đi nhận vũ khí về đến khách sạn Hoa Mai, áp tải và tài xế định vào khách sạn ăn uống. Bất ngờ, máy xe bị chặn điện, phát hỏa, đạn và mìn nổ san bằng khách sạn, 8 người chết và 5 người bị thương. Vì bất cẩn, lái xe và áp tải đều tử nạn!

Hay tin, các hãng thông tấn báo chí ở Sài Gòn lên Đà Lạt, họ đến hiện trường điều tra, thăm dò dư luận, và đến bệnh viện gặp nạn nhân. Họ đã tìm ra sự thật: Có hàng trăm người chết bị thương...

Chương 10

Dụ răn ra khỏi hang

Từ ngày đường hành lang thông nhất Bắc Nam nối thông, giao bưu các tỉnh đã tổ chức thành hệ thống trạm để đưa đón cán bộ, bộ đội, vận tải lương thực, vũ khí, tiền bạc, tài liệu vào Nam ra Bắc, ngày càng nhiều.

Tại Tuyên Đức có 6 trạm giao bưu (hay giao liên) mang ký hiệu T370, T371, T372, T373, T374 và T376. Trạm T372 còn có nhiệm vụ móc nối với giao liên nội thị Đà Lạt. Căn cứ Tỉnh ủy từ Kon Pang chuyển về địa điểm Hòn Nga. Tỉnh ủy có đài điện báo 15W liên lạc với T6 nhưng hạn chế mở các phiên liên lạc vì sợ máy bay trinh sát OV10 của địch rà được sóng, tìm tọa độ báo cho máy bay đến đánh phá. Vì vậy, giao bưu đi tăng chuyển, riêng công văn hỏa tốc đi trực tiếp giao tận tay không kể ngày đêm...

Cán bộ cơ sở các vùng: Tam Giác, Cầu Đất, Hiệp Thạnh,

Định An hoạt động mạnh, họ là nòng cốt vận động nhân dân phối hợp với bộ đội đánh phá các ấp chiến lược vùng ven. Vì vậy, tui mật vụ cải trang thành thường dân, nói năng sắc mùi cảm ghét chế độ cộng hòa, ca ngợi cộng sản, nằm vùng trong dân. nên bọn chúng lần ra ông Tư Truyền mang mật danh 22 ($2 + 2 = \text{Tư}$), ông Chín Ẩn mang mật danh 36 ($3 + 6 = \text{Chín}$). Chúng mật báo cho Ty cảnh sát bắt các ông về giam tại nhà lao Chi Lăng. Chúng tra tấn các ông rất dã man, lại cho đi “tàu ngầm” (dìm đầu xuống nước) nhưng các ông không chịu khai. Vì chuyện này, trung tâm chuyển mật thư vào cho tổ A3 tìm cách đối phó.

Căn cứ của tổ nội tuyến đóng giữa rừng, cây cối rậm rạp. Từ đây đến khu Tam Giác khoảng hai cây số, đi qua hai con suối là đến trạm T372. Thuận tiện đường giao liên nên súng đạn, mìn, tiền vàng... cung ứng cho tổ nhiều hơn mấy năm trước. Tổ được trang bị một đài vô tuyến điện báo RT 77 của Mỹ đặt trong hầm.

Trong túp lều tranh, A2 ngồi trên võng đăm chiêu suy nghĩ, mắt nhìn ra hiên. Nắng chiều xuyên qua kẽ lá, rọi ánh vàng xuống đất loang lổ. A2 là cán bộ trinh sát quân đội, đã kinh qua trận mạc trên chiến trường miền Đông Nam bộ và kinh nghiệm hoạt động nội tuyến. Một kế hoạch thoáng qua trong đầu, A2 lại gần A8 bàn bạc:

- Chính tên điệp báo Mai Vàng, một tên rất ranh ma đã sai bảo đàn em bắt 36 và 22, bọn chúng sẽ lần ra Mỹ Chi, Mỹ Hương. Vì vậy, chúng ta phải có kế hoạch hành động, tìm diệt

tên Mai Vàng gấp.

A8 xuất thân là lính đặc công, hai tay cầm hai súng ngắn, bắn đều trúng đích. Quê anh ở Hà Tĩnh, tính tình điềm đạm nhưng lúc ra trận thì nhanh hơn con sóc. Nghe A2 nói, A8 ngần ngại hỏi:

- Điều khó nhất của ta bây giờ là không biết gì về tên Mai Vàng này. Ngay cả thằng Tùng được tên thiếu tá Vĩnh Đông giao bám sát tổ nội tuyến, đặc biệt là Mỹ Chi nhưng cũng không biết Mai Vàng. Đúng là khó hơn xuống bể mò kim, chúng ta vào nhà cơ sở nắm thêm tình hình và sẽ bàn tính thêm...

*

* *

Về đêm, khách vào ăn uống trong quán Sương Mù vẫn đông. Họ than thở chuyện làm ăn khó khăn, lính tráng lừa dân vào áp chiến lược, thế mà bọn chúng rêu rao là nhân quyền, tự do. Dân đi làm hay vào ra phải qua trạm kiểm soát, khổ nhất là lúc bà con đến thăm viếng nhau, trình báo với tên đồn trưởng. Bọn chúng coi dân như người tù không mặc áo sọc.

Họ đảo mắt nhìn quanh không thấy lính nên kháo nhau chuyện đặc công đánh khách sạn Hoa Mai, chuyện rải truyền đơn trong chợ Đà Lạt. Vài người nói vanh vách như mình là người trong cuộc. Họ cười ha hả, và khen quân giải phóng tài...

Nghe họ nói, Mỹ Chi thấy vui trong dạ. Nhà chị là nơi trung chuyển công văn vào nội thị. Trong căn cứ đang thiếu

...thực, thuốc men... Chị chuyển lời kêu gọi của Ban kinh tế đến hộp thư chết để cán bộ cơ sở vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến. Mấy tháng nay, A7 không đến tận nhà giao nhiệm vụ, mọi việc đều qua hộp thư mật. Mỹ Chi còn nhớ vào sáng chủ nhật, chị định ninh là ngày lính tráng, công chức nghỉ nên muốn thử xem mình còn bị rình mò nữa không. Và lại có công văn mật chưa chuyển được. Đúng chín giờ, chú Pha dắt chiếc xe honda ra dựng trước cửa. Mỹ Chi ra lộ nhìn ngược ngó xuôi, rồi vào nhà. Chị nâng viên gạch lát nền ở dưới bếp lên, mở lớp giấy bọc, lấy lá thư rộng bằng bàn tay viết bằng mật mã, năm chữ số thành một nhóm. Chị đọc nhưng không tài nào hiểu nổi, thư nói gì. Chị gập nhỏ luôn vào trong áo ngực. Mật thư này chị sẽ trao cho bà bán muối tại chợ Đà Lạt. Để tiếp cận “hộp thư sống” ấy phải nhớ mật khẩu, hỏi đáp đúng họ mới nhận.

Đến gần chân đèo Prenn, chị thấy hai tên cảnh sát đường lộ đã đứng chực sẵn bên ba-ri-e chắn ngang kiểm soát xe lên xuống. Chị tắt xe vào lề. Trung úy Tùng và Ba ngồi trên xe Jeep nhảy xuống lại gần chị, Tùng nhanh nhẩu cười:

- Chào cô Mỹ Chi! - Nói xong, y nhìn chị chăm chăm. Mỹ Chi nhỏ nhẹ:

- Thưa trung úy, kiểm tra xe lớn còn người và xe honda có kiểm không ạ?

Tên Tùng nhìn chiếc túi da đen của chị mang bên vai, đảo mắt nhìn tên cảnh sát đường lộ, hấn vội lại gần Mỹ Chi:

- Cảm phiền bà, chúng tôi được lệnh lục xét tất cả!

Mỹ Chi cởi cái xác chìa ra trước mặt y xịu mặt:

- Đây, các vị cứ tự nhiên!

Tên cảnh sát mở phéc-ma-tuya. Tùng đổ dồn mắt vào đáy túi. Tay y khoắc lồi lên hộp son phấn, quần áo nhưng chú ý nhất là cọc tiền ngân hàng quốc gia bọc trong tờ nhật trình. Y rê rê từng tờ đoạn hỏi:

- Em mang tiền nhiều rứa, nguy hiểm lắm!

Tên cảnh sát mặc thường phục tìm thấy quyển sổ tay, định trình cho trung úy, tên Tùng giật sổ mở ra xem. Trong sổ ghi chẳng chịt danh sách nợ nần độ mười trang và sáu bài hát. Tên Tùng định ninh đó là mật mã để liên lạc, tội cộng sản ma ranh lắm. Nghĩ thế, Tùng bỏ quyển sổ vào túi, nói lảng:

- Em cho anh mượn cuốn sổ này, chép mấy bài hát, xong anh đến nhà trả lại cho em nghe?

Nghe giọng nói giả ân giả nghĩa ấy, chị ghét cay ghét đắng trong lòng, dù chị muốn lấy lại cuốn sổ thì đời nào nó đưa. Vả lại, đây là cuốn sổ cũ, nghĩ vậy, Mỹ Chi nói hàng hai:

- Sổ em ghi khách hàng nợ, trung úy mượn thì nhớ trả lại cho em. Nhưng nếu trung úy thích giữ lại cũng được! - Mỹ Chi lườm y.

Tên Ba này giờ không nói gì, chỉ lặng lẽ quan sát mọi người.

Chi lên xe, nổ máy. Tiếng máy reo đều đặn hòa nhịp với cõi lòng mừng vui của chủ. Và từ ngày ấy, Mỹ Chi biết tên gián điệp Mai Vàng vẫn bám sát, đầu trí, đầu mưu với chị...

Nhớ đến chuyện ấy, chị vào phòng lên giường nằm suy nghĩ miên man. Những lúc gặp khó khăn, Mỹ Chi lại nhớ đến

chông. Anh Toàn đi biệt không gửi về cho chị một lá thư, xa cách nhau mới thấy tình thương da diết, chị ước ao mong đợi ngày đất nước hòa bình. Một tuần trôi qua, con Hương cũng không thấy về, vắng con, chị thấy lòng mình trống trải, cô đơn...

Đêm nay, Mỹ Chi được lệnh truy tìm cho ra tên biệt kích Mai Vàng. Chị nhìn chiếc đồng hồ, kim chỉ 21 giờ. Chị với chiếc áo len màu nâu, khoác bên ngoài và kéo chiếc mũ len xuống tận mang tai. Đứng trước quán, chị ngó ngược ngó xuôi như mong đợi ai đến, rồi rón rén bước ra lộ.

Bên kia đường, quán cà phê, cửa hiệu sửa chữa xe đạp và xe gắn máy đã đóng cửa, nhưng trong nhà đèn vẫn sáng. Mỹ Chi không ngờ, có cặp mắt vẫn dán qua khe cửa sổ theo dõi chị.

Đêm không trăng sao, trời lạnh nên ánh sáng mờ mờ. Chị tiến bước về hướng Đà Lạt, những chiếc xe tải, xe khách chạy ngược chiều, đèn pha chiếu vào mặt khó chịu, nhưng chị thấy một vùng phía trước sáng rực. Xe vượt qua, Chi quay lại quan sát vẫn không thấy ai bám theo. Yên tâm, Chi đi thêm một quãng đường, rồi rẽ vào lối mòn đi vào chân núi. Vào càng sâu, cây càng cao, bầu trời đen sẫm hơn. Ban ngày, Chi vào đây đã dăm lần, nhưng ban đêm vắng vẻ, tiếng dế rên rĩ nghe rùng rợn hơn. Chi rút con dao găm giắt sau lưng ra đứng chờ đợi, nghe động tĩnh. Bỗng Chi nghe tiếng quát:

- Đứng im!

Mỹ Chi giật mình giây lát, đảo mắt quan sát.

- Giơ tay lên không tao bắn! - Tiếng quát lạnh lùng phát ra. Mũi súng lạnh lạnh chạm vào má Chi, y nói nhỏ hơn:

- Muốn sống thì bỏ dao xuống! Được rồi, tốt! Cô đi bắt liên lạc với ai? Tôi muốn cô giúp tôi gặp họ, cô sẽ được tự do.

Mỹ Chi dàn dựng cảnh A2 móc nối này theo sự chỉ đạo của A2. Chị tin tưởng vào kế hoạch của các anh. Trước tình thế này, chị nghĩ đến cách kéo dài thời gian để chờ đợi A2 đến, Chi hỏi:

- Làm sao tôi tin được lời nói của anh?

- Tôi hứa, tôi sẽ giữ lời! Vả lại, cô còn đứa con gái duy nhất, mạng sống của Mỹ Hương gắn liền với sự cộng tác của cô với tôi. Chánh phủ quốc gia sẽ khoan hồng, ưu đãi gia đình cô, thuận hay không tùy cô lựa chọn. Tôi đếm ba tiếng, nếu cô không vâng lời thì tiếng hô thứ ba cũng là viên đạn kết liễu đời cô. Tôi cho cô suy nghĩ năm phút.

Năm phút trôi qua, y bắt đầu đếm một. Số “một” vừa thoát ra khỏi miệng y cũng là lúc y giật thót bởi một vật cứng thúc vào lưng, một giọng nói đanh như thép:

- Chúng tao là tổ nội tuyến A3, bỏ súng xuống!

Tên điệp báo còn do dự, A2 thúc súng vào đầu, hạ lệnh:

- A8, đồng chí cho nó xem khẩu súng ngắn có gắn nòng giảm thanh.

Chiếc đèn pin lóe sáng, chiếu thẳng vào mặt y, y thấy rõ cây súng. Biết khó lòng tẩu thoát, y vắt súng xuống đất. A2 nói Mỹ Chi nhặt khẩu súng, giữ lấy để phòng thân.

- Dạ!

Nhờ ánh đèn, A2 thấy chiếc mũ đen trùm kín đầu chỉ còn hở hai con mắt, anh quát:

- Tháo mặt nạ ra! À thôi, A8 tháo giúp nó cho lệ!

A8 giật chiếc mặt nạ vắt xuống đất, Mỹ Chi sững sờ:

- Trời ơi! Thăng Lai!

Thăng Lai là tên chủ hiệu sửa chữa xe gắn máy, đối diện với quán Sương Mù; trách gì mỗi lần chị đi ra đều bị y theo dõi, hay báo về cho Vĩnh Đông biết. Nó hông hách, uy quyền là vậy, bây giờ run như cây sậy, van lạy:

- Lạy các ông tha cho con!

- Tha hay không là do người có thành khẩn khai báo không.

- Dạ! Tôi xin vâng lời. - Y vừa nói vừa run lấy bẩy.

- Tại sao mi lại thân chinh đi bắt bà Mỹ Chi?

- Dạ! Thăng Tùng và thăng Ba đều là tụi đểu cáng, công lao tôi điểm báo cho chúng bắt biết bao nhiêu người. Tôi làm, chúng nó tau với ông trưởng ty là công lao của chúng, nên đêm nay, tôi muốn tự tay mình đi bắt bà Mỹ Chi và lần ra người đầu nã. Tôi không ngờ lại sa vào tay các ông! - Nói xong, nét mặt y héo rũ như lá chuối hơ lửa.

Hóa ra thăng Lai là một tên nằm vùng gian ác khét tiếng, được Vĩnh Đông tin cẩn nhất. A2 tức giận nó bao nhiêu lại càng thương Mỹ Chi, A2 quay sang chị, hạ giọng:

- Đã xong nhiệm vụ, chị về nhà. Còn nó, để tôi xử!

Đợi Mỹ Chi đi một quãng xa, một tiếng súng ngắn giãm

thanh phát ra tiếng “bụp” vừa đủ nghe, xác Lai đổ gục xuống. A8 lại gần bồi thêm một phát vào mang tai, máu trào ra. Như cái máy, A2 rút tờ giấy để trong túi, trải ra trên ngực y. Ánh đèn pin soi tỏ hai dòng chữ: giết tên bán nước, hại dân trả thù cho những người dân vô tội! Tờ nội tuyến A3!

Hai người đi ra, súng vẫn nắm chắc trong tay, trong lòng mừng thầm vì họ đã dụ được con rắn hổ mang ra khỏi hang. A8 tạt vào bụi cây rậm rạp ven đường lộ, nơi giấu chiếc xe máy 67 dất ra. Nổ máy, A2 đèo A8, xe tăng ga lướt nhanh về hướng ngã ba Phi Nôm, tiếng máy rền vang trong đêm thanh vắng, xa dần rồi khuất hẳn...

Chương 11

Tiếng nói trong bãi tha ma

Đà Lạt đang vào mùa mưa, mấy ngày nay trời hửng nắng. Cây cối tươi tỉnh lại, lá xanh hơn.

Mỹ Hương quay máy phon cho Trà Mi báo cô sẽ đến chơi. Trà Mi vội vã về ấp. Dân ấp Mới, đa số làm vườn, trồng rau, hoa, vì vậy có nhiều người sang nhượng được cái sạp bán rau, bông trong chợ. Một số thanh niên đi làm thợ nề, thợ mộc. Vật giá leo thang, giá gạo ngày một tăng, nhưng bọn chủ đồn điền, chủ thầu trả lương quá thấp, cai thầu bớt xén nên đời sống công nhân cơ cực. Công nhân đồn điền căm phê Bắc Hội (Đức Trọng) đình công, phá hủy máy móc, buộc chủ phải tăng lương...

Từ ngày hội lao động giải phóng ra đời, công nhân Đà Lạt sớm thành lập các nghiệp đoàn công khai hoạt động như nghiệp đoàn xe lam, xây dựng, xe taxi... nhiều đợt, công nhân và chị em tiểu thương bãi thị, đình công. Cảnh sát huy động xe "vòi

rồng” ập đến, thẳng tay đánh đập đoàn người đi mít tinh, trong đó có dân ấp Mới. Vì vậy, lòng căm thù của dân càng nung nấu. Định xây bột ngay đầu lộ, gom vài hộ dân thành liên gia, thế mà ở đây vẫn có Hồ Tùng, Hồ Dừa là những điểm liên lạc mật. Hễ mỗi lần cán bộ căn cứ về ấp, cơ sở bố trí vào ở trong hầm bí mật. Trước đây, Trà Mi không tham gia chính trị, cô không hay biết, nay cô hiểu rõ những điều mới lạ này...

Mỹ Hương cỡi chiếc xe honda vừa vào đến sân, Trà Mi chạy ra đón vào, ánh mắt tràn đầy trù mến:

- Chờ bồ đổ cả mất!

Mỹ Hương mỉm cười.

Ngồi bên bàn, Trà Mi mở nắp nước cam, rót vào ly mời bạn. Nhìn nét mặt hồn nhiên, tươi vui của Hương; Trà Mi nghĩ đến thân phận mình, sóng buồn trong lòng nổi dậy. Thấy nét mặt bạn xịu xuống, Hương vội hỏi:

- Có chuyện buồn hả? - Tự nhiên nước mắt Trà Mi trào ra, không kìm được:

... Bà Năm Hồng, vợ lớn của tên Tường có đứa con trai đầu lòng, năm nay đã đến tuổi mười tám. Nó lười học ham chơi, học đòi tính cha, yêu con Yến, vũ nữ khách sạn Mộng Mơ. Bà Hồng đánh cho một trận tơi tả. Giận mẹ, nó rủ người yêu ra Thung lũng tình yêu tự tử. Đôi nhân tình ấy uống mấy ly rượu mạnh để lấy can đảm liều thân. Hai đứa nắm tay nhau cùng nhảy xuống hồ, nước lạnh buốt xương. Con Yến sợ chết, nó bơi vào bờ, ngồi nhìn bồ chơi với trong nước, chìm dần xuống đáy hồ. Nó lục soát ví, lấy được bốn trăm đô, vội vọt lên xe

chuồn và trốn khỏi mảnh đất Đà Lạt...

Lo đám tang xong, bà Năm xuống tận Sài Gòn coi bói. Bà được ông thầy Chiêm tinh. Ông ấy khoe đã từng xem tướng cho Tổng thống Thiệu, tướng Đôn... Y bảo bà có người tuổi Hợi đang đeo bám chồng, người ấy mạng khắc với mạng con bà. Về Đà Lạt, bà Năm gọi Trà Mi đến chửi bới cô đã cướp chồng bà!...

Kể đến đây, Trà Mi tức giận nghẹn lời. Thấy bạn buồn, Hương càng cảm cảnh thân phận lấy chồng chung, Hương nói lảng sang chuyện khác:

- Mình có gặp bà Thiên Thanh, bà khen Trà Mi tài, biết trước thời vận hơn cụ Trạng Trình.

Trà Mi gật đầu:

- Hôm khách sạn Hoa Mai bị gài mìn thì mình và bà Thiên Thanh đang ở Vũng Tàu. Khi nghe tin dữ, bà ta đã ngất xỉu.

- Chắc bà ấy biết ơn cậu lắm phải không? – Mỹ Hương cười khúc khích.

- Còn phải hỏi, lúc tỉnh dậy bà ta rồi rít cảm ơn. Bà ấy còn bảo hôm đó không nhờ mình rủ đi Vũng Tàu, chắc bà đã ở trên thiên đường rồi.

- Địa ngục thì có. Mà nè, việc này chắc chắn không phải do vô tình đúng không? – Mỹ Hương liếc nhìn bạn cười, ra vẻ đã biết mọi chuyện.

- Thím Chín giao việc này.

Mỹ Hương gật gù:

- Mình cũng đoán thế.

Tự nhiên Trà Mi hạ giọng tỏ vẻ kính trọng:

- Minh là người của tổ chức, phải phục tùng mệnh lệnh!

Nghe Trà Mi thổ lộ rõ quyết tâm, Hương mừng thầm trong dạ, cô nhìn Trà Mi cười và nói:

- Tâm sự chuyện vui, chuyện buồn đều có, bây giờ Trà Mi nhớ đúng 21 giờ đêm nay, Trà Mi đến Mả Thánh nhận nhiệm vụ.

Trà Mi trở mắt nhìn Hương, ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại gặp nhau ở nghĩa địa? Mả Thánh rộng mênh mông, mình biết đi đến đâu và gặp ai?

Mỹ Hương trao cho Trà Mi một cây đèn pin nhỏ, chóa đèn màu đỏ dạn:

- Từ đường Cầu Queo, Trà Mi đi về hướng lên Suối Vàng, đi bộ tám trăm mét sẽ thấy con đường rẽ bên phải, đường đi qua khu gia binh. Dừng tại ngã ba, Trà Mi bấm đèn đỏ ba lần xuống đất, ắt có người đáp trả bằng đèn xanh bốn lần. Đúng ám hiệu, Trà Mi đi theo họ đến địa điểm an toàn, nhớ chưa hả?

Trà Mi giậm chân, đưa tay chào theo kiểu nhà binh:

- Em xin tuân lệnh thượng cấp! - Mỹ Hương ôm vai bạn cười hể hả, trong lòng đầy ắp niềm vui và hy vọng...

*

* *

Mả Thánh có từ đời Pháp thuộc; đó là một khu đất rộng trên đồi, cách thị xã độ ba ki lô mét tính theo đường chim bay.

Trước đây, nghĩa địa này chỉ dành cho giới thượng lưu. Nhưng về sau dân tứ chiếng lên Đà Lạt làm ăn ngày càng đông, bãi tha ma này trở thành nghĩa địa chung của dân Đà Lạt. Đứng trên cao, từ ấp Nghệ Tĩnh nhìn sang, thấy những ngôi mộ, cái thì xây cao, cái thì thấp, cận kề nhau như một thành phố yên lặng, mọi người đều an phận, không lo sóng gió cuộc đời xô đẩy. Cứ đến sáng mùng một tết hàng năm, con cháu đến thắp nén nhang trước mộ, tưởng nhớ đến ông cha, đông như trẩy hội.

Trên nghĩa địa, các cụ xây một ngôi đền làm khu tưởng niệm, dâng hương cúng thổ thần. Năm 1943, Chi bộ Đảng Cộng sản chọn nơi đây đặt hộp thư kín, giao liên nhận chuyển mật thư đưa về cơ sở cách mạng trong những năm còn Pháp thuộc cho đến ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân...

Đêm đến chậm. Gần đến giờ quy định, Trà Mi đứng ẩn bên mép đường, đợi chờ. Ánh đèn điện cuối đường tỏa ánh sáng trong sương mờ mờ. Tim Trà Mi đập rộn ràng. Cô bước vào bãi tha ma, ngồi bên ngôi mộ sơn màu trắng cao lút đầu người để tránh ánh đèn pha xe cộ qua lại. Ban chiều, cô đã đến đây quan sát. Về đêm tầm nhìn hạn chế, quang cảnh thay đổi khác hơn. Mỗi lần xe chạy qua, đèn pha rực sáng chọc thủng màn đêm tối mịt. Tiếng dế, tiếng giun rên rỉ buồn thảm. Phía trước một ngôi mộ mới chôn, màu đất mới, những nén nhang cắm bốn bên đã tàn nhưng hương thơm còn đọng lại, phảng phất trong tâm linh một nỗi lo sợ huyền bí.

Cô nhớ lại thời còn thơ ấu, các bạn đến nhà chơi, chúng

nó kể chuyện ma. Đêm khuya thanh vắng, con “ó ma lai” bay đến mọi nhà, rình mò hút máu trẻ con. Chúng nó diễn tả y như thật, Trà Mi đang ngồi trên ghế vội nhảy lên giường. Từ ấy, ban ngày qua cánh đồng hoang vắng hay đứng trong bóng đêm là cô lại sợ ma. Con Thìn lớn nhất tỏ vẻ đàn chị còn bảo rằng, nếu trong nhà có người chết chưa khâm liệm, người nhà phải túc trực canh giữ; nếu để con mèo đen chạy qua, xác chết đứng dậy đi. Câu chuyện bạn kể mơ hồ, hư hư, thực thực đã theo thời gian trôi qua, nhưng giờ đây cô đang đứng trong bãi tha ma, hàng ngàn ngôi mộ, cô cảm thấy ớn lạnh trong xương sống.

Chiếc đồng hồ dạ quang trên tay Trà Mi, chỉ đúng 21 giờ. Cô đến điểm quy định, bấm đèn tín hiệu màu đỏ xuống đường, đèn màu xanh đáp lại. Bóng một người cao lớn xuất hiện, chiếc khăn quàng trùm kín đầu. Người đó bước nhanh vào khu Mả Thánh, Trà Mi đi theo. Đến ngôi đền tưởng niệm, bóng đen đứng gần trụ cổng tam quan, đảo mắt nhìn tứ phía. Trà Mi lại gần, bóng đen định nói nhưng lại thôi. Để xua tan bầu không khí trầm lắng, cô mạnh dạn hỏi:

- Tôi đang chờ lệnh thủ trưởng.

Bỗng bóng đen lột chiếc khăn quàng ra, nói như reo lên:

- Trà Mi em!

Phi Long hiện ra trước mắt, giọng nói ngân dài cô không quên. Người mà cô mong đợi từng giờ, từng phút đang đứng trước mặt. Buổi gặp gỡ bất ngờ, đầy xúc động, cô nói không nên lời, nước mắt tràn quanh mi. Cô đứng lặng im giây lát rồi

Trà Mi gọi:

- Anh Phi Long! - Cô gục đầu vào ngực Phi Long khóc nức nở. Long vuốt làn tóc óng ả của Trà Mi. Cô liên tưởng đến những ngày yêu nhau; hai người ngồi trên ghế đá trong vườn hoa tâm sự, họ ước ao một quãng đời sống đẹp tựa như hoa. Cô và Long vào rừng Ái Ân, ngồi dưới bóng cây thông nhìn dòng suối nước trong vắt. Đôi chim bạch mi chuyền cành rồi đậu bên nhau, rỉa lông trao lời ân ái. Từ khóm hoa, ghế đá đều là những kỷ niệm êm đềm. Nhưng bây giờ, cô không còn là người yêu lý tưởng của Long, cô đã phụ bạc lời nguyện xưa.

Ôm người yêu vào lòng, Long vẫn thấy cách xa vời vợi, lòng tan nát tới bời, hỏi gượng:

- Em đã lấy chồng rồi ư?

Trà Mi gật đầu, nói:

- Em không còn xứng đáng là người yêu của anh! Đường đời đầy chạm bẩy, đã thắt chặt đời em với Tường, anh đừng oán giận em ghen!

- Em đừng nói nữa, anh đã được Mỹ Hương kể lại tường tận mọi việc cho anh nghe. Anh không hề oán hờn em, anh tự trách anh bạc nhược, không cứu được cuộc đời em!

Long thở dài, nỗi buồn xâm chiếm cõi lòng, anh nói chậm rãi, giọng trầm lắng hơn:

- Có giận hờn, oán trách nhau thì mọi việc cũng đã lỡ làng rồi, em hãy chịu đựng, đợi ngày hòa bình chúng ta sẽ nối lại mối tình xưa.

Chợt Long đặt tay lên vai Trà Mi, vui vẻ:

- Thôi, hãy gác chuyện riêng lại. Nhiệm vụ đang chờ chúng ta đây.

Nghe Long giao nhiệm vụ xong, Trà Mi gật đầu.

...Trà Mi gật đầu và ngược mắt nhìn vằng trán người yêu trong đêm bàng bạc, hỏi:

- Anh bây giờ làm gì?

- Anh là cán bộ hoạt động nội thành đường dây Sài Gòn - Gia Định. Em cứ vững tâm. Hương và cả tổ A3 vẫn ở bên cạnh em, bảo vệ em. Cuộc đời đưa đẩy khiến em đã mất mát nhiều, mọi người đều thương em. Tổ quốc còn, tình yêu vẫn còn, em cố gắng chịu đựng để làm việc, góp phần đánh thắng quân thù. Thôi, ở lâu không lợi, tạm biệt em!

Bịn rịn chia tay, hai đôi môi áp sát nhau, Trà Mi nuôi tiếc buổi gặp gỡ quá ngắn ngủi nhưng trong tâm trí cô tràn ngập niềm tin và hy vọng.

Đợi Trà Mi xuống đến đường lộ, Long cầm chắc khẩu súng trong tay, đi sau để bảo vệ Trà Mi. Bóng Trà Mi khuất dần sau lối rẽ. Theo sự phân công, A7 có nhiệm vụ bảo vệ Phi Long và quan sát vòng ngoài. Anh đến sau ngôi mộ, dắt chiếc xe máy 67 xuống đường, Long đến, nhảy lên yên. Xe nổ máy, rú ga vọt lẹ về hướng cây số 4 mất hút trong bóng đêm...

Chương 12

Những chuyện bất ngờ

Không biết bọn chúng mò đâu ra được nghị quyết của Tỉnh ủy Tuyên Đức. Tờn tổng giám đốc cảnh sát quốc gia đã trích một đoạn gửi về cho Ty cảnh sát an ninh Tuyên Đức: “Phong trào cách mạng địa phương có nhiều chuyển biến, từng bước làm thất bại âm mưu của địch, tích cực đột nhập ấp vũ trang, xây dựng cơ sở nội tuyến, kết hợp với đấu tranh chính trị bên trong thị xã Đà Lạt. Lực lượng đấu tranh chính trị đã làm chủ được một nửa thị xã...”.

Lo sợ bị thất thủ, Mỹ - ngụy tăng cường thêm 500 cố vấn Mỹ, một tiểu đoàn bảo an, mười hai toán bình định nông thôn. Tóm lại lực lượng quân sự đều tăng gấp đôi năm 1965. Nha chiến lược tình báo còn điều trung tá Mỹ Thomas Donley về Đà Lạt và y sẽ đến Ty cảnh sát làm việc về vụ Cành mai vàng.

Trong giấc ngủ trưa, Vĩnh Đông mơ thấy y bị Tổng nha điều động, bổ sung vào đội đặc nhiệm Quảng Trị, phục vụ chiến trường Dốc Miếu. Y van lạy, trình bày mình còn con dại, cúi xin cấp trên cho ở lại Tuyên Đức. Tổng nha biết y đã phai nhạt lý tưởng phụng sự quốc gia nên đã kết liễu đời y... Tỉnh giấc, trán đầm mồ hôi, y vội sửa soạn lên phòng làm việc.

Y mở cánh cửa sổ nhìn ra đường Anger, đường này xe quân đội, mật thám, công an qua lại đông, vì lẽ đó dân chúng cũng muốn tránh đi qua. Y ngồi sau bàn giấy, tra chìa khóa mở két sắt, lôi tập hồ sơ vụ Cành mai vàng ra. Mở bìa hồ sơ, ảnh thằng Mai Vàng hiện ra trước mặt, nhìn y trừng trừng. Mai Vàng tên thật là Tôn Thất Tính, tin đồn thiên chúa Phú Cam, Huế. Y thường tự nhận là người của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam bám trụ tại vùng Đức Trọng. Y ca ngợi Mặt trận hết lời, y lôi cái hình ông luật sư Nguyễn Hữu Thọ ra khoe. Vì vậy, những người cùng chí hướng lộ diện, y báo cho thiếu tá Vĩnh Đông bắt. Một màn kịch hoàn hảo, nào ngờ tổ nội tuyến A3 hay được, họ đã bắt y vào rừng xử tử. Thằng Tính chết, Vĩnh Đông chẳng quan tâm mà còn mừng vì thằng Tính đã biết quá nhiều chuyện đời tư, cũng như biết y đã tàn sát nhiều dân vô tội, chính máu họ đã tô thắm những chiếc bông mai cài trên ve áo của hắn. Vĩnh Đông tự khen mình tài vì đã cài cắm được thằng mật vụ nằm vùng tại Đức Trọng ba năm mà chẳng ai hay biết. Dùng một cái, tổ A3 giết nó lại còn cài mảnh giấy: “Diệt ác, trừ gian!”. Họ còn tung tin ra để tội ký giả các báo đăng tải rùm beng lên. Phủ Tổng thống, Tổng nha

tin đã cảnh cáo y và cũng chính vụ này y chưa được gắn
hàng mai, hàm trung tá. Riêng thăng Tùng được bổ nhậm lon
thiếu úy, thăng Phạm Ba được phong thiếu úy...

Chiều nay, y phải tổ chức đón tiếp trung tá cố vấn Mỹ
Thomas Donley. Viên trung tá này đã từng chỉ đạo chống chiến
tranh du kích ở Mã Lai. Đến Việt Nam y được John Muray, trợ
lý đại sứ Mỹ giao làm đặc trách tình báo tại Tây Nguyên.

Ngoài đường lộ, Vĩnh Đông đã bố trí công an chìm, công
an nổi lai vãng chặn các nút giao lộ. Ngoài cổng biệt thự đều có
những tên vệ sĩ to lớn đứng gác với khẩu tiểu liên trong tay, đạn
đã lên nòng.

Chiếc xe Jeep mui xám vừa trườn vào. Viên cố vấn Mỹ
bước vội xuống xe. Vóc dáng y cao to, nhưng hơi gầy, khuôn
mặt dài, có bộ râu quai nón rậm, trông y càng hung dữ. Hai tên
Mỹ đen đi kèm để bảo vệ. Những bước chân của chúng nện
trên đá sỏi rải trên đường nghe lạo xạo. Thiếu tá Vĩnh Đông ra
tận sân đón đoàn. Hai tên cận vệ đứng hai bên xe, nét mặt lạnh
như tiền đứng nghiêm trông như cái máy, nhưng mắt vẫn đảo
nhìn Vĩnh Đông.

Vào phòng, mấy tên vệ sĩ đứng hai bên cánh cửa quan sát
người vào ra. Cô gái hầu phòng kéo chiếc ghế tựa ra mời trung
tá ngồi. Trên bàn đã để sẵn bộ ly pha lê, bên cạnh để chai rượu
Napoléon Brandy. Vĩnh Đông ngồi đối diện nhìn y với vẻ thăm
dò. Tên cố vấn nhìn cô gái rồi liếc mắt nhìn Đông. Biết ý, Vĩnh
Đông khoát tay:

- Cho đi vô, cần tui kêu!

Vĩnh Đông đặt tập hồ sơ mang mã số YZ 302 lên trên bàn, trước mặt viên trung tá. Tền cô vắn lật bìa hồ sơ nhìn thấy dòng chữ Tồn Thất Tính, y nhún vai nói:

- Nó chết cũng như con chó chết! Chết rồi còn gì mà xem. Đã tìm ra manh mối gì chưa? - Y ở Việt Nam đã lâu, học tiếng Việt nhiều, phát âm lơ lơ nhưng người nghe vẫn hiểu.

Vĩnh Đông đáp:

- Thưa cố vấn, có hai dấu vân tay, nghi là của nam giới.
- Những dấu vân tay của người giết nó, tôi cho đây là cả một tổ chức gài vào, bố trí sẵn! - Y nhún vai tỏ vẻ thất vọng.
- Cửa tổ A3! - Vĩnh Đông thốt lên.
- Lại là cái tổ tình báo chết tiệt ấy! Đi nhiều nơi tôi biết Vi-xi là dân, dân là Vi-xi, tụi nó nằm trong quân đội cộng hòa, trong lực lượng cảnh sát và rải rác khắp nơi, ông thiếu tá nên nhớ điều này. - Y ném cặp mắt nhìn Đông đầy khinh bỉ.

Vĩnh Đông mở hộp thuốc xì gà La Habana, mời tên cố vấn. Hai người ngồi suy nghĩ, ngấm làn khói lam xanh cuộn tròn bay lơ lửng, thơm dịu. Bỗng tên cố vấn hỏi:

- Bên ta bắt được mấy tên Việt cộng?
- Dạ! Sáu thằng!
- Có khai thác được tin tức gì không?
- Tụi hấn gan lì không chịu khai, tui nghi chúng chỉ là con tép riu, không phải là con cá sộp!
- Con cá sộp là sao?
- Dạ! Là quan ạ!
- Con tép riu hay quan lớn... - Nói đến đây, y ngừng cổ, mu

Sân tay cửa qua cửa lại dưới cổ họng: Cho chúng về châu chúa!

Bồng y đứng dậy đi quanh nhà, mặt đỏ gay cười đắc chí, tai mũi to nhọn khoằm xuống như mỏ con vẹt, dần từng tiếng:

- Tồi nghi có nội gián!

Vĩnh Đông gật đầu:

- Vì lẽ đó tui đã cài điệp báo kếp để tụi hấn tự kiểm tra lẫn nhau, thằng nào không trung thành là tui biết liền hà.

- Làm tình báo mà cả tin thì có ngày chết!

Vĩnh Đông khui nắp chai rượu, rót đầy hai ly, mời tên cô vấn. Uống xong, Thomas còn chìa ly, đợi nốc ly thứ hai. Sau tiếng khà, khen rượu ngon, ngón tay trở của y chỉ chỉ như hạ lệnh:

- Phải bắt kỳ được vài con cá sộp! - Nói xong, y cầm chiếc mũ képi đội lên đầu. Biết ý cô vấn, Đông nói: Dạ! Và y đứng dậy chào đáp lễ theo kiểu nhà binh rồi tiễn tên cô vấn ra xe. Xe nổ máy, bánh lăn khỏi cổng. Thoát khỏi nanh vuốt của viên trung tá, y trở vào, lòng tràn đầy phấn khởi...

*

* *

Trăng lưỡi liềm lên đến đỉnh đầu lại luồn vào đám mây nên sáng mờ mờ. Chiếc xe jeep vừa xuống khỏi đèo Prenn, thiếu úy Phạm Ba cho tăng tốc về hướng Di Linh. Đại úy Tùng mặc thường phục, bên ngoài khoác chiếc áo da bốn túi ngồi ở hàng ghế sau, liếc mắt quan sát hai bên. Tay cầm vô lăng nhưng Ba

đang đắm chiêu suy nghĩ đến chuyện công vụ bí mật này, đi đâu, làm gì mà tên Tùng không bàn bạc trước? Ba gạn hỏi:

- Đi đâu bây giờ thưa đại úy?

- Cấp trên điện báo, đêm nay sẽ có chiếc xe tải biển số TĐ 4317, chở hàng tiếp tế vào căn cứ cho Việt cộng và giao nhiệm vụ cho chúng ta chặn bắt kỳ được. Tao nghi có bàn tay của tổ A3.

- Trời ơi! Đại úy là Khổng Minh tái thế! - Nghe cấp dưới khen, Tùng đắc chí cười ha hả.

Mấy tháng nay, du kích mật, tình báo, đặc công nội thị hoạt động mạnh. Ban tình báo CIA Tuyên Đức cho dán thông báo ở những nơi công cộng, ai bắt sống được tên cộng sản A3 nằm vùng được thưởng 40 ngàn đô la, nếu bắn chết được 30 ngàn. Trong thông báo có in ảnh, họ tên năm người trốn trại, nhưng ảnh A3 thì còn để trống. Dân đến xem, họ phì cười, thậm ca ngợi A3 hết lời...

Thấy chuyện bất ngờ xảy ra, Phạm Ba ướm hỏi:

- Căn cứ vào đâu mà đại úy nói là có bàn tay của A3?

- Linh cảm và sự phán đoán của tao.

- Chúc mừng chiến công của đại úy, nhưng nếu được thưởng, đại úy đừng quên công thằng em này nghen.

Quân giải phóng đột áp chiến lược, tạo thành thế cài răng lược trên các trục đường lộ 20, 21... và vùng ven thị, vì vậy dân nội thị càng tin tưởng, ủng hộ cách mạng. Biết các vùng căn cứ thiếu lương thực, quân địch mở chiến dịch “thắt dạ dày” tăng quân biệt kích chốt chặn đường lộ, đường hẻm, không cho dân

tiếp tế gạo, muối, vật dụng vào chiến khu. Đồng bào dân tộc thiếu muối ăn. Các bếp ăn tập thể, mỗi ngày được cấp ba nắp cù là muối. Lương thực thiếu nên bữa sáng của anh em chỉ có hạt mít luộc. Các trạm quân y tiền phương thiếu thuốc, bông băng... Vì vậy, Tùng được tung vào chiến dịch, y hí hửng tin tưởng vào đêm vây ráp này. Y cười đắc chí và vỗ vào vai Ba:

- Tao sẽ cho mày 10 ngàn đô la, được chưa? - Tùng cười.

Xe chạy vượt qua ngã ba Phi Nôm. Đến rặng cây cao nối thông với cánh rừng rậm. Tùng hạ lệnh cho Ba dừng xe, tấp vào lề đường. Ba xuống xe, đưa mắt quan sát. Tùng nhảy xuống, tay mân mê khẩu súng colt 12, đã lên nòng, giắt ở túi áo da bên phải.

Ban ngày xe cộ chạy trên đường 20 tấp nập nhưng ban đêm, thời buổi loạn lạc, xe chạy thưa hơn. Mỗi lần có xe tới, đại úy Tùng rọi đèn pin, chiếu thẳng vào cabin, rồi lia ánh sáng xuống đường, ý bảo xe dừng lại để kiểm tra. Máy anh tài xế nhìn y với vẻ tức giận, nhưng thấy Phạm Ba mặc sắc phục cảnh sát, họ sợ. Tình hình an ninh trật tự trên xa lộ trong thị xã, thị trấn ngày càng lộn xộn, bọn trấn lột, quân cướp đường và cả cảnh sát chia từng chặng lập ba-ri-e, bắt tài xế nạp tiền mãi lộ. Chiếc xe Ford Mecrobys 12 chỗ ngồi dừng bánh. Tên tài xế xuống xe trình cà-vẹt, tay run cầm cập. Chiếc xe tải tám tấn vừa trườn tới. Đại úy Tùng lia đèn pin, thấy đúng số xe đã chỉ điểm, y vội khoát tay cho chiếc xe Ford chạy. Máy xe tải vẫn nổ, ánh đèn pha tỏa sáng một vùng phía trước. Mỹ Chi ngồi hàng ghế cabin, vỗ vai anh tài xế thì thầm:

- Bình tĩnh nghe Sứ, đừng vội xuống xe. Tôi đi trình giấy tờ, nếu buổi không xuôi gió, thì lập tức nổ súng!

Mỹ Chi linh cảm có điều xấu, thong thả xuống xe. Ánh đèn pin của Tùng rơi vào mặt, Mỹ Chi đưa tay che mặt. Thấy Tùng, môi chị điểm nụ cười, tiến lại gần, vồn vã nói như người thân xa cách lâu ngày:

- Trời ơi! Anh Tùng! Em tưởng gặp tội trần lộn, nào ngờ được gặp anh.

Tên Tùng nhếch mép cười, nắm tay Mỹ Chi:

- Sao em không đi ngay lại đi đêm? - Thấy vậy, Phạm Ba bần thần giây lát, trầm nghĩ sẽ có chuyện không hay sẽ xảy ra, y rút khẩu súng ngắn ra.

- Em chở sứ cho chủ vừa Cầu Muối, anh cho em đi ghen!

Đã hơn hai năm, Tùng bám sát theo dõi Mỹ Chi mà vẫn chưa tìm ra chứng cứ, nay đã lóe sáng manh mối, y thốt ra câu nói ngọt hơn đường, nhưng đầy cương quyết:

- Phận sự quốc gia trao, anh đành phải khám xét, không có đồ quốc cấm thì em cứ đi.

Biết không lung lạc được ý chí của y, Mỹ Chi đứng im, suy nghĩ cách đối phó, buông câu nói cộc lốc:

- Khám xét hàng rau, rau nát bán cho ai? Thôi tùy anh!

Tên Tùng hạ lệnh cho tên Ba đứng canh giữ anh lái xe. Y leo lên thùng xe. Dưới ánh đèn pin sáng rực, y thấy thùng xe chất đầy bắp sú và cải thảo. Y lưỡng lự, tìm cách lục soát, y đá rau tung tóe và vất xuống đường. Đau xót, Mỹ Chi nài nỉ nói tay nhưng y vẫn làm để tìm những điều bí ẩn giấu dưới sàn xe.

Một bắp sú bị vỡ, những vỉ thuốc tây bung ra. Vui trong xe nhảy xuống xe cười khẩy:

- Gỏi thật, bắp sú khoét rộng ruột, nhét thuốc tây vào, quá phải không cô Mỹ Chi? Còn dưới sàn chất toàn là... quá! - Y gạt Ba ra, nhảy lên mở cửa buồng lái, dí khẩu súng vào trước ngực anh Sửu. Sửu chưa kịp rút khẩu AK giấu dưới gầm ghế đã bị Tùng nắm cổ áo kéo xuống, quát:

- Ai thuê mày chở hàng?

Anh Sửu là chiến sĩ đặc công đại đội 810 được tổ chức vận công áp tải, vận chuyển gạo, muối, thuốc tây vào căn cứ mật.

Thấy Sửu không đáp, Tùng liếc mắt nhìn Mỹ Chi rồi chìa mũi súng lên trời bắn cảnh cáo. Một tiếng nổ “đoàng” bên tai Sửu, vang dội trong đêm thanh vắng, y quát tiếp:

- Gan lì hả? Tao hô ba tiếng không nói là tao bắn! Một, ha ai...

Mỹ Chi tiến lên, lớn tiếng:

- Tôi thuê anh ta chở. - Dưới ánh sáng đèn pha, ánh mắt Mỹ Chi long lanh, rực lửa căm hờn.

- Có thể chứ! - Tùng nói như reo lên.

Phạm Ba đứng quan sát rồi bước tới, đứng sau lưng Tùng. Tùng chìa súng vào đầu Mỹ Chi. Suy nghĩ giây lát, Tùng cười xởi lởi:

- Chuyện này chỉ có tôi và thằng Ba biết. Hàng này, cô chở tới đâu, ai nhận? Em nói rõ ra, anh sẽ tha, nhận được tiền

thường anh sẽ chia cho em một nửa.

Lạ gì giọng lưỡi của kẻ lòng lang dạ thú, Mỹ Chi đồng dục khai:

- Địa điểm giao hàng tại đây và người nhận là đại úy Võ Tùng!

Cầm giắc tốt độ, y dí súng vào ngực Chi quát:

- Rượu mời không uống, lại muốn uống rượu phạt, tao cho ba phút suy nghĩ. Một, ha... ai!

Bỗng Phạm Ba dí khẩu súng vào lưng Tùng, hạ lệnh:

- Bỏ súng xuống, không tao bắn vỡ sọ!

- Ở kia Ba, mày đừng làm ầu, công tao bắt được Việt cộng, cũng là công của mày, hay mày là...?

- Tao là A3, người mà mày được thăng Vĩnh Đông giao nhiệm vụ săn lùng ba năm nay!

Mỹ Chi và Sửu đã từng nghe tiếng tăm A3, nay mới giáp mặt, Mỹ Chi mừng rỡ:

- Anh là A3? - Phạm Ba mỉm cười gật đầu, và thúc mũi súng vào lưng Tùng:

- Nhân danh cán bộ cách mạng, hôm nay tuyên án xử tử tên bán nước, có nhiều nợ máu với nhân dân!

Biết không thể thoát được, Tùng vất súng xuống đất và quay lại quỳ xuống, lạy như tế sao:

- Lạy ông, tôi còn vợ dại, con thơ, mong ông tha tội cho tôi!

Lợi dụng thời cơ này, Sửu nhẩy lên buồng lái, lấy khẩu súng AK, giấu dưới chân ghế. Ba đá khẩu súng ngấn dưới đất về phía Mỹ Chi đứng, Mỹ Chi nhặt lên. Ba hạ lệnh bảo Tùng:

- Muốn sống thì đứng lên, quay về đứng bên chiếc xe Jeep!

Tùng vàng dạ rồi rít, run rẩy bước đi, Ba bảo y quay lại rồi bóp cò, phát đạn trúng tim, Tùng rú lên một tiếng rồi ngã gục xuống bãi cỏ, máu trào ra lênh láng.

A3 biết rõ Mỹ Chi là đầu mối của cơ sở nội thị. Hoạt động sơ bộ bị bại lộ, nếu quân địch bắt được Chi, ắt bọn chúng sẽ lần ra hang này, buộc lòng A3 phải tiêu diệt tên Tùng. A3 thoáng nghĩ đến nhiệm vụ chưa hoàn thành nên vội bàn bạc với Sửu và Mỹ Chi, dàn dựng thành một trận chiến, chiếc xe Jeep bị Việt cộng phục kích. Biết mình không trở về thị xã, Mỹ Chi vội hỏi:

- Việc được giao tôi làm chưa tròn, tôi xin chịu tội, còn Hương, chúng ta tính sao?

- Phát triển cơ sở ở quán Sương Mù, bao giờ chúng tôi cũng phải tính hai phương án tĩnh và động. Mỹ Hương sẽ được bảo vệ. Nếu động, bố trí Mỹ Hương về nhà cơ sở, hoạt động bí mật. Và tôi về Đà Lạt sẽ phối hợp lo việc này, chị yên tâm!

Bàn bạc xong, họ bốc những bắp sú vắt lên thùng xe. Nhanh như cắt, họ chia thành hai phe. Ba đứng nép sau xe Jeep, nhắm bắn lên phía trước. Bên kia lề đường, Mỹ Chi và Sửu nấp trong bụi rậm nhắm bắn Tùng và chiếc xe. Hai bên vờn đuổi nhau, bắn loạn xạ. Sửu bắn tĩa một viên vào chân trái Phạm Ba, súng ngắc văng ra xa, Sửu đến nhặt vũ khí. Chào tạm biệt, hai người lên xe, chạy về hướng Đại Lào, căn cứ F6 của tỉnh Lâm Đồng...

Máu chảy ra nhiều, chân Ba tê buốt, anh xé chiếc áo lót băng bó vết thương, bò ra giữa đường. Một chiếc xe Sài Gòn -

Đà Lạt đang chạy tới, Ba vẫy tay lia lịa. Dưới ánh đèn pha, anh lái xe hoảng hốt, giảm tốc độ, anh định cho xe vượt qua, nhưng nhìn thấy người bị thương mặc quần áo cảnh sát, anh vững tâm hãm phanh, hành khách trên xe đứng dậy nhón nhác nhìn ông tài xế tiên lại gần nơi Ba nằm.

- Xe cảnh sát bị Việt cộng phục kích, chở tôi lên bệnh viện Đà Lạt gấp!

Nghe Ba nói đèn hai từ Việt cộng, tên lái xe lấm lét ngó quanh lùm cây, run cầm cập. Vài người khách ùa chạy tới, cùng dìu Ba lên ghế. Và họ nhường băng ghế đầu cho Ba nằm. Máu chảy ướt đầm ông quần, Ba rên rỉ, lả dần rồi mê man...

Trong tiếng máy xe chạy rì rầm, hành khách thi nhau kể chuyện, chuyện rải truyền đơn, chuyện thằng Mai Vàng bị quân giải phóng xử tử trong núi... Người nói, người hỏi râm ran...

Chương 13

Góp sức vào chiến công

Khách sạn Mộng Mơ bên đường Lê Lai khai trương mới được ba tháng, nhưng khách làng chơi rỉ tai nhau, bảo đó là một nơi ăn chơi trác táng hơn Hồng Kông, Ma Cao. Đội ngũ em út ở đây đông, người thì ở Sài Gòn, người thì ở miền Tây lên. Những cô vào tuổi “băm” là bị bà chủ đẩy đi bùng bê hoặc cho nghỉ. Các cô gái trẻ ăn mặc hở hang, tươi mát khêu gợi, cộng thêm tiếng mời chào thỏ thẻ, quyến rũ khách làng chơi, đã đến là không muốn về. Các cô vũ nữ ở đây gọi bà chủ là dì Ba. Nhìn khuôn mặt, nhất là nụ cười tươi như hoa của dì, người ta đoán thời trẻ trung, dì là một cô gái đẹp. Họ đồn dì là bồ của Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn II Cao nguyên, dì đã từng sống trong các quán bar ở Sài Gòn và đã từng đi du lịch, ở những khách sạn nổi tiếng tại Pháp, Thái Lan... Trong một chuyến lên Đà Lạt chơi, dì vào biệt thự của

Lệ Xuân chơi. Tư dinh này có lầu Lâm Ngọc, có hồ bằng cẩm thạch gọi là Ngọc Hương Đình và có vườn hoa Ngọc Bích, trồng những giống cây hoa quý từ các nước châu Âu đưa tới, từ nước Nhật đưa sang. Hoa nở bốn mùa mùi thơm ngào ngạt.

Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị bắn chết, Lệ Xuân trốn sang Pháp, các bồn hoa lụi tàn theo. Di đến đây mua đất xây khách sạn. Khách sạn Mộng Mơ là nơi đánh bạc, bar dancing và có tám phòng trang trí như biệt điện Bảo Đại, có ghế nhung đỏ viền vàng, dành cho quan khách đến làm vua trong một đêm, có lính gác và mười hai vũ nữ hầu hạ, theo kiểu nhất dạ đế vương của vua chúa.

Chiếc xe 404 có bốn chỗ ngồi, màu đen bóng loáng vừa vào bãi đậu xe. Ban đêm, ở đây đèn sáng rực rỡ như ban ngày. Tền tài xế kiểm vệ sĩ tắt máy, vội xuống xe mở cửa sau, mời cô chủ bước xuống. Trà Mi ăn mặc sang trọng, ngoài khoác chiếc áo len màu hồng pha kim tuyến trông càng lộng lẫy. Đứng bên xe, Trà Mi nhìn tài xế, dặn:

- Chú vào ăn uống chi tùy ý, tôi bao.

Nói xong, nàng bước vào khách sạn. Hai tên bảo vệ thấy cô vào đến cửa, một tên nở nụ cười:

- Xin chào bà đại úy, mời bà vào.

Thấy khách quen, cô tiếp tân vội bước tới, dẫn Trà Mi vào phòng riêng. Nàng ghé tai cô tiếp tân ngỏ ý muốn gặp cô Lệ Ngọc để mời cô ấy đi dự lễ sinh nhật chồng mình. Lệ Ngọc là một cô gái Bình Dương đẹp nhất đám vũ nữ nên được di Ba quý như vàng. Tiếng là vũ nữ, nhưng cô ít ra vũ trường, chỉ trừ

khách sộp, biết xài đô la như tờ giấy lộn, bà chủ gọi mới ra tiếp khách. Trà Mi biết Lệ Ngọc trong dịp tổ chức sinh nhật trung tá Mỹ Thomas Donley tại phòng P3, và nhiều lần gặp nhau trò chuyện, hai người thân nhau như chị em.

Vào vũ trường, Trà Mi nhìn qua tấm kính trong suốt, vũ trường đèn sáng lờ mờ. Trên trần nhà, mười cái đèn màu xanh, đỏ, tím quay chậm rãi, hắt những tia sáng lung linh. Nhìn qua dung nhan vũ nữ, tạo cho quang cảnh thêm huyền ảo. Khoảng năm chục đôi trai gái ôm nhau nhảy điệu cha cha, âm thanh chát chúa, người ngoài nghe thấy khó chịu. Nhiều chàng trai gục đầu vào vùng ngực vũ nữ, mùi nước hoa thơm thoang thoảng đầy quyến rũ. Nhảy mệt, dăm đôi ngồi uống rượu, cười rữ rượi, vũ nữ nhảy lên đùi chàng ngồi. Ôm hôn chùn chụt. Cảnh khoái lạc ở đây là vậy, còn trong phòng các ông “vua” sống với cung tần mỹ nữ, họ như lạc vào động thiên thai...

Khách làng chơi đều mặc thường phục, nhưng qua cặp mắt quan sát của Trà Mi, họ là sĩ quan bảo an, sĩ quan tiểu khu Tuyên Đức, công an, cố vấn Mỹ, mật vụ... Đặc công Sài Gòn tấn công vào khách sạn Métropol, cửa hàng nổi Mỹ Cảnh... sĩ quan quân đội cộng hòa, cố vấn Mỹ chết nhiều, vì vậy bọn chúng sợ chết, cải dạng thành dân thường.

Anh bồi bàn lại gần Trà Mi rót ly rượu Saint Rémy và đặt đĩa yến sào, món ăn mà Trà Mi ưa thích lên bàn mời:

- Xin mời bà đại úy!

Sau câu cảm ơn, Trà Mi rút hai tờ đô boia cho tên bồi bàn.

Cầm tiên, cặp mắt y nhấp nháy nói lời cảm ơn.

Thấy Trà Mi, Lệ Ngọc bước tới, ôm vai cô reo lên:

- Chị Trà Mi!

Nàng kéo ghế ngồi đối diện với Trà Mi. Trà Mi ngắm Lệ Ngọc. Tuy có trang điểm son phấn, nhưng Ngọc vẫn không giấu được vẻ mệt mỏi. Trà Mi càng cảm thấy thương Ngọc. Biết ở lâu không tiện, Trà Mi hạ giọng:

- Chị muốn tâm sự với em nhiều, hẹn gặp em tại Thung lũng tình yêu. Về nhà chị sẽ phôn cho dì Ba hay.

- Chị có chuyện buồn hả?

Trà Mi không đáp lại, chỉ gật đầu và mỉm cười.

Thiếu tá Huỳnh Văn Tổng nhìn thấy Lệ Ngọc nên rời phòng dancing lại gần cô, mặt mày hớn hờ:

- Xin chào người đẹp!

Thấy tên Tổng, cao to, đẹp trai, Trà Mi đảo mắt nhìn Ngọc thăm dò. Ngọc vội giới thiệu:

- Anh Tổng phi tuần trưởng sân bay Cam Ly, và đây, Trà Mi, chị của em!

- Hân hạnh, xin chào cô Trà Mi!

Trà Mi vẫy tay, tên bồi bàn lại rót đầy ly rượu mạnh, Trà Mi mời:

- Em vinh dự được mời anh Tổng ly rượu!

Hơn một tuần, Trà Mi thấy vắng bóng Mỹ Hương. Đêm qua, thám Chín đến nhà trao cho cô một nhiệm vụ: Điều tra thực lực và cách bố phòng của địch ở sân bay Cam Ly. Mấy ngày trần trở, Trà Mi vội đến tìm Ngọc. Mong được ước thấy, một dịp may

Trà Mi đang nghĩ cách tiếp cận thì Tổng nâng ly mời cô uống. Đặt ly xuống bàn, kèm thêm tiếng khà, y nói:

- Ước mong sao tôi còn có dịp cùng uống rượu với hai người đẹp.

- Cô Lệ Ngọc, em tôi sẽ đến tư dinh hầu ngài.

Nghe Trà Mi nói, y nhún vai cười ha hả.

Tên cận vệ của Trà Mi ngồi cách hai dãy bàn phía sau, thấy Tổng vào y đảo mắt quan sát. Trà Mi liếc mắt nhìn y và gọi bồi bàn đến thanh toán tiền. Xong cô đứng dậy, nhìn Tổng với vẻ triu mến, bắt tay y tạm biệt. Nắm chặt tay Ngọc, Trà Mi dặn:

- Thay chị em hầu rượu ngài thiếu tá nhá! - Ngọc nhìn Tổng cười tủm tỉm.

- Cô về hả? Tổng hỏi.

- Em có việc cần, hẹn sẽ gặp thiếu tá sau.

Tổng là tên háo sắc, mền mộ Lệ Ngọc từ lâu, nay lại thêm Trà Mi, được gần hai "ả Tố Nga", y như bị ma đớp mất hồn, không bỏ lỡ dịp may, y cùng Ngọc tiễn Trà Mi ra xe. Trà Mi vịn vai Ngọc thì thầm:

- Em nhớ nhé!

- Dạ!

Đợi xe Trà Mi khởi động máy, Ngọc và Tổng trông theo, vẫy tay chào. Xe chạy, Trà Mi ngoái cổ lại thấy họ nắm chặt tay nhau, bước vào khách sạn...

*

* *

Thomas Donley, trung tá tình báo Mỹ mới về Đà Lạt được ba tháng, y lòng sục sạo Ty cảnh sát quốc gia, Ty bảo an, chỉ khu Tuyên Đức để nắm tình hình “địch”. Thấy không ổn, còn nhiều điểm cần khai thác, y mời những viên hạ sĩ binh chủng biệt kích là những người mai phục những con đường mòn trong núi, phục kích các đường lộ 20, 21, 21 (bis) lên Đà Lạt họp và dự tiệc chiêu đãi. Y bảo thưởng cho những cán binh trung thành với quốc gia cộng hòa. Được ban ân huệ, họ thi nhau nói, nhờ đó viên trung tá vẽ được sơ đồ hoạt động của phía bên kia. Những triền núi ven đường quốc lộ, những con đường hẻm ban ngày là của quốc gia. Ban đêm, những đường hành lang này, giao liên âm thầm lặng lẽ dẫn đưa cán bộ, bộ đội vào Nam ra Bắc. Họ còn có cả đội quân vận tải, chuyển hàng hóa, vũ khí vào chiến khu. Biệt kích chặn đường đông, họ cắt rừng đi đằng tây. Họ như đội quân thiên thần, thoát hiện, thoát ẩn. Y còn ước mình được chúa ban phép thần thông biến rừng núi thành bãi sa mạc. Y và cán binh về ấp, ấp trưởng đón tiếp nồng hậu, dân nói năng niềm nở, trông hiền lành, đâu phải là quỷ dữ. Thế mà ban đêm, cán bộ căn cứ vào, họ là cơ sở một lòng, một dạ trung thành với cách mạng...

Chấp vá, liên kết những sự kiện ấy, y biết những cơn sóng thần sắp ập tới đây nay mai, y hỏi thiếu tá Vĩnh Đông, Vĩnh Đông lo sợ, nét mặt dờ dẩn:

- Dạ, thưa ông cố vấn, tui cũng biết rửa, nên cho lòng sục, bô ráp, bắn giết mà cũng chưa tìm được biện pháp mô cho hữu hiệu!

Nghe vậy, y mắng nhiếc Vĩnh Đông là lũ quân ăn hại!

Hôm nay, y tổ chức một phái đoàn đến thám sát sân bay Cam Ly. Một số sĩ quan tiểu khu Tuyên Đức, quân đoàn 2, Liên đoàn biệt động, chuyên viên thiết kế, xây dựng phi trường... được y triệu tập về Đà Lạt. Họ đến lạng lẽ, đi âm thầm sang phía tây thị xã. Chỉ huy trưởng đi Philipine, Huỳnh Văn Tông, chỉ huy phó phi trường lo tiếp đón và thám sát thực địa nhưng y lo nhất là chiêu đãi ăn nhậu. Y mời 14 cô vũ nữ khách sạn Mộng Mơ, tất nhiên có Lệ Ngọc đến tập trung tại nhà khách phi trường.

Chị em vũ nữ vào phòng trang điểm thay xiêm y. Lệ Ngọc nhớ đến hôm gặp Trà Mi tại Thung lũng tình yêu. Trà Mi dặn cô Ngọc phải tìm mọi cách vào sân bay Cam Ly, nắm tình hình ở phòng, hầm hào, qui luật tuần tra canh gác của binh lính... nhớ thật kĩ từng chi tiết về nhà vẽ lại, rồi giao cho cô...

Bỗng có tiếng gõ cửa, giọng Tổng hỏi oang oang:

- Xong chưa Lệ Ngọc?

Cánh cửa mở, Lệ Ngọc lại gần Tổng, hờn dỗi hỏi:

- Các ngài bận việc riêng, anh gọi chúng em vào sớm để làm gì?

- Ờ hay! Giờ giải lao có các em rót rượu, hầu hạ.

Ngọc lườm nguýt Tổng, nũng nịu:

- Xa anh, em hồng chịu!

- Em sẽ được đi theo anh, rót bia mời trung tá, cố vấn. -

Nói xong, y hôn vào trán Lệ Ngọc, nắm tay Ngọc cùng ra khỏi nhà khách.

Sân bay Cam Ly là một sân bay quân sự, cách trung tâm thị xã 4km về hướng tây bắc, đây là nơi đổ quân, điều quân đi tấn công, ngăn chặn quân đội giải phóng từ núi Bà về hay từ Ta Nung lên. Phi trường có nhiều loại máy bay trực thăng hiện đại như V10, HUIA, HUIB, CH 21 và máy bay vận tải cỡ nhỏ C123. Hai bên cánh cửa máy bay có bố trí súng máy, bắn hỗ trợ bộ binh tiến sâu vào rừng, đánh phá căn cứ cách mạng. Những trận chiến lớn, bọn chúng điều máy bay A37 phi trường Thành Sơn, Phan Rang lên.

Sĩ quan lần lượt kéo nhau ra sân. Sân bay Cam Ly có hai đường băng. Bên bên khuôn viên phi trường cây cối bị phát quang vì thế bề mặt sân bay rộng mênh mông. Lốp ngoài là hàng rào dây kẽm gai cuộn bùng nhùng, tiếp đến hàng rào cột sắt, đan dày dây thép gai cao hơn hai mét, tổng cộng tất cả mười lớp hàng rào. Con mèo chui qua cũng khó lọt. Nhìn dây hàng rào kiên cố, viên trung tá gật đầu tán thưởng. Bốn góc có bốn tháp quan sát cao vút, mỗi tháp bố trí một trung liên, một tiểu liên, bốn súng trường, xạ thủ quan sát rõ tứ phương. Hai dàn ra-đa từ từ quay về đỉnh núi Bà và trạm viễn thông Tropo Cầu Đất để phát hiện máy bay lạ xâm phạm bầu trời Tuyên Đức.

Phơi nắng, đi bộ xa nên khuôn mặt các sĩ quan đỏ gay, trán lấm tấm mồ hôi. Nhận được cái nháy mắt của Tổng, Lê Ngọc xé khăn lạnh phân phát cho mọi người.

Chúng kiểm tra kho đạn, kho xăng, hầm hào, khu sở chỉ huy, doanh trại lính, nơi làm việc của khu đài vô tuyến điện

Điện thoại đặt dưới hầm sâu...

Vào phòng khách, vừa ngồi trên ghế đã có mười bốn em nhân viên lạnh lùng lau mặt, lau cổ và mời uống cognac pha soda, cười nói râm ran, khen ngợi tặng bốc người đẹp. Trung tá cô vẫn rất hài lòng với chiến thuật trực thăng vận, tìm diệt Việt cộng của Tuyên Đức, nhưng nghĩ lại những trận đặc công quân giải phóng pháo kích, tấn công vào sân bay Liên Khàng, nhìn thiếu tá Tổng hỏi:

- Thế còn cách bố phòng?

- Dạ bẩm ông cô vẫn, ở đây có một đại đội lính bảo vệ. Ban đêm, bốn ngọn đèn pha chiếu sáng tứ phương. Cứ ba mươi phút, một tiểu đội đi tuần tra, dắt hai con chó bécgê mua tận Đức đi dẫn đường, chúng nó đánh hơi từ xa rất lẹ. Nếu có va chạm, hàng rào kẽm gai tạo sóng nối với hệ thống báo động từ xa, pháo sáng bay lên, sáng rực cả bầu trời, con kiến trông cũng thấy.

Nghe Tổng trình bày, viên trung tá Mỹ gật đầu, nốc cạn ly cognac, ôm Lệ Ngọc vào lòng cười hể hả. Mùi hôi nách xông vào mũi Ngọc, khó chịu nhưng trong lòng cô vui như mở cờ, cô mừng vì đã nhớ được những điều bí mật của sân bay...

*

* *

Chuẩn bị tấn công vào sân bay, tiểu đoàn 810 cử một tổ trinh sát vào thám sát thực địa. Màn đêm buông xuống, sương mù dày đặc, trời lạnh buốt da. Họ bò vào sát hàng rào dây kẽm

gai. Dưới đất, quân địch chôn mìn claymo, mìn định hướng, lựu đạn gài ộp sát vào cọc sắt. Họ lần mò cắt từng sợi dây, khóa chốt lựu đạn mở vệt, nâng dây thép gai, vừa đủ một người trườn qua. Khí hậu Đà Lạt ẩm ướt nên cây cỏ ở dưới những hàng dây kẽm gai xanh mượt. Họ ở trần, chỉ có mảnh vải dù màu cỏ úa để ngụy trang. Vào sân, họ chia nhau, bò đi quan sát trận địa. Nghiệp vụ tinh thông, họ ghi chép từng vị trí vào tâm trí. Đến giờ quy định họ trở ra, mở dây gài mìn, bỏ dây kẽm gai xuống, trả lại vị trí ban đầu, tránh con mắt địch phát hiện.

Nhờ bốn đêm trinh sát thực địa và xem sơ đồ của tổ nội tuyến A3 gửi ra, Tỉnh ủy Tuyên Đức nhất trí sẽ đánh tập kích vào sân bay. Hơn một tháng chuẩn bị, ban chỉ huy lập sa bàn, quán triệt phương án tác chiến cho toàn đại đội và tiểu đội đặc công.

Đến trận địa, đại đội 810 chia làm bốn mũi, phiên chế thành chín tổ. Các mũi được trang bị súng B40, tiểu liên, súng AK, thủ pháo. Trước giờ nổ súng, các tổ đã vào vị trí đợi lệnh. Đêm khuya, bốn bề im lặng, trong ngôi nhà lầu sở chỉ huy sân bay vẫn còn ánh đèn.

Đúng giờ G đêm chủ nhật, ngày 9.3.1966, hai tổ thọc sâu nã B40 vào ngôi nhà chỉ huy, hầm để điện đài, các tổ liệng thủ pháo vào hầm ngầm, trại lính. Bốn tổ điều khiển súng B40 bắn sập tháp canh. Ba mươi phút tấn công, đại đội 810 đã làm chủ trận địa, diệt 30 tên địch, bắn cháy 3 máy bay và nhiều chiếc bị hư hỏng. Trước giờ rút lui, tổ bộc phá điểm hỏa nựu xòe, với thời gian mười hai giây, gây nổ kho xăng bốc cháy. Kho xăng đã

Đến đào thành hầm sâu, cao hơn 3 mét, 3 lớp phuy xăng chằng chịt chồng lên nhau tạo thêm nhiều tiếng nổ lớn, cháy lan sang bên đào hỏa tiễn, làn đạn bắn ra xanh lè tứ phía. Những tên lính bảo an còn sống sót bỏ chạy, vướng đạn chết cũng nhiều.

Ngon lửa được góp thêm bởi hơn một triệu lít xăng bốc cháy đến hai ngày. Dân quanh vùng không dám vào trận địa, họ đứng rất xa vẫn thấy ngọn lửa và khói đen bốc cao.

Đại đội 810 rút quân an toàn về hướng tây sân bay Cam Ly.

Sáng hôm sau, các trục đường vào sân bay bị địch lập hàng rào cản đường, cấm xe cộ, cấm người lai vãng. Bọn chúng vào làng, vào rừng lùng sục bắt những người tình nghi, đồ đầu che giấu cộng sản...

Đêm mồng tám, viên thiếu tá Huỳnh Văn Tổng mời Lê Ngọc vào dự lễ ngày sinh nhật. Tiệc tan, Lê Ngọc định ra về, nhưng Tổng nài nỉ, bắt cô ở lại. Và đêm hôm ấy, quân ta tập kích vào sân bay, Lê Ngọc đã hy sinh.

Hay tin Lê Ngọc mất, Trà Mi nhờ người vào khách sạn Mơng Mơ xin tấm ảnh, quần áo của Ngọc để chôn cất.

Một buổi chiều mùa xuân, mặt trời hắt những tia vàng nhạt lên trên nghĩa địa Mả Thánh. Một ngôi mộ mới xây, nước vôi mới quét, mùi còn hăng hắc. Bên trên là tấm bia đá khắc: “Nguyễn Thị Ngọc Lệ! Ngàn đời nhớ thương em!”. Những nén nhang tỏa khói bay quanh bia. Trà Mi đứng trước mộ, lâm râm khấn: “Em hoạt động bí mật, chết cũng phải đổi tên. Em là ngọn lửa, thúc giục anh chị em trong tổ A3 và mọi người xông lên tiêu diệt địch. Chị sẽ thường xuyên lui tới, sưởi ấm linh hồn em...”.

Chương 14

Bóng ma trong bệnh viện

Vĩnh Đông được gắn hàm trung tá mới được hai mươi ngày. Trong thời gian ấy, trên địa bàn Tuyên Đức đã xảy ra hai vụ, vụ sân bay quân sự bị quân giải phóng san bằng. Vụ ấy, y còn đổ tội cho quân đoàn 2, chỉ khu Tuyên Đức kém, riêng vụ Việt cộng tấn công phá hỏng một chiếc xe Jeep, đại úy Tùng tử trận và thiếu úy Phạm Ba bị thương nặng đang nằm điều trị trong bệnh viện Đà Lạt, y lo hàm trung tá của y sẽ bị bay. Y lôi tập hồ sơ YZ 332 đang để trong ngăn tủ ra xem. Ty Cảnh sát và chỉ khu quân sự Tuyên Đức đã đến hiện trường quan sát. Theo lời khai của Phạm Ba, họ đã dựng lại hiện trường, kiểm định từng viên đạn bắn vào thùng xe Jeep và vào chân Ba đều là đạn AK của Liên Xô, quân giải phóng phục kích từ lâu bên vệ đường, ít ra cũng ba bốn tên. Công an mật đã lục lý lịch của Ba, và cả hai người

Y giao xứ Bùi Chu tìm đến nhà ông Phạm Đông thăm tra. Ông mẹ Phạm Ba chết sớm, năm 1954, y theo ông chú, di cư ra Nam, còn gốc gác ở Gia Khánh, Ninh Bình thì có thánh mẫu dâng ra Bắc Việt mà sưu tra. Tuy vậy, đường hầm vẫn còn "thông hơi", công an mật có biết tên Lê Việt, một tên chiêu binh của Tỉnh đội Ninh Bình sinh sống, thân thiết với Phạm Ba từ hồi còn ở Ninh Bình. Họ đang đi tìm Lê Việt để dò xét và nhận dạng...

Là cáo già trong làng tình báo, Vĩnh Đông có đến thăm Ba, an ủi cố gắng điều trị, y đã cử một người giả làm bệnh nhân nằm cuối phòng 13, cùng phòng với Ba để quan sát. Y cử hai công an mặc thường phục thay phiên nhau túc trực, theo dõi người vào ra thăm viếng bệnh nhân đặc biệt ấy. Bên trong chiếc tủ nhỏ, y cài con rệp, một loại ghi âm cực nhạy, nhằm hỗ trợ y thu thập thêm chứng cứ. Việc này chỉ có y và thiếu tá John Reed tính kế, bàn mưu thực hiện.

Chiều hôm qua, trung tá cố vấn lại dẫn xác đến trao đổi xung quanh vụ sân bay bị phá hủy, vụ thuyền Tùng bị bắn chết.

Y bực tức nói:

- Trong tay trung tá có công an nôi, công an chìm mà chịu thua mấy thằng Việt cộng nhãi nhép hả?

Biết tính cấp trên, Vĩnh Đông xoa tay, nhỏ nhẹ thưa:

- Thăm tra mần chi cho cực thân! Tui tính lôi thằng Ba về tra tấn, bắt hấn khai.

Viên trung tá Mỹ cười gằn, ngăn:

- Đó là việc làm của kẻ vũ phu, diệt nó rồi thì làm sao bắt

được thăng thứ hai hả? - Nói xong, y lôi cuộn băng ghi âm trong túi ra, nói:

- Đây là cuộn băng Z1 trao cho tôi, ông mở máy mà nghe.

- Z1, điệp báo của phòng P3? - Vĩnh Đông hỏi. Tền cố vấn gật đầu.

Đầu máy Akai quay, âm thanh phát ra nghe rất rõ:

... “Biết thiếu úy bị thương, hôm nay tôi mới có dịp vào thăm.

- Thấy trung úy Liêm tới là tôi mừng. Sữa, bánh đem đến làm gì, nhiều quá ăn không hết.

- Đã đành là vậy, đau ốm thăm hỏi nhau cũng là đạo nghĩa của bằng hữu.

- Vợ con Liêm có mạnh giỏi không? Bà xã buôn bán có khá không?

- Cũng tạm tạm. À, Ba nằm viện không chứng kiến được đã đành, nhưng có nghe vụ sân bay bị quân địch tấn công không? Công an bữa vậy bắt được một số người trong đó có con Mỹ Hương, một đầu mối quan trọng của Việt cộng.

- Mỹ Hương nào hả?

- Mỹ Hương con bà Mỹ Chi, chủ quán Sương Mù.

- À, tôi nhớ ra rồi! Đáng đời con quỉ cái! Tôi cầm thù chúng nó đến tận xương tủy! Có giỏi thì đôi mặt bắn nhau, núp lén bắn tôi gãy chân. Vết thương có lành, tôi cũng sẽ là người tàn phế, không biết sau này tôi có được ở lại ngành tình báo, để phụng sự quốc gia không nữa?

Có tiếng cười khà khà của Liêm trong máy, y nói:

- Toa có số may, vận đỏ, nếu viên đạn chệch lên tim thì toi
rồi.

- Chúng nó bắn tôi!...

Thomas Donley bấm nút Power, tắt máy, nhìn Vĩnh Đông nhún vai:

- Bất nó chưa phải là thượng sách, nếu nó là cộng sản nòi, tra tấn đến chết nó cũng không khai. Nó đi làm nhiệm vụ bị thương, nhân cơ hội này ta tuyên dương công trạng, gán cho nó thêm một bông mai, ví như ta chiêu hồi được một tên Việt cộng. Nó biết ơn trung tá thì sẽ đổi hướng, suốt đời phụng sự cho quốc gia.

Nói xong, y cười đắc chí. Vĩnh Đông thấy khó chịu trong lòng nhưng vẫn thốt lời khen:

- Ý kiến trung tá thật là tuyệt vời, nhưng tui đang đợi thằng Lê Việt đến, tui hỏi thêm cho cặn kẽ, nếu tốt tui đề nghị thăng quân hàm cho hắn.

Vĩnh Đông rót hai cốc rượu Red Label mời viên trung tá cùng uống. Uống xong, y chào ra về. Vĩnh Đông bắt tay, tiễn tên trung tá ra xe...

*

* *

Khoa ngoại bệnh viện Đà Lạt đã quá tải, dân bị đạn bom, bị tai nạn đến chữa trị đông. Chiến binh các vùng chở về ngày càng nhiều, họ rên la, gào thét, thậm chí còn nguyên rửa cả

Thiệu Kỳ. Một giường nằm hai bệnh nhân, một số còn trải chiếu nằm dưới đất.

Phạm Ba nằm trên giường bệnh, chân trái bị thương bởi đạn chứ có gãy đầu mà bó bột, băng trắng toát. Mấy ngày đầu, vết thương đau nhức nhối, Ba sụt hẳn bốn cân. Vào độ tuổi đang hoạt động năng nổ, giờ phải nằm im, Ba cảm thấy buồn. Mấy tờ báo Tiếng Dân, Ngôn Luận, Người Việt Tự Do, Ba đọc không sót một chữ. Trong phòng, tiếng rên, tiếng khóc vọng lại, nhưng Ba vẫn chăm chú đọc Sherlock Holmes...

Đang đọc chợt Ba dừng lại, nhớ hôm thằng Liêm vào bệnh viện thăm, Ba chê nó là kẻ ngốc nghếch, điều tra khờ khạo, nhưng khi chấp nối những điều trông thấy, Ba cảm thấy “vai” mình đang diễn vẫn còn chỗ sơ hở, nên Ty công an, tình báo Mỹ vẫn còn theo dõi. Ba đắm chiêu suy nghĩ, đoạn Ba sờ khẩu Roulo còn giấu dưới nệm thăm bảo: Nếu bọn chúng ra tay thủ tiêu, Ba sẽ bắn đến viên đạn cuối cùng!

Năm 1951-1952, bệnh viện Đà Lạt là cơ sở mật, có cô hộ lý Nguyễn Thị Hồng và cô Mai y tá là những người trung kiên, mưu trí ủng hộ Việt Minh. Mật vụ Pháp theo dõi, báo công an bắt các cô, giam tại nhà ngục Kon Tum. Theo mật báo của A8, tại đây hiện vẫn có một tổ là người “đăng ta”. Ba cảm thấy yên tâm vững dạ hơn.

Từ ngày Ba trở lại nội thị, Mỹ Chi đã tường thuật tỉ mỉ trận đánh với trung tâm. Cả tổ nội tuyến đều lo lắng. Theo tin mật báo, Ty công an quốc gia đang tìm Lê Việt. Lê Việt đã vào Nam, nay là chủ tàu đánh cá vùng biển Minh Hải. Y lên Đà

Lưu lại diêm dũ hơn diêm lạnh. Vì vậy, cấp trên tăng cường cô Trần Thị Tâm đặc công miền Đông về tổ A3, mang mật danh A4. A5 và A2 bắt liên lạc với cơ sở, cải trang trà trộn vào bệnh viện bảo vệ Ba.

Nhớ lời bác sĩ trưởng khoa căn dặn, nên cố gắng tập đi lại để chóng lành chân. Phòng 13 đặt tám giường. Giường nhỏ, nhưng bệnh nhân phải nằm đôi, chỉ có giường của Ba là được ưu ái, bác sĩ bố trí một người nằm. Vất quuyển truyến lên giường, Ba ngồi dậy, với cặp nặng, tập tễnh bước đi trong phòng, lòng Ba cảm thấy thư thái. Ba định đi ra vườn hoa. Đến cuối phòng, Ba nhìn qua cánh cửa thấy một bệnh nhân đầu quấn băng trắng ngồi nhồm dậy đăm đăm nhìn theo Ba. Với cặp mắt nghề nghiệp, Ba biết tên Vĩnh Đông vẫn cài người để theo dõi anh.

Phía trước khoa ngoại có một vườn hoa. Vườn hoa không rộng, những bồn hoa xây thành vòng tròn, trồng hoa hồng, hoa cẩm chướng, hoa cúc... rất đẹp. Ba đặt nặng bên cạnh, ngồi trên chiếc ghế đá nép dưới bóng cây liễu rủ, những cành liễu đầy hoa đỏ, đung đưa trước gió. Bồn hoa hồng phía trước tỏa hương thơm, lòng Ba cảm thấy khoan khoái.

Vào phòng, Ba thấy bà con thân thích đến tặng quà, thăm hỏi bệnh nhân, tình làng nghĩa xóm của họ là vậy, Ba cảm thấy mình cô đơn nơi đất khách, lòng Ba se thắt lại...

*

* *

Vào bệnh viện, Tâm cải dạng thành hộ lý. Trong chiếc áo bờ-lu càng tôn màu da Tâm thêm trắng, đôi má mìn màng phơn phớt hồng. Mỗi lần cô cười lộ rõ hai hàm răng trắng đều như ngọc, nhất là đôi mắt huyền lấp lánh tinh anh, làm xiêu lòng bao người nhìn đối diện với cô.

Hôm nay Tâm nhận nhiệm vụ đem cơm nước cho Phạm Ba. Từ ngày Ba bị thương, việc săn sóc, cơm nước, Ty an ninh giao cho bệnh viện đảm trách. Xách chiếc cặp lồng nhôm, Tâm đến phòng 6, rẽ vào phòng 13, nơi Ba nằm điều trị, bồng một tên mật vụ ra cản đường, mời cô vào phòng. Mặt lạnh như tiền, y nhìn Tâm rồi quát:

- O đi mô, ai cho o đến đây?

Biết y là cảnh sát mật, Tâm nhìn y tủm tủm cười:

- Dạ thưa ngài, em là hộ lý đưa cơm cho anh Ba ạ!

Bị sắc đẹp chinh phục, y nói dịu dàng hơn:

- Răng mấy bữa ni, tui không chộ (thấy) o?

- Dạ! Bệnh viện ba chục cô hộ lý, làm sao ngài biết mặt, biết tên hết được? Giám đốc đã đưa danh sách hộ lý được vào phòng 13 đến trình ngài rồi kia mà. - Thấy đuối lý, y nhìn bản danh sách dán trên tường, hất hàm hỏi:

- Rửa o tên chi?

Đã phòng bị trước, Tâm lục túi, lấy thẻ căn cước cho y xem thẻ mang tên Lương Thị Hồng, hộ lý. Y đối chiếu thấy hợp lệ, phán:

- O mở nắp cặp lồng ra!

Tâm vâng lời tháo nắp cặp lồng đặt lên trên bàn. Mùi vị

Mâm: Ăn tủa lên mũi, làm y không kèm được tiếng khen ngon.

Tâm: là xong, y lại truyền lệnh:

- Mỗi thứ o phải nếm một thìa, sau năm phút mới được đi.

Tâm hỏi vặn:

- Sao phải làm vậy?

- Không trắng với sao, tôi biểu mần là cứ mần.

Tâm ăn ngon lành, đoạn nhìn y cười. Y chăm chú nhìn

Tâm rồi vẫy tay cho Tâm đi.

Phạm Ba nhìn ra sân. Hoàng hôn buông xuống phủ trùm cả mấy ngôi nhà. Ánh đèn điện lọt qua cửa sổ, ánh sáng mờ hắt ra ngoài hiên. Trong phòng tiếng rên la, rộ lên khó chịu.

Tâm hỏi dò bệnh nhân tìm đến nơi Ba nằm, lên tiếng gọi:

- Thiếu úy Ba!

Ba nhìn Tâm, phút nghi ngờ thoáng qua, Ba vội trấn tĩnh hỏi:

- Hôm nay, cơm chiều cô đem tới muộn.

Thấy thái độ Ba không vồn vã còn quan sát thăm dò, Tâm đáp bằng mặt khẩu:

- Thịt heo khó mua, đường đi trở ngại, em tới chậm hơn, anh đói lắm hả?

Một câu có bốn chữ, thành mười sáu từ. Nghe đúng khẩu lệnh, Ba yên lòng nói:

- Được các cô săn sóc là hạnh phúc nhất đời rồi!

Tâm tháo cặp lông, gỡ từng nắp để lên bàn rồi đến dìu Ba ngồi trên ghế. Một cán bộ địch hậu, gan dạ, mưu trí xuất quỷ nhập thần, quân địch khiếp sợ. Đồng đội kể chuyện truyền

miệng thầm khen anh có tài; giờ Tâm mới được gần anh, thấy anh. Lòng Tâm lâng lâng, thương yêu mền phục lẫn lộn. Tâm định kể chuyện thì thấy Ba đảo mắt nháy Tâm, rồi liếc vào cái tủ, ý bảo có máy ghi âm. Và miếng cơm, Ba nhìn xuống dãy giường cuối ngôi nhà, nơi thằng mật vụ trà trộn vào nằm với bệnh nhân, thấy vắng bóng nó, anh an tâm. Biết ý, Tâm ngồi im quan sát xung quanh.

Ba ngắm nhìn cô, một cô gái đẹp, dịu hiền, ngây thơ. Vì lý tưởng, vì nhiệm vụ cô đã sớm giác ngộ đi theo cách mạng. Ba thấy lòng mình xao xuyến, muốn ghi lại hình ảnh người con gái ấy trong trái tim anh.

Đội Ba ăn cơm xong, Tâm thu dọn cà mên, vừa dọn cô vừa moi một mẩu giấy lòn trong gấu quần, dí vào tay Ba. Ba đảo mắt nhìn ra hai bên, vội bỏ nó vào túi áo và lôi chiếc khăn mùi soa ra lau miệng. Anh thao tác nhanh như làm trò ảo thuật. Tâm nhìn anh trù mếu, tủm tủm cười:

- Em về, anh cố gắng điều trị cho chóng lành bệnh nghen!

- Xin tuân lệnh. - Ba giờ bàn tay ngang tầm mắt chào rồi phá lên cười. Tâm ra đến cửa, ngoái cổ lại nhìn và vẫy tay chào tạm biệt.

Lê cặp nặng vào phòng vệ sinh, Ba mở mẩu giấy ra xem: “Đã bị lộ, 24 giờ đêm nay chúng tôi đến, bố trí cho anh về căn cứ điều trị. A8”. Viên nhỏ mẩu giấy, Ba vát vào bồn cầu, bấm nút mở nước, nước xoáy tống giấy xuống hầm phốt. Biết đồng đội vẫn ở bên anh, lòng Ba phấn chấn hẳn lên.

Đêm thứ bảy, các quán nhậu khách ngồi hết bàn. Các quán bar chật ních người; dưới ánh sáng đèn mờ, trai gái ôm nhau nhảy. Trời lạnh, ngoài đường vắng người qua lại.

Trong khoa ngoại, nhiều bệnh nhân thêm thiếp trong giấc ngủ nên tiếng rên la ít hơn. Đèn điện trong bệnh viện bỗng bị cắt tối om. Bác gác cổng chạy đến máy điện thoại, cũng không nghe được tín hiệu. Dưới ánh đèn pin lơ mờ, cô Tâm trong trang phục người hộ lý, tiến vào phòng kho, mở tủ lấy bộ đồ mô "tiểu phẫu" và vét sạch thuốc men bỏ vào bao tải. Tay cô nắm chặt khẩu súng colt 12, tiến lại gần phòng số 6 đứng canh giới. A2 và A8 mặc áo bờ lu trắng, khẩu trang che kín miệng và mũi. Hai khẩu súng dắt sau lưng, đạn đã lên nòng. Dưới ánh đèn pin, A2 và A8 như hai bóng ma lén vào phòng bác sĩ và phòng hộ lý trực, lấy dây thừng trói chặt bác sĩ, hộ lý vào chân bàn, đoạn xé áo bờ lu nhét vào miệng họ. Hai người thao tác nhanh như màn diễn tập. A8 ghé vào tai bác sĩ, người cơ sở của ta thì thầm: Để che mắt địch, chúng ta đành phải dàn dựng cảnh này. Chúc các đồng chí bình an!

Theo kế hoạch tác chiến đã định trước. A2 chặn cửa trước. Phòng 6 vẫn còn ánh đèn dầu lơ mờ. Tờn mặt vụ ngồi trên ghế chông cảm nhìn ra, nhưng đôi mắt lim dim, buồn ngủ. Nhanh như cắt, A8 nhảy vào dí súng vào ngực y, quát:

- Đứng lên, quay mặt vào tường, chậm trễ là tao bắn!

Tâm lao vào lục soát người y và lấy khẩu súng ngắn giấu trong ngăn bàn, rút khăn tẩm thuốc mê áp chặt vào mũi nó. Một phút sau, y từ từ phủ phục xuống đất, mê man. Thấy im

áng, A2 vào phòng hộ lý lấy chiếc xe lăn đẩy vào phòng 13.

Nằm trên giường, Ba vẫn thao thức chờ đợi giờ G, giờ hành động của tổ. Bỗng Ba thấy chiếc xe lăn đẩy vào, tiến lại cạnh giường, A2 bế anh ngồi lên xe. Xe lăn đẩy ra đến vườn hoa, một tên mật vụ mới đến chạy tới. A8 đi sau A2 bảo vệ Ba, thấy vậy bèn quay người nhanh như cắt và bằng một thế võ bí hiểm chọt vào gáy đôi thủ. Sau một tiếng hự, y ngã gục xuống đất. A8 kéo y vào phòng vệ sinh, đóng cửa lại. “Bác sĩ, hộ lý” đưa bệnh nhân ra đến đường. Họ đứng dưới bóng cây thông, trút những bộ áo trắng bỏ vào bao tải, vút bên vệ đường.

Theo kế hoạch đã bố trí, A4 và A5 đẩy hai chiếc xe honda 67 tới. A8 dìu Ba lên. Tầm trao bao thuốc và dụng cụ y tế cho A5; cô lên vào con đường hẻm, rồi đi về nhà cơ sở, thấp thoáng như một bóng ma.

A4 và A5 cho xe nổ máy. A8 và A2 được A4 trang bị cho mỗi người một khẩu súng AK và bốn quả lựu đạn mỏ vịt, họ nhảy lên xe. Những ngọn đèn pha chiếu sáng, chọc thủng màn đêm, xe rú ga lao nhanh về hướng nhà máy đèn rồi rẽ sang hướng thác Cam Ly.

Hơn một tiếng sau, tên mật vụ bị đánh thuốc mê mới hồi tỉnh, y vội chạy ra nhà dân, nhờ máy điện thoại báo về Ty cảnh sát. Đêm khuya, vào ngày nghỉ, Vĩnh Đông huy động được bốn xe mô tô, hai xe Jeep rất chật vật. Một tiểu đội cảnh sát bốn xạ thủ, vũ khí đầy đủ nhảy lên xe, tiến về hướng Cam Ly. Tiếng còi hự, tiếng máy nổ xé tan bầu không khí đêm khuya.

Nghe tiếng động cơ, tiếng còi hụ gầm thét, tổ A3 biết có cảnh sát đuổi theo. Tổ đã hiệp đồng tác chiến với đội biệt động 812, tấn công tiêu diệt tụi cảnh sát. Họ mai phục trên đường thông gần lăng mộ Nguyễn Hữu Hào rải mười tám vãi đinh dọc đường lộ làm ám hiệu cho tổ nội tuyến hay. Tổ A3 thấy ám hiệu, giảm ga cho xe chạy chậm lại, đi khoảng độ một cây số, họ rẽ vào con đường hẻm giấu xe và công Ba đi vào rừng.

Đội xe cảnh sát lọt vào trận địa phục kích của đội biệt động. Tiếng lựu đạn nổ đíếc óc, súng tiểu liên khạc lửa, khói bụi mù mịt. Hai ô tô ba bánh đi đầu tan xác, hai chiếc đến sau vội vã quay đầu bỏ chạy. Hai chiếc xe jeep vừa tới, thấy vậy hãm phanh, quan và lính nhảy xuống nhón nhác. Một loạt lựu đạn lại nổ vang trời, mảnh bắn vào xe Vĩnh Đông ngồi, ba tên cảnh sát bị thương nặng, rên la ầm ĩ. Biết mình đã lọt vào địa điểm quân giải phóng phục kích, Vĩnh Đông khiếp sợ, hạ lệnh rút lui. Những tên sống sót nhảy lên xe, hoảng hồn, mặt xanh như tàu lá chuối...

Chương 15

Chung sức chung lòng

Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nội thị Đà Lạt lên cao. Các cơ sở cách mạng một lòng, một dạ tin tưởng vào Mặt trận giải phóng dân tộc miền Nam. Hội lao động miền Nam kêu gọi công nhân tập hợp, đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực.

Bước vào ngày thứ ba, công nhân xây dựng, hỏa xa đình công, bọn chủ ra sức đàn áp, sa thải, đuổi về quê. Công nhân bắt chủ chi trả tiền ăn, tiền tàu xe về quê. Đồn điền trà Cầu Đất, công nhân yêu cầu chủ thanh toán 10 ngày nghỉ phép năm.

Nghiep đoàn nhà máy tải điện, công nhân đòi chính phủ phụ cấp đất đở 12%, đình công đã được ba ngày...

Thảo, cán bộ kỹ thuật đường dây điện lực được bầu vào ban điều hành đình công. Vóc dáng anh cao to, khỏe mạnh,

ánh mắt lấp lánh trong khuôn mặt chữ điền, mỗi lần anh cười, mắt tươi rói. Ngồi bên bàn, anh rà soát thảo cuộc họp, bàn bạc kế hoạch tổ chức mít tinh. Làm việc này, bọn mật thám càng sức, bắt bớ giam cầm là chuyện thường. Nhớ ngày anh nhập vào đoàn học sinh, sinh viên đi biểu tình đòi Mỹ rút về nước và đòi tăng lương. Vì thẳng chủ, cai thầu bắt công nhân làm thêm giờ, lao động cực nhọc, đồng lương rẻ mạt, ai cũng căm tức. Áp bức, bóc lột ắt phải có đấu tranh. Anh cầm biểu ngữ đi đầu, hô to: “Nước Việt Nam của người Việt Nam, đế quốc Mỹ rút ngay về nước!”. Thằng công an ngụy xông vào, kéo anh ra, nó đánh đập thẳng tay. Chú Chín cùng năm người nữa quay lại, tước dùi cui, đánh nó một mẻ nhừ tử, nó van lạy xin tha tội.

Chú Chín người mảnh mai thế mà mạnh, chỉ một thế võ bí hiểm chú đã đánh gục tên cảnh sát. Từ ngày ấy, cứ mỗi lần sắp có cuộc mít tinh, y như chú đến gặp Thảo. Nghe người ta đồn chú Chín là lính trinh sát, nhưng Thảo đoán chú ấy là người của tổ tình báo nội thị...

Nhận được tin báo, Cúc đến nhà Thảo. Cúc là tiểu thương có quầy bán hoa tại chợ. Những buổi xuống đường tranh đấu, cô thường ghé nhà Thảo. Năm nay, Thảo đã ba mươi hai tuổi. Cái tuổi con chuột sao mà lặn độn! Mẹ Thảo ước mong có đứa cháu nội để bế ẵm, nhưng Thảo vẫn chưa lấy ai. Thảo gặp Cúc trong những ngày xuống đường tranh đấu với địch, dần dà hai người yêu nhau.

Nghe Cúc í ới gọi ngoài mái hiên, Thảo chạy ra nắm tay

Cúc kéo vào nhà. Thảo nhìn Cúc âu yếm, mỉm cười nói:

- Nhớ cô bán bông quá!

- Xạo, em mua bánh cho anh đây nè. - Lấy gói bánh trong chiếc làn cói ra, Cúc để trên bàn - Đoán đúng mới được ăn, bánh gì?

Thảo nhanh nhẩu đáp:

- Bánh bao! - Cúc cười rộ lên, nhìn Thảo âu yếm, trách:

- Trật lất, lúc nào cũng ưng ăn bánh bao. Bánh xèo đây, thấy chưa?

- Em mua làm gì cho tốn tiền?

Cúc nói lầy:

- Ham đấu tranh, lo đình công nên công nhân đói, em phải mua bánh bồi dưỡng, không biết ơn lại còn nói.

Thảo cười, Cúc hỏi:

- Mẹ đi đâu hả anh?

- Mẹ đi vay tiền để đóng gạo.

- Biết nhà hết gạo nên em mua mười ký gạo đến biếu mẹ.

Bỗng nghe tiếng chú Chín nói vọng vào:

- Ai ở trong nhà mà nói ồn ào vậy?

Cúc đưa gạo xuống bếp, chạy ra đon đả:

- Mời chú vào nhà chơi.

Chú Chín trách yêu:

- Láo! Láo! Cô là chủ nhà hử?

Thảo nói xen vào:

- Thưa chú, cô ấy nhận trước đi là vừa.

Ba người bật cười, đoạn chú nói:

- Đã yêu nhau thì cưới lẹ lên, thời buổi loạn lạc cưới nhanh
cho chắc ăn.

Nét mặt Thảo đượm buồn:

- Chúng cháu cũng tính vậy, khốn nỗi chưa có tiền! - Thấy
nét mặt Cúc xịu xuống, chú Chín biết mình lỡ lời vội động viên:

- Nói vậy thôi! Vội gì? Nước nhà hòa bình, đám cưới vui
hơn. - Chú Chín nói lảng sang chuyện khác:

- Thôi, ngồi quây quần lại, chúng ta bàn công chuyện.

Trong nội thị cơ sở cách mạng mà nòng cốt là công nhân
cũng đông, ở xen kẽ đi lại dễ bị lộ, nên chú Chín chọn nhà
vùng ven, thưa nhà, ít người để hội họp, mật vụ ít theo dõi
hơn. Tuy vậy, lúc vào đây, chú vẫn quan sát không cho “đuôi”
bám theo. Biết mình có thói quen nói to, cười lớn vì vậy chú
hạ giọng, nói tóm tắt:

- Toàn miền Nam, nhất là Thị ủy Đà Lạt đã quán triệt
nghị quyết xuống lực lượng vũ trang và nhân dân phải bám
phương châm: Hai chân là chính trị kết hợp với đấu tranh vũ
trang, còn ba mũi phải vận dụng linh hoạt: chính trị - quân sự
- binh vận để tiến công địch. Trong nội thị, chúng ta đẩy mạnh
công tác xây dựng, phát triển cơ sở để đấu tranh đòi dân sinh
dân chủ, kết hợp với vận động binh lính địch rẽ ngũ về với Mặt
trận giải phóng. Chiều nay, chúng ta bàn về đấu tranh chính
trị... Chú Chín nói hấp dẫn, Thảo và Cúc chăm chú nghe,
sướng vui trong bụng, Thảo nói xen vào:

- Công nhân mới đình công được năm ngày, địch đã hoang
mang. Vì vậy, chúng cháu đang tính kế đình công dài ngày, làm

cho địch khiếp sợ, nhượng bộ mới thôi.

Để báo cáo thành tích, Cúc vội nói:

- Chị em tiểu thương chợ ủng hộ tiền, có chị đưa cả nhẫn vàng, bông tai kỷ niệm ngày cưới cho ban điều hành, dồn tất cả chúng cháu mua được ba tấn gạo và năm trăm cân thực phẩm khô để ủng hộ cho những gia đình khó khăn. - Chú Chín mỉm cười lộ rõ niềm vui:

- Tinh thần chị em khá lắm, tôi biết, nhưng cách làm của ban điều hành còn có vài điểm lệch lạc, gây ra việc khó xử.

- Việc gì hả chú? - Thảo hỏi. Đôi mắt Cúc nhìn chú Chín như thăm dò.

- Vụ đánh đập thằng cai Á và cai Tập. Cháu Thảo phải tường thuật lại cặn kẽ cho Cúc và chú cùng nghe.

Cai Á được chủ đồn điền trà thương, cho nó trông coi việc chấm công công nhân đi làm. Nó hách dịch, ai đi làm chậm là đánh đập, trừ lương. Hàng tháng, công nhân lãnh lương, nó ăn bớt vài chục đồng. Nó còn tổ chức đánh tổ tôm, xóc đĩa tại chỗ, bắt công nhân lao vào cuộc đỏ đen...

Nghe đến đây, nét mặt Cúc cau lại, tức giận nói to:

- Nó đều vậy thì đừng chơi.

- Đâu có được, ai không chơi, nó tìm cách trừ dập, kiếm có bảo chủ đuổi, mất việc chỉ có chết đói! - Chú Chín nói thêm.

Thảo gật đầu, tiếp tục kể:

- Lao vào đỏ đen, người được thì ít, kẻ thua thì nhiều. Người nhà của thằng cai Á thân hồ cũng được vài chục đồng mỗi đêm. Còn thằng cai Tập, nó là cảnh sát bị đuổi việc, len lỏi

được cái chân trông coi bến bãi xe ô tô, xe taxi. Xe xuất bến
thầu tiền. Hàng hóa về, nó sai đệ tử ăn cắp. Lái xe, lơ xe
tham gia đi biểu tình, nó bảo là xúi giục dân làm bạo loạn, nó
báo cảnh sát bắt... Uất hận, anh em công nhân theo dõi, bám
sát nó và tìm cơ hội trả thù. Ngày thứ bảy vừa qua, cai Á và cai
Tập rủ nhau xuống Saint Benoit đánh bạc, bồ bịch với em út.
Một chiếc xe honda, hai thằng chở nhau đi. Bên ta, ba chiếc xe
67. đèo thêm ba người, thành sáu, bám đuôi xe nó, đến đoạn
đường vắng, họ cho xe vọt lẹ lên, cản xe honda, bắt tấp vào lề
đường. Họ lấy mền, trùm kín đầu hai thằng tay sai. Họ đấm,
đá, cho chúng một trận đòn nhừ tử...

Chú Chín đắc chí cười khà khà và nói:

- Vì vậy, bọn chúng báo cảnh sát bắt ba công nhân về bót
vì phạm tội hành hung, gây mất trật tự an ninh.

- Vậy hả chú? - Thảo ngạc nhiên.

- Đây là hậu quả một việc làm manh động, thiếu tính toán
của các cháu.

- Thế bây giờ tính sao?

Chú Chín trầm ngâm suy nghĩ chốc lát, đáp:

- Việc ấy, tính sau. Bây giờ chúng ta bàn tính việc duy trì
và tăng ngày đình công lên 15 ngày.

Cúc nhìn chú Chín, ngỏ ý xin nói:

- Ngày đình công tăng lên gấp đôi, chúng ta phải báo cho
các tổ nắm thực lực những người đói nghèo, thiếu cơm ăn để
chúng ta chu cấp tiền và gạo cho họ.

Chú Chín gật đầu, tán thưởng nói tiếp:

- Tinh thần chị em tiểu thương khu vực chợ rất cao, đáng khen! Hiện nay, tổng số công nhân các ngành nghề như xây dựng, điện lực, bưu điện, taxi, xe lam có 600 người tham gia. Ban kinh tài nghiệp đoàn báo cáo với căn cứ là có khả năng duy trì được đợt đình công này.

Nghe chú Chín nói, Thảo thấy vui trong bụng, nhưng nghĩ đến ba người bị bắt, Thảo nôn nóng:

- Ba người bị bắt, ta tính làm sao hả chú? - Chú Chín nhìn Cúc, Thảo nói:

- Đây là lần thứ ba chúng ta tổ chức tập dượt đình công, lần sau đông, dài ngày hơn lần trước, nhưng phải bám phương châm: Đấu tranh chính trị phải kết hợp với đấu tranh vũ trang, sau đợt này chúng ta phối hợp vận động hàng nghìn người xuống đường mít tinh, diễu hành đòi dân sinh, dân chủ. Cúc vội hỏi:

-Người ở đâu mà đông dữ vậy, hả chú?

- Hiện nay, thị trường Nguyễn Thị Hậu lấy tăng ba chợ lâu làm nơi khiêu vũ, nhân cơ hội này kêu gọi chị em tiểu thương bãi thị. Học sinh, sinh viên bãi khóa và cộng thêm lực lượng công nhân trà, cà phê thì dư sức, còn ba công nhân vừa mới bị bắt giam, ta sẽ giương cao khẩu hiệu, tuần hành đòi chúng thả ra. Chủ trương là vậy, còn phương pháp, ngày giờ hành động, chúng ta sẽ bàn tính sau...

Biết họp lâu không tiện, chú Chín bắt tay Thảo, nhìn Cúc mỉm cười, dặn dò cô cố gắng hoạt động. Duy trì nguyên tắc bảo mật, Thảo chạy ra ngõ quan sát. Chú Chín bước ra sân, nắng chiều vàng nhạt trải đầy sân...

*

* *

Hôm nay Trung Sơn trực chỉ huy. Phòng kế bên đặt mười sáu máy điện thoại, nối liên lạc với nội tỉnh, liên tỉnh và với Tổng nha cảnh sát quốc gia ở Sài Gòn. Hai cái máy điện báo vô tuyến RT 77 của Mỹ đặt trên cái bàn gỗ cẩm lai, vân gỗ láng bóng. Điện báo viên đang lên phiên liên lạc với Sài Gòn, tín hiệu tách tề gõ nhịp đều đặn, nghe êm tai. Muốn sang phòng lưu trữ hồ sơ, phải đi qua cái tủ gương. Trung Sơn dừng lại, đứng ngắm mình trong tấm gương soi. Y mặc bộ đồ mỡ gà, trông trẻ hăn ra. Bông mai vàng óng ánh trên ve áo, hàm thiếu tá. Mặt y đen, sần sùi đầy trứng cá lại còn thêm vết sẹo to bên má, trông y dữ tợn hơn. Cái vết sẹo ấy là chiến tích của một trận càn, y lùng sục vào căn cứ, bị mảnh thủ pháo Việt cộng bắn ra, mảnh văng vào mặt y. Vết thương lành làm khuôn mặt có xấu đi nhưng y mừng là chưa bị chột...

Bỗng có tiếng gõ cửa. Cánh cửa mở, viên thiếu úy bước vào, dập gót giày đứng nghiêm chào theo điều lệnh, nói:

- Báo cáo, tên cai Á và cai Tập xin vào gặp thiếu tá!

Mấy tháng nay, sĩ quan Ty cảnh sát quốc gia đều đau đầu về những vụ đình công biểu tình, nay mấy tên cai thâu mò đến, y mừng rỡ, ra lệnh:

- Cho họ vào phòng khách đợi tôi!

- Tuân lệnh!

Thiếu tá Trung Sơn ngồi đăm chiêu suy nghĩ, mấy ngón

tay gõ nhẹ nhẹ trên mặt bàn gỗ bóng loáng. Hai tên cai khom lưng vái chào.

- Dạ, xin kính chào thiếu tá! - Trung Sơn hất hàm, với giọng trịch thượng hỏi:

- Có việc chỉ rửa?

Cai Á xoa hai bàn tay, râu:

- Dạ thưa! Chúng em muốn trình bày với thiếu tá về chuyện mấy thằng trong ban điều hành đình công.

- Rửa hả, ngồi xuống rồi nói. Răng mà mặt mày mấy chú cầy (sưng) lên rửa?

Cai Tập nhìn Trung Sơn, gãi đầu vò tai nói:

- Mấy tuần ni, chúng em đi rình tìm địa điểm của tụi công nhân họp. Đêm qua, chúng em đi đến cuối đường Hùng Vương thì bị một nhóm công nhân ép xe, bắt tụi em xuống lề đường, rồi xông vào đánh chúng em túi bụi, sưng cả mặt mày.

Nghe tiếng nói, Trung Sơn biết chúng là người Quảng Trị, vào đây đã lâu, giọng miền Trung, miền Nam pha trộn lẫn nhau. Thông cảm với đồng hương, ỳ hạ giọng:

- Ở trên đường lộ đông người qua lại, răng không hét to lên?

- Vì tụi hấn trùu mền kín cả mặt mũi tụi tui, phần thì tui (tôi), phần thì ngộp thở.

- Tội tình chi mà hấn đập? Ăn bớt, ăn xén lương của tụi hấn phải không?

Tên cai Á đỡ lời:

- Chúng em lòng bắt nên tụi nó tức giận! - Trung Sơn lườm

v: Dừng có cái, cả một chồng đơn tố giác tụi bay đây nè.

Cai Á rút phong bì, một cọc tiền đô xanh lòe ra, khúm núm lên bàn, y cười:

- Thiều tá nói oan cho tụi em. Lương bọn chúng, thằng em đủ ngày cũng chỉ được bốn ngàn đồng, lương thấp, chúng em đầu nỡ ra tay. Công nhận tụi em có tổ chức đánh xóc đĩa, tổ tôm vắn được, vắn thua nhưng được cái thâm hồ thì khá, thu đều đều.

Viên thiếu tá liếc thấy những tờ đô la xanh lòe ra, y nhìn tên cai Tập nói lảng sang chuyện khác:

- Mi trước là công an, nay tao cài vô dò la tìm bắt những tên thợ cầm đầu, xúi giục làm loạn, răng còn để tụi nó đập cho rứa? Thua ai cho cam, lại thua mấy thằng con nít!

- Chúng em chỉ có hai người, tụi nó đông, vả lại mình bị động, thành ra thua! - Cai Á cố bào chữa.

Trung Sơn nhìn thấy tiền là khoái bụng, y hỏi cai Á:

- Có biết tên, biết mặt thằng mô không?

Suy nghĩ giây lát, cai Á khai đại như thật:

- Đúng là giọng nói của thằng Thảo và con Cúc.

Ngờ vực, viên thiếu tá hỏi lại:

- Đàn bà, con gái mà to gan rứa hả?

- Nó là phó ban đại diện phụ nữ chợ Đà Lạt, gan lì lắm!

Thiếu tá phái một tiểu đội lùng bắt tụi nó, nhốt vô nhà lao cho yên chuyện.

Suy nghĩ giây lát, viên thiếu tá nhìn y, lắc đầu chê:

- Ngủ lắm con ơi! Lúc nì chạm đến một tên lãnh đạo công

nhân, chẳng khác chi đổ dầu vô lửa. Bất nhót phải có chứng có rõ ràng.

Cai Tập hí hửng nói to:

- Em đã có cách, chúng em sẽ chôn thuốc phiện trong vườn nhà nó... - Y chưa nói hết lời, Trung Sơn đã gạt đi:

- Vỡ tuồng ấy tụi bay đã diễn nhiều lần, như vụ ông Thủy, vụ con Tiên... báo chí phanh phui ra làm rùm beng lên, Tổng nha quả phạt rầy rà lắm.

Thấy thái độ của thiếu tá dịu hơn. Cai Á thì thầm:

- Em sẽ làm vụ này bí mật! Buôn bán á phiện là tù chung thân, bắt con Cúc bỏ tù. Thiếu tá bỏ tiền ra bảo lãnh cho nó về, chiếm đoạt nó luôn. Chơi chán chê, thiếu tá đẩy nó xuống Sài Gòn, bán cho nhà thổ, lợi cả đôi đường.

Nghe đệ tử nói, y suy nghĩ miên man. Cái kiểu vu vạ, bóc lửa bỏ bàn tay người, kể ra cũng thất đức. Nhưng thời buổi loạn lạc, nay sống mai chết, tranh thủ sống gấp kéo thiệt thòi, y chặc lưỡi:

- Thôi tùy bay liệu, nhưng lúc đi đến nhà con Cúc lục xét nhớ báo trước để tao phân cho Thuế quan cùng đến một thể.

Được thiếu tá ưng thuận, cai Á lễ phép thưa:

- Dạ! Em biết ạ!

Hai tên cai cúi đầu chào viên thiếu tá. Ra về, chúng khấp khểnh mừng thầm vì sắp trả được mỗi hận thù.

*

* *

Mùa hè. Sáng sớm, sương mù như làn khói nhẹ bàng bạc, không khí lạnh lạnh dễ chịu. Nhà Cúc ở vùng ven thị, gần chợ Thượng. Tại đây cũng có quán cà phê, giải khát. Bà chủ quán pha phin cà phê sữa cho tên cai Á. Bưng cà phê đến, bà thấy người khách lạ hoắc, quán bà chỉ có khách quen trong vùng trong xã đến. Bà chủ đoán thế mà cũng đúng: Cai Á đến đây để đợi toán đi bắt hàng quốc cấm. Ngồi nhìn ly cà phê nhỏ giọt xuống ly, y nhớ lại chuyện đêm qua đã cùng cai Tập đến nhà Cúc. Con chó nhà kể bên sủa râm ran. Hai người đi sang hẻm khác. Cúc có ngôi nhà xây khá rộng, phía sau còn độ bảy trăm mét vuông để trồng rau và hoa. Quan sát địa hình, cai Á lại gần gian nhà trống. Cai Tập lôi chiếc cuốc ra đào cái lỗ chôn hai ký á phiện. Hai ký thuốc phiện, có lá trầu không bao quanh, nhằm để khử mùi lúc vận chuyển, phía ngoài có giấy bóng kính bọc chống mưa nắng. Cai Á đặt thuốc phiện xuống hố, lấp đất rồi lấy cỏ khô đập lại, ngụy trang địa hình như cũ. Làm xong, hai tên lén lút ra về...

Cai Á suy nghĩ nhớ lại, gật gù uống cạn ly cà phê. Bỗng hai chiếc xe jeep trời tới. Xe dừng bánh, khoảng mười tên vừa công an, thuế đoan, áp trưởng nhảy xuống. Cai Á thấy xe, vội chạy sang nhập bọn. Con chó béc-gê giống Đức cao to, mũi thính bắt mùi thuốc phiện rất nhạy, co chân vọt xuống xe, lúi vào đám đông đang râm rập bước vào nhà Cúc.

Những vụ bắt bớ lòng xết, bà con ở đây không còn lạ gì, mỗi lần chúng đến, y như có người trong ấp vào tù. Cúc định ra chợ bán hàng, chợt thấy toán người bước vào sân, linh tính báo

trước có điềm dữ sắp xảy ra. Mấy tên công an, súng ngắn lủng lẳng bên hông, mặt lạnh như tiền, bước vào nhà. Một tên nói to như quát:

- Cô tên là Cúc?

Cúc chưa kịp đáp, tên trưởng ấp đã xun xoe:

- Dạ! Đúng cô ta tên là Cúc ạ!

Tên công an nhìn y tỏ vẻ bằng lòng, nói tiếp:

- Có người báo cô buôn bán á phiện, tàng trữ hàng quốc cấm, chúng tôi được lệnh đến đây lục xét.

Nghe tin như sét đánh, đầu óc Cúc choáng váng, quay cuồng, nhưng cô kịp trấn tĩnh:

- Ai bảo thế, tôi chỉ buôn bán bông. - Cúc nhìn tên ấp trưởng như cầu cứu. Tên trung sĩ công an liếc Cúc, rồi cười đắc chí:

- Bán bông hay bán hàng “trắng”, sự thật sẽ trả lời. Ông già đi đâu mà không thấy hả?

- Thầy em đi Bảo Lộc, xuống thăm bà con.

Y hạ lệnh cử bốn người vào nhà lục soát, số còn lại ra ngoài vườn. Con chó ghẻnh cổ nhìn y, mõm rên ư ử, đuôi ve vẩy rồi phóng chân theo tên trung sĩ ra sân. Tên cai Á dẫn họ ra vườn. Y đi lòng vòng, nhón nhác như đi tìm kiếm.

Bà con trong ấp hay tin, cũng đến xem, lòng dạ họ bồn chồn lo sợ. Con chó chạy quanh gian nhà kho, mũi khin khịt ngửi nơi mà tên cai Á đã chôn cất giấu 2 ký thuốc phiện. Họ chạy tới, một tên vào nhà kho tìm được cái cuốc, vác ra đào. Đào mãi vẫn không thấy, thuốc phiện không có cánh mà biết

Cai Á nhìn tên cai Tập cả hai tên đều lộ vẻ sửng sốt: Lại chuyện bí mật như thế chỉ có hai người cùng đến, cùng bong bùng mất! Cai Á nghi ngờ cai Tập đã phổng tay y tiếc cái công lặn lội xuống Sài Gòn, tìm nhà tên buôn thuốc từ Lào về, mua hai ký thuốc phiện với giá một trăm ngàn đồng. y tiếc công, tiếc của, đứt cả ruột gan. Biết cai Á nghi ngờ mình, cai Tập nói với giọng mỉa mai:

- Rửa mà cũng khoe mình là Khổng Minh!

Cầm giận cai Tập tím cả mặt. Nhưng đứng trước đám đông, mặt y lườm nguýt tên Tập, không dám hé răng. Tên trung sĩ thấy mình bị xỏ mũi, y nhìn cái hồ đất, tràn đầy căm giận, chửi toáng lên:

- Đồ chó đẻ, quân ba xạo!

Lúc đến, nét mặt tên trung sĩ tràn đầy sát khí, giờ ra về nét mặt ủ ê, buồn bực, hạ lệnh cho lính ra xe. Cúc bước ra sân, nói to cho mọi người cùng nghe với giọng thách thức:

- Không khám xét nữa à?

*

* *

Hôm sau, hơn một ngàn người dân các ấp, đội ngũ chỉnh tề, cầm cờ Mặt trận giải phóng, vác biểu ngữ xuống đường đấu tranh. Rừng người đi qua dinh Tỉnh trưởng, Ty cảnh sát... hô vang khẩu hiệu: "Chấm dứt hành động khủng bố! Hãy thả ngay ba công nhân bị bắt oan! Chúng tôi đòi quyền làm việc và

nâng lương! Đế quốc Mỹ rút ngay về nước!”.

Những tiếng hô to như những tiếng súng đại bác bắn vào dinh lũy của bọn ngụy quân, ngụy quyền thị xã Đà Lạt. Đến khu vực Hòa Bình, họ tập trung để mít tinh. Thảo len lỏi tìm gặp Cúc, đến lúc này Cúc được biết chính chú Chín điều người bám sát theo dõi cai Á, cai Tập và đã vào nhà kho đào lấy hai cân thuốc phiện đem về. Cai Á vừa mất tiền, mất chứng cứ để bắt Cúc vào nhà giam...

Nghe vậy, nỗi buồn bực trong lòng Cúc tan biến, cô thầm phục chú Chín. Mít tinh xong, Thảo vội nắm tay Cúc bước vào hàng, hòa mình vào biển người đang chuyển động đi tuần hành, biểu dương lực lượng...

Chương 16

Danh sách điệp viên

Mùa xuân năm 1966 đến nhanh. Tình hình chính trị miền Nam rối ren, sinh viên, học sinh, Phật tử, công giáo xuống đường biểu tình. Tướng Kỳ ra lệnh đóng cửa 36 tờ nhật báo để xét lại quy chế báo chí.

Tướng Cabot Lodge lại sang Sài Gòn làm đại sứ, tướng Lansdale làm phụ tá, y than phiền nhân dân Việt Nam cộng hòa đã chán ngán vì bị tấn công mãi mà không thắng được Việt cộng. Triệt để ủng hộ trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia và thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy ban hành pháp...

Để củng cố địa vị của Thiệu, tướng Đặng Văn Quang, cố vấn tình báo an ninh, phụ tá đặc biệt phủ tổng thống đã mật báo cho các Ty cảnh sát an ninh các tỉnh rà soát, phát triển điệp viên.

Tại Tuyên Đức, bọn chúng tung Phương Hoàng làm mỹ nhân kế lôi kéo, dụ dỗ chiêu hồi cán bộ Việt cộng về với quốc gia. Chúng cho người vào mật cứ, vào các ấp mà chúng nghi là cơ sở cách mạng như ấp Xuân Sơn, Nghệ Tĩnh, Đa Thiện, Đa Cát, Đa Phú... tuyên truyền đường lối Mặt trận giải phóng giả hiệu, qua đó tìm ra người theo cộng sản và kết nạp một số vào đảng Dân chủ, trung thành với quốc gia. Chúng chọn những người năng nổ, tháo vát đưa đi đào tạo, vì vậy danh sách điệp viên trung thành với Thiệu ngày càng đông...

*

* *

Khách sạn Hải Yến nằm dưới tán cây thông, bên đường Hùng Vương. Khách sạn ba tầng, tọa lạc trên một khuôn viên rộng rãi, xung quanh hàng rào sắt bao bọc, hoa hồng đại màu hồng thắm bám tường leo lên cao. Ban đêm, mặt tiền khách sạn đèn màu lấp lánh, rực rỡ như khêu gọi, đón chào khách. Cuối mùa xuân, Sài Gòn và các tỉnh miền Trung nắng gắt, hàn thử biểu chỉ số 39 độ C. Riêng Đà Lạt có một cái máy điều hòa nhiệt độ khổng lồ, mang lại không khí se se lạnh, dễ chịu. Vì vậy, khách sạn Hải Yến không còn một phòng trống.

Một đôi trai gái bước vào phòng tiếp tân. Chàng thanh niên dáng cao, đầu đội chiếc mũ vải rộng, vành mũ uốn cong ngang lông mày rậm, đôi lông mi dài nên cặp mắt đen lấp lánh

trông thật lạnh lẽ. Đôi ria mép cong vểnh ngược, được cắt tỉa công phu. chàng ngồi xuống ghế salon, đảo mắt nhìn về bàn tiếp tân, bảo:

- Thanh Tâm, em đến lấy chìa khóa phòng đi.

Thanh Tâm mặc bộ âu phục màu trắng, trông cô còn rất trẻ. Nhìn khuôn mặt, vóc dáng cô đẹp như người mẫu, dáng đi uyển chuyển bước tới bàn tiếp khách. Thấy người đến cô tiếp tân hỏi:

- Tiểu thư lấy chìa khóa phòng số mấy ạ?

- 304 - Tâm liếc nhìn cô phục vụ, cầm chìa khóa và cảm ơn.

Tâm lại gần chàng thanh niên, âu yếm nói:

- Anh Ba, chúng ta lên phòng. - Cô nắm tay Ba, cùng sánh bước lên cầu thang, cười nói rộn rã.

Vào phòng, hai người ngồi trên ghế nệm da. Trang trí nội thất trong phòng rất lịch sự, một chiếc giường đôi, nệm mút, drap trắng toát. Một tủ đứng đánh véc-ni bóng loáng. Phía ngoài là phòng tắm, tường ốp gạch men màu hồng nhạt.

Đồng hồ quả lắc treo trên tường điểm 20 giờ 10 phút. Ba dạo quanh phòng quan sát rồi lại gần Tâm nói:

- Ở đây, nhiều người biết anh, nhất là tụi mật vụ. Anh đã cài trang, không còn là thiếu úy Phạm Ba nữa, thể căn cước mang tên Lê Hai. Ba ghé vào tai Tâm thì thầm:

- Trong phòng giao dịch, em đã gọi tên anh, một lỗi nhỏ nhưng có thể là sai lầm lớn!

Biết mình có lỗi, Tâm im lặng.

- Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là phải lấy bằng được danh sách điệp viên - Ba nhìn Tâm - Việc này rất khó khăn và nguy hiểm, chúng ta phải hết sức thận trọng.

Thấy Ba không vui, Tâm mở cửa, nắm tay anh ra ban công ngồi trên ghế đá nhìn sang bên kia đường. Căn nhà đối diện là ngôi biệt thự, chỉ dành riêng cho những cuộc họp kín và cũng là kho lưu trữ tài liệu mật của tổ tình báo CIA Tuyên Đức - Lâm Đồng. Ngôi biệt thự mang dáng dấp như một pháo đài. Hàng rào xi măng bao bọc, trên là những chiếc cọc sắt tua tua nhô ra phía trước, dây kẽm gai chằng chịt và dòng điện cực mạnh chạy qua. Hai cánh cửa sắt trước cổng, khóa mở tự động, lại còn thêm vòng xích sắt luồn vào ổ khóa, đóng chặt cả ngày đêm. Bọn chúng thường khoe, đây là hàng rào điện tử Mc Namara II. Bốn bên có bốn cột đèn pha rọi xuống sáng rực như ban ngày.

Tâm ngả đầu vào vai Ba, mắt nhìn lên bầu trời nói:

- Anh tìm được ngôi nhà và căn phòng này, tiện cho việc quan sát, theo dõi quân địch, một địa điểm lý tưởng.

Ba nhìn những sợi tóc mềm mại, óng ánh dưới ánh điện và vài sợi tỏa trên khuôn mặt trái xoan của Tâm, nét mặt cô đẹp thật dịu dàng. Mùi nước hoa "Rêve Dor" của Pháp thơm dịu, lòng Ba ngất ngây say đắm. Từ ngày gặp Tâm, lòng Ba xao xuyến. Ba thầm biết ơn chú Tư, đã điều động Tâm vào tổ A3.

Tuy chưa được chung sống, gần gũi nhau nhiều, nhưng Tâm đã thầm yêu trộm nhớ chàng trong những ngày đầu gặp gỡ. Tâm ngả đầu vào ngực Ba, nghe hai trái tim cùng chung

nhịp đập. Tâm muốn ôm Ba vào lòng, nhưng cô còn e ngại nghĩ đến cuộc đọ sức, đấu trí từng ngày, từng giờ với kẻ thù, yêu nhau thêm vướng bận lòng nhau.

Cùng chung với ý nghĩ ấy, Ba nắm tay cô bước vào phòng. Bâm khóa cánh cửa, kéo màn cửa màu hồng phủ xuống, một gian phòng yên tĩnh dành cho đôi trai gái đang độ tuổi bước vào ngưỡng cửa tình yêu. Trong vai vợ chồng, nhưng hai người thầm hứa với bản thân không để hương tình cảm dỗ. Ngồi trên giường, Tâm ngắm Ba phì cười:

- Trông anh như tên cao bồi, dữ dằn quá!

Ba vội tới trước tấm gương, gỡ cặp ria mép, vòng râu quai nón ra, quay lại nhìn Tâm cười ha hả.

Hóa trang giỏi, giờ mới đúng là nhà thám tử Phạm Ba. Được Tâm khen, anh cũng thấy vui trong bụng.

Tâm ngồi gần Ba và bằng giọng chậm rãi, cô nói rõ về địa thế của ngôi nhà lưu trữ tài liệu mật cho anh nghe:

- Tại đây, có hai lính Mỹ, ba lính ngụy và hai người phục vụ, thay nhau canh gác, trông coi bảo vệ ngôi biệt thự...

Nghe Tâm trình bày, Ba hình dung được sự khó khăn, nguy hiểm. Anh đắm chiêu suy tính: Nếu tập kích phá hủy thì dễ, mở được mấy cánh cửa tử sắt là khó. Anh đang suy tính. Tâm lại nói thêm:

- Ở đây, lính tráng bảo vệ thì ít nhưng có hai con chó béc-gê giống Đức, tinh khôn, hung dữ, người có võ công cũng khó hạ gục được chúng!

- Thế hả?

- Nhưng anh đừng lo, em đã chinh phục được chúng rồi. Mỗi lần sang trình sát em đều mua cho lũ chó hai miếng thịt to và nhỏ nước miếng trộn vào thịt. Em đến cổng, chúng nó nhảy xổ ra, em quăng thịt vào cho chúng ăn; đến đêm thứ sáu, thấy em đến chúng mừng còn hơn người chủ của chúng nữa.

- Mưu trí quá, đáng khen! Nhưng em mở khóa cổng bằng cách nào?

- Kho lưu trữ này trực thuộc phòng P3. Phòng P3 của CIA, đa số là cố vấn an ninh chính trị, cố vấn tình báo chiến lược, John Reed là thủ trưởng. Thiếu tá Lê Tường là chỉ huy cấp phó. Anh ta có một bộ chìa khóa cất giữ ở nhà. Chị Trà Mi ịn khóa vào nển dẻo, đưa mẫu cho thợ sửa khóa làm, chị ấy trao cho em một bộ nhưng tủ mở bằng mã số thì chị ấy chưa biết được.

Ba vuốt má Tâm, chăm chú nhìn vào cặp mắt đen láy của cô:

- Em giỏi quá! Anh không ngờ mọi việc thuận lợi đến thế. Anh là người vô tâm, kể từ ngày chia tay với em tại bệnh viện, em ở đâu?

Nét mặt Tâm tươi hẳn lên, khoe:

- Chị Trà Mi đưa em về ấp Mới ở, thi thoảng em có gặp chị Mỹ Hương. Chị Hương biết anh và nhiều lần nhắc đến tên anh. Chị ấy đẹp quá! Em nhìn mà phát ghen lên - Tâm kể chuyện rời rạc, nhưng mỗi chuyện là một kỷ niệm êm đềm, in đậm trong trái tim Ba. Anh vội hỏi:

- Hương có khỏe mạnh không em? Chắc Mỹ Hương buồn

Nghe Ba hỏi nhiều về Hương, Tâm thầm đoán Ba đã về Hương, nét mặt cô buồn thiu, im lặng không đáp. Không hiểu nỗi lòng thầm kín của Tâm, anh đặt tay lên vai Tâm, vỗ về an ủi:

- Thôi mọi chuyện riêng tư hãy gác lại, chờ đến ngày hòa bình, chúng ta tha hồ vui chơi, phải không em? Tẩn công vào "pháo đài bí mật", em cứ quan sát kỹ, anh sẽ tìm phương án hiệu quả nhất, thôi anh về. - Nói xong, anh hôn vào trán Tâm. Tâm tiễn Ba ra khỏi phòng, Tâm vào nằm vật xuống giường, nhìn lên trần nhà, nghĩ đến mối tình thầm kín của mình, lòng Tâm cảm thấy trống trải cô đơn, buồn man mác...

*

* *

Tại Sài Gòn, Phật giáo xuống đường chống đói, công giáo, sinh viên xuống đường đả đảo chính phủ, tình hình chính trị rối rắm, nhân dân vô cùng chán nản. Phong trào đấu tranh lan ra các tỉnh miền Trung và Tuyên Đức. Ban trí vận thuộc khu Sài Gòn - Gia Định tăng cường lực lượng lãnh đạo lên Đà Lạt.

Để phối hợp với phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, cán bộ cốt cán của học sinh, sinh viên Đà Lạt chuẩn bị chương trình, kế hoạch biểu tình.

Đêm cuối mùa xuân, không trăng sao nên ánh đèn sáng rực rỡ hơn. Tiếng chuông trong nội điện chùa Linh Sơn nổi

lên, âm thanh vang động cả khu đồi. Chùa khởi công xây dựng vào năm 1938. Linh Sơn là tên một quả núi Ấn Độ, nơi Phật thích ca thuyết pháp bộ kinh Diệu Pháp liên hoa. Ban đêm. Linh Sơn Tự vắng vẻ, tĩnh mịch. Trong nội điện, lực lượng học sinh, sinh viên, tiểu thương, công nhân, công chức họp để thành lập Ban chỉ đạo thống nhất lực lượng tranh thủ dân chủ và xuống đường đấu tranh.

Sau lễ chào cờ, giáo viên trường Trần Hưng Đạo phát động cuộc đấu tranh, kêu gọi học sinh bãi khóa. Hàng trăm học sinh cầm biểu ngữ, truyền đơn, xiết chặt hàng ngũ xuống đường biểu dương lực lượng. Dòng người hô vang khẩu hiệu, vòng sang khu trường đại học, trường nữ trung học Bùi Thị Xuân, trường Bồ Đề. Rừng người đi qua các trường lại đón thêm học sinh, sinh viên gia nhập vào đội ngũ.

Tại khu vực Hòa Bình, sáu ngàn công nhân, tiểu thương, lái xe lam, taxi đã tề tựu đông đủ. Họ mít tinh kêu gọi nhân dân xiết chặt tay nhau, tuần hành qua các nẻo đường, hô khẩu hiệu:

- Đả đảo chính phủ Thiệu Kỳ!
- Đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam!

Tiếng hô vang rền như sấm.

Tỉnh trưởng lo sợ, điều động lực lượng lính tiểu khu Tuyên Đức, cảnh sát, mật vụ ra đường đàn áp, nhưng đứng trước biển người, họ đành bó tay đứng nhìn...

Tại khách sạn Hải Yến, du khách cũng xuống đường phối hợp đấu tranh. Theo tin mật báo của A7, lực lượng bảo vệ kho,

thiếu tá Tường đã điều động bổ sung canh giữ dinh Tỉnh trưởng, chỉ để lại một viên thiếu úy bảo vệ biệt thự. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, Phạm Ba và Tâm bàn bạc đột nhập vào kho lưu trữ hồ sơ. Ba đóng vai một đại úy cảnh sát, sánh vai cùng tiểu thư Tâm ra khỏi khách sạn. Họ đi tản bộ một vòng, rồi dừng lại trước cánh cổng sắt ngôi biệt thự. Nghe tiếng động, hai con chó to như hai con sói miền nam Châu Phi lao ra cổng. Tâm tra chìa khóa vào ổ khóa. Cửa mở, Tâm huýt sáo, thân mật gọi: Luki, luki! Và cô tung mấy thỏi xúc xích tặng cho chúng. Hai con chó ve vẩy đuôi, mõm ăng ăng như chào bà chủ rồi ngoạm thật tha đi.

Tay A3 sờ vào báng súng ngắn, khép cánh cổng, anh đứng nép vào thân cây mimosa quan sát. Tâm đi thẳng vào tòa biệt thự, thấy cánh cửa trước khép hờ, Tâm biết tên lính bảo vệ còn ở nhà. Khẩu súng colt 12 trong tay, Tâm lách người vào, vừa đi vừa đảo mắt nhìn tứ phía.

Biết có khách đột nhập vào tòa biệt thự, viên thiếu úy cảnh vệ nép mình sau cánh cửa, y tiến tới dí khẩu súng vào gáy Tâm, y cười ha hả:

- Con gái mà dám vuốt râu hùm hả? Bỏ súng xuống, áp mặt vào tường, giơ tay lên trời, nhanh lên!

Thời buổi này mà bắt sống được Việt cộng, bóng mai sẽ gắn trên ve áo và kèm thêm tiền thưởng cũng khá, nên y lưỡng lự tính kế, y thét lần thứ hai:

- Bỏ súng xuống! - Khẩu súng trên tay Tâm từ từ rơi xuống đất.

Bỗng tiếng hô của đoàn biểu tình, xa xa vọng vào: Đả đảo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai! Nghe tiếng hô lại gần, y chột dạ, lưỡng lự. Tầm liếc thấy khẩu súng chệch hướng với mình, nhanh như cắt, cô xoay người tung cú đá, cây súng trong tay y văng ra xa. Không chịu buông tha con mồi, viên thiếu úy vung tay đâm vào mặt Tầm. Cô né tránh được đòn, tung chưởng đâm vào sườn địch thủ. Hai bên dùng những thế võ bí truyền quần nhau. Sức Tầm yếu hơn nên bị địch thủ đá quét ngang đùi, Tầm ngã lăn xuống đất.

Nghe tiếng động, Ba chạy vào, chĩa khẩu súng ngắn vào viên thiếu úy, hô to:

- Dừng tay! Không tao bắn! Tưởng ai, té ra thiếu úy Lào!

Ba vừa nói, vừa đảo mắt nhìn Tầm, tay chỉ vào khẩu súng nằm dưới đất. Tầm nhặt hai khẩu súng, tiến lại gần Ba, chờ lệnh.

Tên Lào nghe Ba gọi đúng tên mình, y sững sờ giây lát. Nghe giọng nói, y định thần, hỏi:

- Thiếu úy Phạm Ba?

Ba gật đầu, đáp:

- Ta là A3, tình báo của quân đội giải phóng.

- Thế hả? Trời ơi! - Mặt y tái mét, nhìn Ba van lạy:

- Ngàn lạy thiếu úy, xin thiếu úy tha mạng cho.

Ba cười gần:

- Nhân danh tòa án Mặt trận giải phóng đến xử tử người!

Hoảng sợ, y quỳ lạy như té sao, mếu máo:

- Xin thiếu úy tha mạng cho em!

Ba hất mũi súng, ra lệnh cho y đứng dậy:

- Thôi được, tha tội hay không, còn tùy người có thành khẩn hay không?

- Thiếu úy cứ sai bảo, em xin làm hết sức mình.

- Người giao chìa khóa kết sắt cho ta!

Nét mặt y đồ ỉn, nói:

- Kết sắt khóa bằng mã số, chỉ có thiếu tá Tường và thiếu tá Mỹ mới biết, cả tổ bảo vệ đều không biết ạ!

Quan sát nét mặt, Ba nghĩ là hắn nói thật. Ba tiếc cơ hội tốt đã vào tận sào huyệt lại trở ra với bàn tay trắng. Bỗng tiếng hô của dòng người biểu tình đi ngoài đường lộ lại vọng vào như sấm: “Đả đảo bè lũ tay sai của đế quốc Mỹ!”.

Ba nói như hạ lệnh: Đấy, người có nghe không? Đất thị xã còn là của quốc gia nhưng đa số dân là của Việt cộng. Người nên bỏ quốc gia về nhà với vợ con, may ra còn giữ được mạng sống!

Tên Lào gật đầu lia lịa:

- Em xin nghe và đội ơn thiếu úy!

- Thôi được, nhà người ở đường nào? Số nhà?

- Thưa thiếu úy, em ở đường Pasteur, số nhà 37 bis ạ!

- Thôi, ta tha mạng cho người, nếu người còn theo giặc, gây tội ác, ta sẽ đến hỏi tội người, nghe chưa?

Nghe tiếng Ba nói to, y giật mình, hoảng hốt:

- Em xin tuân lệnh, thiếu úy!

Tầm lại tủ sách và lục sau tấm ảnh con đầm khỏa thân, lôi con rệp, loại máy ghi âm hiện đại mà Tầm đã vào cài mấy đêm

trước. Thấy vậy, viên thiếu úy càng sợ hãi, y nghĩ: Việt cộng vào đây như đi chợ!

A3 đảo mắt nhìn Tâm, thầm bảo rút lui. Ra sân, Ba đứng lại quan sát Tâm đi ra cổng. Hai con chó chạy theo Tâm, vẫy đuôi như tiễn đưa. Ra đến cổng, Ba thấy tên Lào đứng trông theo, vẫy tay chào...

*

* *

Mỗi lần gặp Mỹ Hương, Trà Mi lại kể chuyện gia đình, cô nói nhiều để vui bớt nỗi buồn. Nhiều đêm, cô khắc khoải nhớ Phi Long, nhớ mỗi tình đầu dang dở. Thương Trà Mi, Hương kể những chiến công thầm lặng của người tình báo ấy, nét mặt Trà Mi tươi hẳn lên. Hương cũng thổ lộ tâm tình với Trà Mi về mối tình thầm kín của mình. Hương đã yêu A3. Hương tiếc những ngày có điều kiện sống gần Ba. Ba trong vai kẻ bán nước hại dân, nào ngờ đâu anh là điệp viên ngầm gan dạ, mưu trí đã xả thân cứu mẹ cô. Nghe đến tiếng A3, quân địch khiếp vía.

Hương là một bông hoa đẹp, nhiều chàng trai say đắm. Tình yêu có phải là duyên số không? Người mình yêu, mong đợi thì họ lại hững hờ.

Hương nhớ hai câu: “Trách người quân tử bạc tình. Có gương mà ở cạnh mình biếng soi.” Hai câu ấy, mẹ cô ru con từ đời nảo, đời nào, giờ cô ngẫm lại mới thấy thấm thía. Nghĩ vậy,

Hương tự an ủi mình và động viên Trà Mi cố gắng đợi chờ ngày đất nước hòa bình, hạnh phúc chung và riêng sẽ trọn vẹn.

Từ ngày Trà Mi được kết nạp vào tổ nội tuyến, việc nào tổ giao cô cũng hoàn thành. Một nữ sinh thơ ngây, nay cô đã cứng cỏi, học võ thuật, bắn súng. Đến vũ trường, các điệu nhảy Rumba, Slow, Bebop, Boston, Vale, Tango... cô đều thành thạo. Trà Mi nhảy uyển chuyển, dịu dàng, vũ nữ còn thua xa. Các quan chức mời cô đi dự tiệc, dự khánh thành công sở, sinh nhật... cô ăn mặc như người mẫu, rất quyến rũ. Trung tá, thiếu tá mời cô ly rượu, cốc bia, uống nhiều cũng là nỗi khổ tâm nhưng cũng là niềm hạnh diện của người con gái. Cô là vợ của ông thiếu tá, giàu sang, một cái vỏ bọc tốt, che chắn cho nữ điệp viên hoạt động công khai trong lòng địch.

Trà Mi được giao nhiệm vụ thu thập, chuyển tin tức của bọn tình báo CIA đóng trên địa bàn thị. Những tài liệu mật ấy đang nằm trong két sắt của phòng P3 hoặc nằm trong chiếc cặp xách tay, có khóa cẩn thận của Lê Tường.

Tường là tên phá tan hạnh phúc gia đình cô, hấn đã làm cho ông Thống trở thành người tàn phế, chán nản với cuộc sống và chết trong buồn khổ. Chung sống với kẻ đã giết cha, sát hại đồng bào, cô vẫn phải mỉm cười, hiến dâng thể xác mình cho kẻ thù. Y là một tên tình báo già dặn kinh nghiệm và rất đáng gờm. Do đó cô càng phải nhịn nhục, chiều chuộng hấn.

Trà Mi nhờ các tay sĩ quan mua ba chiếc máy ghi âm, hình ô van nhỏ xíu cực nhạy của Nhật. Máy có vỏ cứng, chấn động

mạnh không hư hỏng. Những con rệp này dành riêng cho công tác tình báo gắn vào thảm, vào tường, vào tủ... nó sẽ ghi những cuộc đối thoại, dưới mức cường độ âm thanh - 15dB, nguồn năng lượng hoạt động được hai ngày đêm.

Cô còn mua hai chiếc máy ảnh Rollet-7, hình dáng như chiếc bật lửa xinh xắn, lắp những cuộn phim cực nhạy, nhỏ như chiếc khuy áo, nếu trong điều kiện thiếu ánh sáng, có đèn tia hồng ngoại trợ lực. Món hàng độc quyền này chỉ nhập nội cho cơ quan an ninh quốc gia. Trà Mi nhờ chuyên viên kỹ thuật bày hai ngày mới sử dụng thành thạo được. Cô đã cài một máy ghi âm vào dưới bàn làm việc tại nhà riêng của tên Tường và một chiếc, cô rạch vải lót, gài vào trong chiếc áo da của Tường thường hay mặc.

John Reed, thiếu tá tình báo Mỹ biết kho lưu trữ có động, y cùng Tường bàn kế hoạch bí mật chuyển đi...

Trà Mi nhận được lệnh, theo dõi chặt chẽ kế hoạch này để tổ tìm cách thực hiện...



Những ngày đầu hè, vào buổi chiều khí hậu xù sở sương mù vẫn se lạnh. Ban mai, khu vực bán bông trong chợ đầy ắp hoa hồng, cẩm chướng, phong lan... những màu hoa đỏ, tím, vàng rực rỡ như chào mời du khách.

Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của nhân dân

vẫn nở rộ như hoa Đà Lạt. Hàng ngàn công nhân, nông dân, tiểu thương... tổ chức mít tinh tại khu chợ Hòa Bình, kêu gọi toàn dân đấu tranh. Biển người đến vây dinh Tỉnh trưởng, gặp bà Nguyễn Thị Hậu đưa yêu sách đòi tăng lương, giảm giờ làm việc, không được lấy tăng ba chợ Đà Lạt làm nơi khiêu vũ. Và rừng người sang bao vây khách sạn Đà Lạt, lên tầng ba chiếm Đài phát thanh Tuyên Đức, và từ đây thành tích quân dân Đà Lạt nổi dậy đánh Mỹ - ngụy theo sóng lan tỏa khắp bốn phương...

Mùa xuân 1966, những đợt biểu dương lực lượng, đấu tranh công khai hợp pháp của nhân dân Đà Lạt, bộ máy ngụy quyền, công an, mật vụ... càng giao động, hoang mang.

Các ấp, cơ sở cách mạng, thành lập đội cảm tử, dân quân, tự vệ mật. Vì vậy, tổ nội tuyến A3 hoạt động thuận lợi. Trà Mi lấy những máy ghi âm đã cài đặt tại phòng P3, nơi tình báo CIA làm việc, gởi về trung tâm, đây là thành tích rất đáng biểu dương của cô. Cô mừng lắm và thầm nghĩ đã là tài liệu của tình báo, cảnh sát quốc gia, ta thu thập được đều ích lợi cho cách mạng.

Tên John Reed và Lê Tường là những tên tình báo cáo già, bọn chúng đã cài được nhiều điệp báo viên, nên đã nắm được địa điểm trú quân của năm trạm giao bưu của tỉnh và T6 (Khu ủy 6). Bọn chúng quan tâm nhất là trạm T372 đóng tại vùng Tam Giác, và trạm T370 trực thuộc Thị ủy, đóng tại vùng Núi Voi. Chính các đơn vị này là đường dây vận chuyển tài liệu, vũ khí, dẫn đưa lực lượng quân sự vào thị xã.

Bọn chúng còn mò được căn cứ của Tỉnh ủy Tuyên Đức,

đóng tại Đồng Mang - Đạ Tro, một vùng rừng núi trùng điệp của Lạc Dương.

Phong trào đấu tranh của nhân dân lên cao, liên tục nên bọn chúng giao động, lo sợ, họp hành liên miên để tìm cách đối phó. Trước tiên chúng đánh phá, phục kích những con đường vào của cộng sản và triệt hạ vùng căn cứ địa của Tỉnh ủy và Thị ủy. Những cuộc họp trao đổi này, máy ghi âm cực nhạy của Trà Mi cài, đã thu được và gửi về trung tâm.

Hai ngày sau, bọn chúng mở trận tập kích mang tên Rồng Lửa, điều động một tiểu đoàn bảo an, một phi đội máy bay trực thăng tập kích vào Đồng Mang. Trước giờ tấn công, máy bay B52 thả bom rải thảm, máy bay trực thăng lượn vòng bao vây để cho bộ binh tấn công và kêu gọi cán binh Việt cộng đầu hàng. Địa hình rừng núi, cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, địch sợ hầm chông, bẫy thú do đó tiến công chậm.

Vào đến vùng căn cứ địa, bọn chúng không thấy một bóng người, lòng sục sùi mới thấy những dãy lán tranh, giao thông hào và dăm cái hầm trống. Tức giận, bọn chúng phóng hỏa đốt rừng, lán tranh và lạng lẽ lui binh...

*

* *

Nắng chiều tỏa xuống ấp Mới màu vàng rực rỡ, nhân dân qua lại rộn ràng, một số người ra khu vực Hòa Bình tập trung đi mít tinh, phụ nữ lo cơm nước tiếp tế cho dân quân du kích

đang canh gác, bảo vệ Đài phát thanh.

Lê Tường cho cận vệ về ấp Mới báo cho Trà Mi hay chiều nay hấn về nhà. Mọi bận, y mò về ấp là điện thoại, chừ muôn giữ bí mật, sợ đội cảm tử ám sát, nên mới cho người về báo miệng. Trà Mi mừng thầm, y về chắc có mang theo chiếc cặp tài liệu mật. Trong nội thị đạo này lộn xộn lắm, Đài phát thanh tỉnh Tuyên Đức đã lọt vào tay cộng sản. Ba ngày, đài phát sóng ca ngợi thành tích chiến đấu, xuống đường đấu tranh của bà con thị xã, đòi Thiệu Kỳ từ chức, đòi dân sinh dân chủ.

Cảnh sát dã chiến, cảnh sát an ninh đến đàn áp, dùng gậy gộc, gạch đá đánh trả. Sang ngày thứ tư, Tỉnh trưởng Tuyên Đức huy động quân cảnh, cảnh sát đến giải tán lực lượng đấu tranh. Bọn chúng cho nổ lựu đạn cay, dùng dùi cui đánh đập nhân dân đang bao vây đài. Quân địch quá đông, đảng ta đập phá máy móc, đốt đài phát thanh rồi rút lui... Biết lực lượng cách mạng không dùng lại, họ đòi lật đổ chính quyền. Tường và John Reed định điều xe chở tài liệu mật về kho quân đoàn II cao nguyên gửi, nhưng y sợ xe chạy khó thoát được, sợ Việt cộng phục kích. Chúng họp hành liên miên tìm cách đối phó với lực lượng quần chúng nổi dậy mà không xong. Quân đội đổ lỗi cho cảnh sát, cảnh sát nói tình báo tồi. Tỉnh trưởng đau đầu buốt óc!

Lê Tường được cử xuống Sài Gòn làm việc với Tổng nha cảnh sát tình báo quốc gia. Đi thì cứ đi nhưng y biết đạo này ở “thủ đô” chẳng hay ho gì. Tuần qua, năm trăm người công giáo chống đối với chánh phủ Phan Huy Quát, tụ tập trên đường

Trương Minh Giảng, Trương Minh Ký, Gia Định. Lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh thuộc các đoàn thể thanh niên đại đoàn kết và sinh viên, học sinh Tư Dân (trường công giáo) đến dinh Gia Long biểu tình...

Phong trào quần chúng nổi dậy của các tỉnh và thị xã Đà Lạt lên cao, miệng hùm gan sứa, mấy ngày hôm nay Tường chốt cửa ngồi trong nhà, y lo sợ nhân dân đến bao vây bắt y, nên y mò về ấp trốn.

Trời đổ cơn mưa, hoàng hôn đến sớm. Lê Tường không đi xe nhà binh mà đi bằng xe honda. Xe vừa vào sân, Tường nhấn còi, Trà Mi ra đón. Y mặc thường phục, đội mũ phớt. Mọi ngày y về thường xách cặp săm-sô-nai nhưng hôm nay y xách chiếc cặp da màu đen, trông y như một thương gia. Đồ chiếc cặp trong tay Tường, cặp nhẹ tênh, cô đoán tài liệu y mang về không nhiều. Vào nhà, Tường bảo Trà Mi:

- Em cho vào tủ khóa lại, thời buổi này phải cẩn thận.

- Dạ! - Trà Mi mừng rỡ trong lòng. Tường ôm hôn vợ, Trà Mi tỏ vẻ quan tâm:

- Đạo này trông nét mặt anh phờ phạc quá!

- Em không biết gì sao? Em nên quan tâm đến chánh trị đi là vừa. Mấy tuần nay anh nhức đầu, buốt óc vì công nhân, học sinh sinh viên... Nói chung là tất cả nhân dân nổi dậy đấu tranh. Họ đánh chiếm Đài phát thanh tỉnh.

- Họ to gan quá hả? - Trà Mi nói xen vào.

- Bữa ni hàng ngàn người sang đường nhà thờ Tin Lành, chiếm số nhà 122 làm trụ sở, bầu ban lãnh đạo đấu tranh. -

Nói xong, y thở dài nấu ruột.

- Các anh không có cách chi đôi phó hả? - Trà Mi hỏi.

- Đang nhờ quân đoàn II cao nguyên điều quân đến dập tắt quân phản loạn!

- Cộng sản đang mạnh, anh đừng hung hăng quá, nhẹ tay với dân để chữa đường mà lui.

- Thôi im đi, tôi không giết họ, họ cũng giết tôi! - Tường cau có nhìn vợ, Trà Mi chịu nhin nhục, giải hòa:

- Em nói vậy thôi, tùy anh! Bình nước nóng trong phòng tắm, em đã cắm điện, anh đi tắm rửa, em đi nấu cơm.

Chị Ba, người giữ nhà và giúp việc bếp núc, hôm nay xin nghỉ về thăm mẹ. Trà Mi nấu ăn cũng giỏi, ngoài món thịt heo rừng, cô còn làm thêm tôm tẩm bột, chiên vàng rộm, món ăn này Tường rất ưa thích. Trong mớ bột để bọc con tôm, cô đã trộn thêm mấy viên seduxen, loại thuốc dùng cho bệnh nhân khó ngủ.

Bữa cơm làm xong, cũng vừa lúc Tường tắm rửa xong. Y lại tử, chọn chai rượu S-Rémy đưa tới. Bụng đói, nhìn mâm cơm, thức ăn thơm phưng phức, không đợi vợ mời, y rót rượu uống. Lo lắng buồn bực lấy chén rượu giải khuây, Lê Tường uống thật dữ. Uống rượu với mỗi nhiều, no cái bụng, y chỉ ăn thêm một bát cơm là xong bữa.

Lại bàn uống nước, y với tay lấy quyển Tam quốc chí đọc. Y đã đọc cuốn sách này vài lần, nhưng mỗi lúc buồn phiền y lại mở sách ra đọc. Y ưa mưu mẹo chiến lược của Gia Cát Lượng, thích mưu mô xảo trá của Tư Mã Ý, Chu Du... Buồn

ngủ riu cả mắt. Tường chui vào màn. Những lần đi công vụ xuống Sài Gòn, tướng tá nói nhiều về tướng Đặng Văn Quang buôn bán bạch phiến, mọc phin cho binh lính Mỹ. Chỉ huy trưởng đội đặc biệt chở thuốc phiện bằng máy bay từ Lào về miền Nam Việt Nam... y cũng đã tìm được vài mối, y định bàn với Trà Mi nhảy sang buôn bán á phiện, một mặt hàng, một vốn bốn lời, mới nghĩ đến đấy, y đã ngáy khò khò.

Dọn dẹp xong, Trà Mi vào giường nằm, cô nhìn lên đỉnh màn, suy nghĩ miên man. Cô đang cần tài liệu mật, tự nhiên Tường lại mò về, đây là dịp may hiếm thấy. Biết chồng đã ngủ, cô xoay người lại, đảo mắt quan sát, cô gác tay lên bụng Tường rồi lấy ngón tay khều vào môi y. Biết chồng đã ngủ say, cô rón rén bước ra khỏi phòng. Đèn phòng ngoài bùng sáng. Trà Mi đóng cửa phòng ngủ, cô dựng cái chổi quét nhà vào cánh cửa, đề phòng Tường mở cửa, cây chổi đổ xuống sẽ gây tiếng động. Cô đeo găng tay, lấy cặp tài liệu trong tủ ra. Tài liệu nhiều, cô quan sát thấy một bản danh sách điệp viên được cử đi học lớp tâm lý chiến và binh định nông thôn, bỏ trong chiếc phong bì gửi Tổng nha cảnh sát quốc gia. Chiếc máy ảnh siêu nhỏ hoạt động, những tài liệu trong chiếc cặp đã nằm gọn trong cuộn phim.

Bỏ chiếc cặp vào tủ, cô mở cửa vào màn nằm ngủ. Ngắm thuốc, Tường ngủ mê mết. Trà Mi đang mải nghĩ về cuộn phim tí xíu, cô sẽ chuyển cho Mỹ Hương và từ đó, nó sẽ theo đường dây giao bưu hỏa tốc đưa về trung tâm...

Chương 17

Trả mỗi hận thù

Nhằm dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân thị xã Đà Lạt, Tỉnh trưởng và đoàn cố vấn Mỹ tại Tuyên Đức đã được quân đoàn II cao nguyên tăng cường một đại đội biệt động và một đại đội cảnh sát dã chiến bao vây chiếm lại khu Hòa Bình và chợ Đà Lạt. Bọn chúng đàn áp lực lượng nhân dân đang mít tinh tại đây và bắt họ trở về không cho tham gia đấu tranh. Như dầu đổ thêm lửa, chỉ tính đến tháng tám đã có 100 cuộc tuần hành biểu dương lực lượng, đình công, bãi thị để đòi quyền dân sinh dân chủ, chống bắn phá và đòi quyền tự do đi lại làm ăn của dân.

Chớp thời cơ thuận lợi, tổ nội tuyến A3 được trung tâm giao thêm nhiệm vụ phối hợp với lực lượng cách mạng nội thị xây dựng cơ sở vững chắc, diệt ác trừ gian, đào hầm cất giấu vũ khí...

Cuối mùa đông, Thomas Donley, trung tá cố vấn Mỹ đang ngồi bên lò sưởi đọc mật điện: “Cộng sản quyết định mở đợt tiến công và nổi dậy khắp miền Nam Việt Nam!” - Y nghĩ chỉ tính trong năm nay, dân các ấp trong tỉnh Tuyên Đức sẽ lao vào những đợt đấu tranh đòi lật đổ chính phủ. Chính mắt y đã thấy thanh niên, nữ sinh và cả ông già đều tham gia, tất cả đều theo cộng sản... Vì vậy y tán thành với nhận định của tòa đại sứ. Y thấy lực lượng quân đội quốc gia, cảnh sát, tình báo ở đây quá yếu kém, chiến thuật “chiến tranh đặc biệt” đang tan rã từng mảng, vì vậy y đang tính phương án điều chuyển, thanh trừng và tìm những người trung thành với Mỹ lên bám trụ tại Đà Lạt.

Y đã hội ý với Tỉnh trưởng và bàn bạc với John Reed điều Vĩnh Đông ra cho Ty cảnh sát quốc gia Quảng Trị. Năm Tào là người của phòng P3, là bạn thân với Vĩnh Đông đã nói rõ chuyện này cho Vĩnh Đông hay, đồng thời cũng ngầm bảo với Vĩnh Đông, y là nhân vật được CIA trọng dụng. Vĩnh Đông lo sợ mấy đêm mất ngủ, biếng ăn, y nghĩ Lê Tường xúi giục Mỹ tống y vào chỗ chết. Y chấp nổi lại, thấy mối quan hệ hai gia đình đã từng xảy ra mâu thuẫn. Cuối thời Ngô Đình Diệm, vợ Vĩnh Đông là trùm buôn bạch phiện từ Sài Gòn về Đà Lạt, râu tóc cả thị trường á phiện xuống các huyện thuộc hai tỉnh Lâm Đồng - Tuyên Đức. Thời buổi nào cũng vậy, buôn bán thuốc phiện chóng giàu nhất, nên bà Hồng vợ cả của Lê Tường cũng nhảy ra buôn thuốc phiện. Thấy đàn em của bà Hồng lấn địa bàn của mình để bán cho con nghiện. Đệ nhất phu nhân

Vĩnh Đông cho thả hạ ra nghênh chiến, hai bên đánh nhau, thương vong ngang nhau, nhưng làm rối loạn an ninh trật tự. Cảnh sát tới, bọn chúng rút lui. Tỉnh trưởng hạ lệnh cho Ty cảnh sát an ninh điều tra. Có ô dù che chắn, vụ việc ấy chìm xuống luôn, nhưng từ ấy, Đông căm giận Lê Tường...

Nhớ đến chuyện này, Vĩnh Đông rút một hơi thuốc lá, rồi dụi mẩu thuốc vào cái gạt tàn để trước mặt. Y cười gần chửi:

- Tổ cha thằng đê, việc từ lâu, công chuyện của đàn bà để bụng mần chi, hẹp dạ, ton hót với mấy thằng cố vấn để hại mình!

Chửi chán, y lại nghĩ kế tìm cách trả thù Tường. Y biết tổng thằng trung tá cố vấn Mỹ. Viên cố vấn này không ham tiền chỉ thích chơi đồ cổ và hám gái. Vĩnh Đông có cái gạt tàn thuốc bằng bạc, người ta đồn rằng vật ấy là của Pétain, thông chế nước Pháp thường dùng. Y cất giữ đã được ba mươi năm, nhìn cái gạt tàn chạm trổ những cảnh ô liu mềm mại, lại có hai con rồng bay trong mây, trông rất xinh, nay đành nhắm mắt đem tặng tên trung tá.

Vài ngày sau, y tổ chức mừng thọ mẹ đẻ của y tròn chín mươi tuổi. Cụ thượng dân thường gọi thế, hiện nay đang ở với thằng em út ở tận Thanh Thủy Thượng, Huế. Gian nan lắm mới mời được cụ vô Đà Lạt. Y phát giấy mời toàn là thương gia, quan chức; còn viên trung tá Mỹ, y thân chinh đến tại tư dinh để mời. Vĩnh Đông đến nhà Lê Tường, y thỉnh cầu vợ chồng Tường đến dự. Tường tính không đi, nhưng đám mừng thọ ấy có thị trưởng, tỉnh trưởng, cố vấn Mỹ... đến dự, đại gì

mình không đi. Biết Trà Mi xinh đẹp lại nhẩy giỏi, Vĩnh Đông quay máy điện thoại mời kỳ được.

Trước lúc nhận lời, Trà Mi trao đổi ý kiến với Mỹ Hương. Mỹ Hương bảo:

- Trà Mi là người hoạt động công khai hợp pháp, đi dự cũng là cách tạo vỏ bọc thêm vững chắc.

Lễ mừng thọ mẹ, y mời hạn chế mà cũng đến hơn hai trăm người, tổ chức tại tư dinh, nhưng y cũng bố trí một tiểu đội cảnh sát, ăn mặc thường phục để bảo vệ. Máy tay đầu bếp ở tận Sài Gòn lên, nấu theo thực đơn món ăn Tây, uống rượu Napoléon. Người đến dự chưng diện toàn quần áo đắt tiền, mùi nước hoa ngào ngạt. Thời buổi loạn lạc, không ai bảo ai, nhưng mấy ông sĩ quan đều mặc thường phục, các đấng phu nhân mặc váy đầm ngắn. Riêng Trà Mi thì mặc áo dài vải Thượng Hải, cổ và vạt áo trước ngực thêu kim tuyến, trông cô đẹp lộng lẫy.

Vĩnh Đông mời vợ chồng Lê Tường ngồi cùng bàn với trung tá tình báo Mỹ. Vĩnh Đông xoa tay, nhìn ông cố vấn, chỉ tay về hướng Trà Mi:

- Dạ bẩm ông trung tá! Tui xin giới thiệu đây là cô Trà Mi, đệ... - Y định nói đệ tam phu nhân nhưng một phút lưỡng lự y nói - Phu nhân ông Lê Tường!

Tên trung tá Mỹ nhìn Trà Mi đắm say ngây ngất, mỉm cười:

- Xin chào người đẹp!

Nói xong, y chìa bàn tay hợp pháp ra bắt tay Trà Mi rất lâu. Biết cá đã cắn câu, Vĩnh Đông cười hì hì.

Ăn uống xong, mọi người ra sàn nhảy. Khách sạn Hoàng Hà đưa nhạc công đến phục vụ. Dưới ánh đèn mờ, tiếng nhạc vang lên rộn rã, từng cặp kéo nhau ra khiêu vũ.

Hai vợ chồng Tường đang ngồi uống nước, tên trung tá Mỹ đi tới, lại gần Tường, y nói tiếng Việt giọng lơ lớ:

- Xin lỗi ông Tường, tôi xin phép được mời bà Trà Mi nhảy với tôi.

Tường mỉm cười gật đầu. Vũ điệu Vale vừa dứt, nhạc nền chuyển sang vũ điệu Tango, Trà Mi thoắt thác xin lại ghế ngồi nghỉ. Tên trung tá nhún vai, nhẹ nhàng nói:

- Tiếc quá! Xin chiều ý bà.

Tiệc vui mấy rồi cũng đến hồi tàn, Trà Mi bắt tay tạm biệt trung tá và cùng chồng tìm gặp Vĩnh Đông cảm ơn, chào ra về...

*

* *

Kế hoạch Đông - Xuân 1966, trên chiến trường khu 6. quân đội Mỹ bị tổn thất nặng nề về chiến thuật và chiến lược. Triển khai nghị quyết của Bộ Chính trị, quân khu 6 hạ quyết tâm triển khai cuộc tiến công và nổi dậy; phối hợp chung với toàn miền Nam, quân dân tỉnh Bình Thuận tập trung đánh dứt điểm thị xã Phan Thiết, Tuyên Đức, trọng điểm là Đà Lạt...

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn Đà Lạt vẫn rối ren. Phong trào quần chúng hướng về cách mạng ngày càng

lên cao. Bộ máy ngục quyền Tuyên Đức hoang mang, lo sợ vì chưa tìm được cách đối phó hữu hiệu nên nội bộ chia rẽ bè phái, tìm cách thanh toán lẫn nhau.

Các cố vấn Mỹ ở phòng P3 đang tìm mọi cách đưa những sĩ quan thân Thiệu, thân Mỹ lên Tuyên Đức. Viên trung tá Mỹ luôn luôn lớn tiếng chỉ trích Vĩnh Đông là bất lực để cho phong trào quần chúng nội thị lan nhanh như nước lũ. Còn Vĩnh Đông thăm chê trách y không mở rộng tầm mắt ra mà nhìn tại Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn sinh viên, học sinh, phật giáo biểu tình đả đảo đòi lật đổ chế độ Mỹ - Thiệu, thế mà chính phủ cũng đành bất lực...

Từ ngày dự lễ mừng thọ tại tư dinh Vĩnh Đông, viên trung tá chết mê, chết mệt Trà Mi. Nay y mời Trà Mi dự bữa cơm thân mật, mai y mời đi nhảy đầm. Tường ngẫm nghĩ lại mới biết thằng Vĩnh Đông thâm độc, chơi xỏ lá. Cách đây ba ngày, tên Viết, đệ tử thân tín báo tin: Trung tá cố vấn Mỹ Thomas Donley đã sang tỉnh trưởng thống nhất trình với Tòa đại sứ ở Sài Gòn thuyết trình bổ sung Tường vào lực lượng cảnh sát đặc biệt tỉnh Minh Hải. Hay tin này, Tường tức điên người, ngủ không an giấc, ăn không thấy ngon. Hiện nay, miền Nam đã và đang xuất hiện kiểu chạy chức, chạy quyền, hiến dâng vợ hay người yêu cho cấp trên để đổi được thăng chức hay được làm việc nơi thanh bình có nhiều bổng lộc... nghĩ tới độc chiêu này, y đã gở lời qua viên thiếu tá Mỹ, John Reed: "Nếu y được ở lại Đà Lạt, y sẽ cho Trà Mi về phòng P3 làm việc, hầu cận trung tá". Chỉ mấy câu nói ấy mà hữu hiệu như thần; y vẫn là phó phòng P3,

chuyện đi Minh Hải, trung tá không nhắc đến nữa.

Được tin trung tá Thomas bỏ lệnh điều Vĩnh Đông đi Quảng Trị, một vùng đất khói lửa, binh lính và sĩ quan ra đi không hẹn ngày trở về với vợ con, y mừng lắm. Biết cấp trên đã sa vào bẫy mỳ nhân kế của mình, Vĩnh Đông đến gặp Tường nói: Nếu thiếu tá đi Minh Hải nhận chức, thì ở đây tội cảnh sát sẽ tố cáo thiếu tá giết người, ức hiếp phụ nữ. Chuyện ấy mà vỡ lở ra, ắt sẽ vào tù, tiền tài, danh vọng đều tiêu tan như mây khói. Tâm sự, hay đây là lời Vĩnh Đông hù dọa. Tiến thoát lương nan, nếu Lê Tường không cho Trà Mi về phòng P3 hầu hạ viên trung tá Mỹ thì sẽ chết với y. Lê Tường biết Trà Mi là một người có tâm hồn cao thượng, không khuất phục cường quyền, trọng đạo lý... Mấy ngày nay, Tường suy nghĩ miên man, gầy xẹp đi như người ốm dậy.

*

* *

Trà Mi được tổ giao nhiệm vụ xuống cơ sở, vận động bà con đào hầm bí mật cho bộ đội cụ Hồ vào trú ẩn và cất giấu vũ khí. Khu vườn nhà cô ở có dây chuồng heo còn bỏ trống, có thể đào hầm được. Đêm đến, trung đội tự vệ cử sáu người đến đào hầm ngầm từ ngoài vườn xuyên vào chuồng heo. Ba người đào, xúc đất cho vào bao, ba người vác đất ra cuối vườn đổ thành luống. Làm đến tờ mờ sáng, họ quét đất ngụy trang thật cẩn thận mới rút lui. Cứ thế, họ đào bảy ngày mới xong cái hầm bí

mật. Đất đào ra, cào thành những luống trồng hoa vạn thọ...

Cuối mùa đông, hàng cây mai anh đào bên chợ Đà Lạt nở rộ màu hồng rực rỡ để đón xuân Mậu Thân sắp đến. Dân ấp Mới nhiều người vẫn giữ được phong tục cổ truyền, gói bánh tét, bánh chưng. Tết là những ngày thiêng liêng với tất cả mọi người, dù ông to, bà lớn hay kẻ buôn bán tận mũi Cà Mau cũng về nhà cúng tổ tiên, sum họp gia đình.

Bác Hai bán bông được giá. Thím Ba đi làm vườn cũng dành dụm được tiền đóng dăm cân nếp, mua được cân thịt. Còn chú Năm, cứ gần đến ngày tết là chú khóc, vì chú có đứa con đi tập kết ra Bắc, đã mười bốn cái tết mà chưa thấy con về.

Thời buổi loạn lạc, hên xui đến trong gang tấc, mọi nhà đều có phong pháo đốt đón giao thừa, nhưng tết Mậu Thân năm nay bà thị trưởng ban lệnh cấm đốt pháo, vì bà sợ cộng sản tiến công, tiếng pháo và tiếng súng cùng nổ, chẳng biết mô mà lường. Lệnh là vậy nhưng dân không tuân theo.

Ngày giáp tết Trà Mi về ấp Mới, nhà trống vắng người thân nên cô cảm thấy cô đơn. Cây đào trước ngõ trở bông đã ba mùa xuân, cũng là ba năm Phi Long xa ngôi nhà này. Cứ mỗi lần gần đến ngày tết, anh đem cặp rượu, vài gói mứt đến thắp nhang, thờ cúng tổ tiên. Ông Thống thức, chờ đợi đốt pháo cúng giao thừa. Nghĩ lại những năm tháng hạnh phúc ấy đã mất đi, Trà Mi càng cảm giận Tường.

Chủ nhật tuần trước, Tường có về gặp cô, hấn ngập ngừng mãi mới nói thành lời:

- Anh định bàn với em một chuyện.

- Bàn tính chuyện chi?
- Em đừng buôn bán nữa, lãi chẳng được là bao, anh tính đưa em sang phòng anh làm việc.

Đạo này Trà Mi cảm thấy mối quan hệ giữa thằng trung tá Mỹ với Tường không bình thường như trước. Trung tá Mỹ say đắm cô, muốn chiếm thể xác cô, thế mà Tường không ghen lại còn tạo điều kiện cho tên Mỹ gần gũi cô.

Thấy Tường xem nhân phẩm, đức hạnh người con gái cũng như món hàng trao đổi, hay như một con vật có thể mua và bán lại, lòng Trà Mi se thắt, uất hận lên tận cổ.

Thấy Trà Mi đang phân vân, im lặng, Tường giục:

- Ý của em như thế nào?

Không đáp lời chồng, Trà Mi gặng hỏi:

- Chuyện ấy anh tính hay trung tá Mỹ bắt anh nghĩ ra?

- Việc ấy tùy em nghĩ, cả hai đều đúng!

Trà Mi biết rõ lòng lang dạ thú của Tường, cô xẵng giọng trả lời:

- Tôi bàn giao hàng hóa, thu tiền hàng xong xuôi, bây giờ ngày nữa tôi sẽ chiều theo ý anh. - Nói xong, cô dắt chiếc xe honda ra, nổ máy, phóng ra thị xã.

Bảy ngày trôi qua, Trà Mi về ấp Mới đón xuân và đợi chờ Lê Tường tới...

*

* *

Triển khai kế hoạch của Bộ Tư lệnh quân khu 6, các ấp như Đa Cát, Đa Phú thành lập đội du kích, đội dân quân mật. Cán bộ nghiệp đoàn, nhà cơ sở cách mạng, thanh niên ưu tú làm nòng cốt xuống đường đấu tranh chính trị, vận chuyển vũ khí, tiếp tế lương thực cho bộ đội. Lực lượng quân sự chia ra làm ba hướng:

- Hướng tây nam, đại đội 816, đội biệt động 852 và một đại đội của tiểu đoàn 145 đánh chiếm tiểu khu Tuyên Đức, Viện Pasteur và các ty.

- Hướng đông nam, đại đội 815, đội biệt động 850 đánh địch ở Trại Hầm, Ga xe lửa, Nha địa dư...

- Hướng tây bắc thị xã, các đơn vị 810, 850, 860 cùng với lực lượng cơ sở tấn công đánh các mục tiêu: Dinh Tỉnh trưởng, Ty cảnh sát và khu vực Hòa Bình.

Chiến sự sắp mở màn nhưng chợ Đà Lạt, khu vực Hòa Bình, dân các huyện vẫn lên mua sắm hàng tết nhộn nhịp.

Thấy Trà Mi về, bà con trong ấp đến chơi. Cảnh neo đơn của cô, chú bác, bà con đến dọn dẹp trong nhà, ngoài sân sạch sẽ. Họ còn cấm cây nêu có giải lụa đỏ bay phấp phới.

Trên bàn thờ tổ tiên, khói nhang tỏa hương thơm ngào ngạt. Trà Mi đứng trước bàn thờ ngắm tấm hình ông Thống, đôi mắt ông đang chăm chú nhìn cô, đôi môi ông hé mở, hình như đang nhắc nhở con gái đừng quên thù nhà, nợ nước. Cô lâm râm khấn trước linh hồn cha... Bỗng cô nghe tiếng động ngoài sân vọng vào. Cô ra, thấy Chấn mặc áo vét-tông và quần trắng

bằng lụa tơ tằm, đầu đội mũ phớt màu cà phê sữa, trông như một thương nhân bệ vệ bước vào, vừa cười vừa nói:

- Xin kính chào bà chủ!

- Đúng hẹn quá! Mời anh ngồi chơi. - Trà Mi nhìn Chấn tủm tủm cười.

- Chị có việc chi, bảo em làm cho!

Từ ngày Chấn cải tà quy chánh, được kết nạp vào tổ nội tuyến. Chấn ở trong nhóm của Mỹ Hương và đang hoạt động bí mật tại ấp Đa Cát. Ấp Đa Cát là một ấp có nhiều nhà cơ sở cách mạng. Tại đây, họ đã thành lập được một đại đội tự vệ, ngày đêm tập luyện quân sự, chờ ngày phối hợp với lực lượng bộ đội tấn công vào thị xã.

Thấy Chấn hoạt động năng nổ, Trà Mi cũng mừng, với cô, Chấn còn là nhân chứng sống để vạch trần tội ác của Lê Tường. Thông qua Mỹ Hương, Trà Mi mời Chấn về nhà ăn tết. Vừa cắt tỉa lá bông hồng cắm vào bình, Trà Mi vừa nói:

- Anh ở đây, hết ba ngày tết mới được đi. - Trà Mi nhìn Chấn như thăm dò.

Biết Lê Tường chưa về vì còn lo việc tuần tra, bảo vệ cơ sở. Mâm cỗ tất niên, Trà Mi định mời sáu người, bốn người xin cáo chỉ còn hai người, ngày giáp tết mời ăn cũng khó. Bên mâm cỗ, họ cười nói râm ran. Hết chuyện vui, họ còn đếm từng hộ nghèo khổ, không có tiền tiêu ba ngày tết. Ở đây ông trưởng ấp đi vận động xin dân dăm cân nếp, vài tấm bánh chưng, gom góp lại trợ giúp những người nghèo khổ. Trong bữa tiệc, ai cũng khen Trà Mi có tài nấu ăn.

Ăn xong, Chấn mở tivi xem, Trà Mi lại lo mâm chè xôi đón giao thừa. Cô vào buồng trùm mền nghe đài Hà Nội. Dân miền Bắc đón giao thừa sớm hơn Sài Gòn một tiếng đồng hồ. Tiếng pháo đầu xuân trong radio nổ vang nghe giòn giã. Tiếng Bác Hồ chúc tết đồng bào cả nước: “Xuân này thắng lợi về vang...”, nghe giọng Bác ấm cúng, đầy thân thương. Trà Mi ngỡ mình đang đi dạo trên đường thủ đô Hà Nội.

Trà Mi ra cúng giao thừa, ngoài sân Chấn lo đốt pháo. Pháo mọi nơi đều nổ râm ran, báo hiệu năm mới đến...

Sáng mùng một, theo tập tục ở đây, dân còn ngại người có vía xấu đến xông nhà nên họ rủ nhau ra nghĩa trang viếng mộ tổ tiên. Mả Thánh, một nghĩa địa rộng như vậy mà người và xe chật cả đường đi. Trà Mi và Chấn len lỏi mãi mới đến mộ cụ Thống. Trong khói hương ngào ngạt, Chấn lâm râm khấn, cầu mong ông tha thứ lỗi lầm cho mình. Trà Mi nhìn di ảnh cha trên bia đá. Những giọt lệ trào bên khóe mắt, cô hứa sẽ trả mối thù này trước vong linh cha. Rồi cô tìm đến ngôi mộ vô chủ, nắm mộ của Lê Ngọc, một nữ chiến sĩ nội tuyến, hy sinh trên trận tuyến thầm lặng.

Lên mộ về, Trà Mi khóa cửa bên ngoài, Chấn nằm trong buồng đọc sách. Trà Mi đi chúc tết bà con trong ấp và bè bạn. Ngày tết ăn nhiều, uống nhiều, người cô thấm mệt. Đến chiều cô về nhà, ngồi trên ghế salon, Trà Mi lơ đãng nhìn chiếc đồng hồ Romanet treo trên vách. Quả lắc vàng lượn qua, lượn lại óng ánh, cứ mười lăm phút vồ chuông lại gõ vào thanh nhạc, trầm bổng vui tai. Thời gian ngày tết chậm chậm trôi qua, gieo

vào lòng cô một nỗi buồn sâu lắng. Đồng hồ điểm sáu tiếng, đèn điện trong nhà bật sáng, ngoài đường hoàng hôn buông xuống bao trùm cả bầu trời...

Thomas sống giữa xứ sở sương mù quái quái này nên y nơm nớp lo sợ. Y suy nghĩ, Mỹ cho năm mươi vạn quân vào miền Nam Việt Nam, vũ khí tối tân, cố vấn Mỹ về tận phường mà vẫn lâm vào thế bí, chỉ lo phòng ngự, bị động với quân cộng sản. Đêm giao thừa của người Việt Nam vui gấp trăm lần ngày chúa giáng sinh, ngày hội hóa trang. Họ sống trong tình yêu thương cộng đồng, gia đình hạnh phúc. Ngày tết năm nay cũng trùng khớp ngày tết dương lịch, y cảm thấy nhớ vợ, nhớ con, ngày về nước thì còn xa lắc. Y muốn thích nghi với cuộc sống gấp, hưởng thụ của binh lính Mỹ. Y muốn có nhiều người tình ở Việt Nam đẹp như cô Trà Mi.

Để lo cung phụng chủ Mỹ, Lê Tường tìm mọi cách chiều theo ý chủ, đổi vợ lấy quyền và chức, y lại mò về ấp Mới.

Nghe tiếng động cơ xe honda ngoài sân, Trà Mi biết Tường đã đến, cô đảo mắt nhìn Chấn ra hiệu cho anh tạm lánh vào trong buồng.

Vào phòng, Tường úp chiếc mũ phớt lên bàn, y quay lại ôm vai Trà Mi, âu yếm nói:

- Bạn việc an ninh quốc gia, ngày tết mà anh không về được, em thông cảm cho anh! - Trà Mi nói trong hờn giận, trách móc:

- Chuyện ấy không hề hấn chi, nhưng anh quay máy về dặn sẽ gặp tôi, có việc chi?

- Tối hôm nay phòng tình báo P2 tổ chức ăn tết tây, họ muốn vợ chồng ta đến dự, em là vũ nữ trong bữa tiệc chiêu đãi khách, nên anh vội vã về đây.

- Vinh dự quá hả? Anh đừng vòng vo, nói thiệt đi, tôi tính cho!

- Hoàn cảnh của anh bây giờ đang lâm vào thế bí, anh muốn...

Trà Mi tiếp lời:

- Thôi im đi, anh muốn biến tôi thành con vật để anh bán cho thằng Mèo hả?

Tường liếc nhìn cô như van lơn:

- Trước mắt anh tính vậy thôi, sau này chúng ta liệu thể khác cũng chưa muộn.

- Thôi được, anh chờ tôi vào phòng trang điểm rồi chúng ta cùng đi.

Mừng vui trong dạ, Tường khen:

- Giỏi quá! Lẹ lên em.

Trà Mi vào phòng lấy khẩu súng ngắn, giấu dưới nệm, lên đạn bước ra. Tường đang định bước vào phòng, Trà Mi hất mũi súng vào ngực Tường ra lệnh cho y lùi ra. Y vừa lùi vừa kinh sợ hỏi:

- Em định làm gì đây?

- Đứng im! Quay mặt vào tường, động đậy tao bắn vỡ đầu. Tình nghĩa đôi ta đến đây kết thúc. Ba năm trời tao sống trong đau khổ, bây giờ tao sẽ hỏi tội mày!

Tường liếc nhìn Trà Mi như cố tìm cách trì hoãn, tìm thời cơ phản đòn. Tường nài nỉ van lơn:

- Hơn ba năm chung sống với nhau, anh là người có công săn sóc ba em, tiền bạc anh có tiếc gì đâu. Anh muốn em về ở với trung tá Mỹ, em sẽ có nhiều đô la, đời em sẽ là bà hoàng, sao em lại oán trách anh?

- Cám ơn lòng lang dạ thú của mày. Hôm nay, tao sẽ lật ngửa ván bài, tao là điệp viên của tổ nội tuyến A3, vạch trần tội ác mà mày đã gây ra.

- Tổ A3! Thật vậy sao? Anh có tội tình gì đâu, xin em nghĩ lại!

- Đối với gia đình tao, mày có tội: Một là, bố trí người sát hại cha tao! Hai là hãm hại dồn tao đến bước đường cùng rồi chiếm đoạt tao. Ba là chia rẽ tình duyên giữa tao và Phi Long!

Tường hét lên:

- Không, em đổ oan cho anh! - Y quỳ xuống quay mặt lại, méo máo: Oan cho anh, xin em nghĩ lại!

Y đi bằng đầu gối tiến gần Trà Mi rồi bất ngờ đứng dậy đá khẩu súng Trà Mi rơi xuống đất. Cô lùi nhanh vào tường. Chấn ở trong buồng chạy ra cầm khẩu súng ngắn có gắn nòng giảm thanh chìa vào ngực Tường, hỏi:

- Tường! Mi có biết tao là ai không?

Tường trở mặt nhìn ngơ ngác. Chấn lột bộ râu quái nón giả ra. Tường reo lên:

- Trời ơi, thượng sĩ Chấn! Chấn ơi, cứu tôi!

Trà Mi cười gằn:

- Đừng mơ tưởng hảo huyền, anh Chấn ngày nay cũng là Việt cộng! Hôm nay, anh là nhân chứng sống đến tố giác tội của người đã gây ra.

Tường nhìn Trà Mi rồi chỉ vào Chấn:

- Chính nó lái xe đâm vào ông Thống. Chính nó dẫn lính vào nhà bắt Phi Long.

Chấn tức giận gầm lên:

- Đúng vậy, nhưng chính mày bắt tao làm! Sợ bại lộ, mày còn thuê hai thằng sát thủ giết tao. - Trà Mi nổi lời và cúi nhặt khẩu súng:

- Mày còn thêm tội sát hại đồng đội và giết biết bao nhiêu người vô tội! Mày chính là kẻ thù giết ba tao. Thù nhà nợ nước, mày phải đền tội!

- Lạ cô, tôi đã biết tội tôi, mong cô cho tôi con đường sống!

Trà Mi cười mỉa mai, chĩa nòng súng vào đầu tên Tường:

- Nhân danh tổ nội tuyến A3, tuyên án xử tử tên ác ôn! - Tiếng súng nổ, Tường chơi với rồi đổ gục xuống sàn nhà.

Chấn nhìn xác Tường hỏi:

- Bây giờ, ta xử lý sao?

Trà Mi lại chốt hai cánh cửa trước, hạ lệnh:

- Anh kéo xác nó ra nhà kho, lấy bao tải đắp lại.

Vào nhà kho, Trà Mi quỳ bên xác Tường, chạnh lòng thương người lầm đường lạc lối, nước mắt trào ra, cô lâm râm khấn sẽ chôn cất Tường tử tế...

Đêm mông mọt, đúng giờ G, ba cánh quân Quân giải phóng đồng loạt tấn công đánh vào thị xã. Tiếng súng trung liên, tiểu liên, súng trường... bắn vào mục tiêu đã định, tiếng nổ giòn giã như pháo trong đêm giao thừa Mậu Thân. Trà Mi và Chấn

không kìm nổi sự vui sướng, vỗ tay reo lên, nhảy như trẻ con.

Bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập. Nắm chắc khẩu súng trong tay, Trà Mi đứng bên cánh cửa hỏi:

- Ai! Đêm khuya khoắt còn đến đây làm gì?

- Phi Long đây!

Tuy xa cách lâu ngày, nhưng giọng nói của Phi Long vẫn in đậm trong tim cô, nhận đúng tiếng nói người yêu, cô mở cửa. Phi Long bước vào. Bao ngày xa cách, ngày đêm ao ước được gặp nhau, Trà Mi đứng lặng yên, đắm đuối nhìn anh, mừng quá nước mắt từ từ lăn xuống đôi gò má. Phi Long bước tới ôm cô vào lòng. Thấy cảnh ấy, Chấn cảm động, vội vã vào trong để hai người tâm sự.

Tiếng súng giao tranh ngoài thị xã vẫn nổ như pháo. Sự nhớ đến nhiệm vụ, Long nói:

- Quân giải phóng đang tiến đánh vào tiểu khu Tuyên Đức, Ty cảnh sát an ninh bao vây dinh Tỉnh trưởng, thị trưởng... Hầm vũ khí cất giấu ở đây, đã có đơn vị nào đến nhận chưa? - Trà Mi lắc đầu. Không đợi Trà Mi nói, Long bảo: - Đến mai, anh điều du kích đến vac, chuyển ra cho Đảng ủy chỉ huy mặt trận.

- Bây giờ chúng ta làm gì hả anh?

- Cơ sở này đã bị lộ, em vào thu vén tư trang. Đêm nay, chúng ta sang Đa Phú, sau đó tùy tình hình chúng ta định liệu.

Hai xe honda nổ máy, Trà Mi giao mỗi người một ba lô tư trang. Phi Long nắm chặt tay lái, Trà Mi bám vai Long nhảy lên xe. Chấn chạy một xe. Hai xe chuyển bánh lao vun vút theo ánh đèn pha chiếu rọi phía trước, sáng rực...

Chương 18

Chuyển hướng nhiệm vụ

Tết Mậu Thân, quân dân các tỉnh miền Nam Việt Nam đều đồng loạt tổng tấn công. Quân dân tỉnh Tuyên Đức tấn công vào ba hướng đã quy định nhưng không dứt điểm, nhưng họ vẫn trụ lại đánh địch tại lãnh địa Đức Bà, Trung tâm chính trị, sân bay Cam Ly, Phước Thành, chiếm bót cảnh sát Đa Phú đồng thời lập Ủy ban nhân dân cách mạng Đa Phú.

Phạm Ba và Thanh Tâm được lệnh trung tâm điều vào phá hủy kho tài liệu mật của phòng tình báo Mỹ P3, một phòng trực thuộc Tổng cục hai tình báo ở Sài Gòn. Và còn nhiệm vụ bám sát cơ sở, theo dõi điệp báo của địch nằm vùng chui vào các ấp, trường học, công hội... để các đội ám sát lùng bắt bọn chúng.

Trong vai đôi tình nhân, hai người lại đến khách sạn Hải Yến. Chiến sự vẫn diễn ra ác liệt trên địa bàn thị xã, do đó lực

lượng tình báo nguy đều ra mặt trận, nên lực lượng dân quân, tự vệ, tổ nội tuyến đi lại công khai. Khách sạn Hải Yến vắng khách, chỉ còn khoảng vài chục, xe đồ chưa được lệnh xuất bến nên họ đành phải nằm lại chờ đợi.

Thanh Tâm nhận phòng 304, phòng đối diện với ngôi biệt thự có căn hầm lưu trữ kho tài liệu mật. Vén màn cửa, hai người thay nhau quan sát. Hai tiếng đồng hồ trôi qua. Ngoài đường thưa thớt bóng người qua lại. Ngôi biệt thự vắng tanh. Hai con chó béc-gê vẫn quanh quẩn ngoài sân, đôi lúc còn vờn đuổi nhau. Thanh Tâm nhìn Ba như thăm dò, Ba nhận định:

- Ban ngày, lính bảo vệ ngôi biệt thự đi công cán, phục vụ chiến sự, đêm mới có người về túc trực. Ban ngày đột nhập vào là tốt nhất.

Đánh sập được căn hầm đúc bằng xi măng, cốt thép phải có dăm yến thuốc nổ. Ba chỉ được cấp bốn cân thuốc TNT, một kíp mìn và dây cháy chậm. Ba tính phải vào tận tử sắt mới đặt mìn. Riêng Tâm xuống bếp mua một cân giò chả để “lì xì” cho lũ chó. Hai con chó khủ bằng súng thì chẳng khó khăn gì, nhưng không nên gây tiếng động sẽ tốt hơn. Hai người bàn bạc thống nhất kế hoạch, dắt súng ngắn vào thắt lưng, họ nắm tay nhau xuống thang gác, bước ra sân. Trao chiếc ba lô đựng mìn và chả cho Tâm, đến gần biệt thự, Ba dừng lại quan sát. Đứng trước cổng sắt, Tâm ngấm vẫn còn ổ khóa cũ. Tâm tra chìa vào ổ khóa, mở cổng. Nghe tiếng động hai con chó chạy ra, bắt được hơi người quen, nó vẫy đuôi chồm lên, nghển đầu, thè lưỡi liếm vào tay Tâm. Cô ban phát

cho mỗi con nửa cân chả.

Mở được cửa chính ngôi biệt thự. Tầm bỏ chùm chìa khóa vào túi, khẩu súng colt 12 trong tay phải, chìa thẳng vào nhà. Ba đứng ngoài hiên quan sát và bảo vệ. Tầm lên vào nhà. Đến cuối nhà, Tầm đứng trước cánh cửa gỗ, cô tra chìa khóa vào, cánh cửa mở ra. Bỗng, một tiếng mìn nổ vang dội cả ngôi nhà. Bật lẹ, cánh cửa đổ sập, đè úp lên người Tầm, mảnh mìn xuyên qua gỗ, vót một mảng thịt đùi trái của Tầm. Tầm biết đây là mìn của địch cài, chống người xâm nhập căn hầm. Nghe tiếng thét của Tầm, Ba chạy vào, hất cánh cửa sang bên, lượm khẩu súng trên nền nhà. Trong tư thế nằm ngửa, mắt Tầm đăm đăm nhìn Ba. Vết thương sâu nhưng không nguy hiểm đến tính mạng, máu chảy ra ướt đầm ống quần. Ba lôi túi thuốc cứu thương ra, xé toạc ống quần, đắp bông vào vết thương, băng bó chân cho Tầm. Ba cõng Tầm ra vườn, đỡ cô ngồi dựa vào gốc cây. Ba chạy vào, dò dẫm từng bậc thang, xuống hầm. Khói thuốc vẫn chưa thoát hết, mùi khen khét khó chịu. Ở đây, địch đặt nhiều tủ gỗ, kệ sách. Ở giữa có một cái tủ sắt dày, chống cháy và chống được sự cạy phá. Cánh cửa có bốn ổ khóa số. Ba áp khối thuốc nổ vào gầm tủ, lắp kíp, mìn lửa vào dây cháy chậm rồi chạy ra ngoài. Ba cõng Tầm về đến khách sạn. Anh dắt chiếc xe 67 ra, đỡ Tầm ngồi lên rồi đạp cần khởi động, máy nổ. Anh tăng ga cho xe chạy ra đường hẻm đứng đợi, nghe ngóng. Bỗng một tiếng nổ long trời lở đất, khói lửa bốc lên cao mù mịt. Mừng quá, Tầm quên cả đau đớn, Tầm mỉm cười, nhắc Ba cho xe chạy về nhà cơ sở. Tầm ôm chặt lưng Ba, ghé miệng vào tai Ba

nói: Anh tính toán cắt dây cháy chậm quá giỏi, hơn cả công binh! Hơi nóng của Tâm chuyển vào cơ thể, nhen nhúm ngọn lửa tình yêu, nảy mầm trong trái tim Ba...

Trạm quân y đóng trong rừng sâu vùng K67, chỉ là nhà tranh, vách lá nhưng trông rất gọn gàng sạch sẽ, mỗi khoa được sáu căn nhà, giao thông hào nối liền nhau. Trạm đóng nơi yên tĩnh, nhưng nếu động là có nhiều nẻo đường an toàn chuyển đưa thương binh về căn cứ địa. Ba chở Thanh Tâm đến trạm cấp cứu, rồi chở đến đây. Ba ngày đầu, chân cô sưng vù lên, nay vết thương đã ổn định, đỡ đau nên cô ngủ được. Một bệnh viện dã chiến, bác sĩ không có lương, bệnh nhân chữa trị, thuốc thang, ăn uống đều miễn phí. Hộ lý khoa nội, khoa ngoại đều là nữ dân quân, tận tình phục vụ bệnh nhân.

Ba ngồi bên giường bệnh, chăm sóc Tâm. Hộ lý cho Tâm ăn cháo thịt băm. Chiến tranh được ăn thế là sang rồi, Ba nhớ lại các chú cán bộ trung cấp của Tuyên Đức, nhiều bữa chỉ được ăn sắn, ăn khoai. Hết khoai ăn rau rừng trừ bữa. Ăn cháo Tâm vẫn thấy vui, nhưng Ba càng nghĩ càng mến thương Tâm. Tâm là con nhà khá giả, cô đi thanh niên xung phong, sau được vào biệt động Bình Dương. Tuy chung sống gần nhau nhiều nhưng nay Ba mới ngắm kỹ Tâm. Tâm có khuôn mặt trái xoan, màu da dầm mưa dãi nắng, nhưng vẫn trắng. Đôi mắt lá rầm đen lay láy, mỗi lần cô cười trông tươi như hoa mới nở. Đã ba ngày anh chưa đến hộp thư mật để nhận tài liệu. Anh định tạm xa Tâm, nhưng Tâm nài nỉ:

- Ở đây buồn lắm! Anh đừng bỏ em! - Đôi mắt Tâm nhìn

anh đấm đuổi.

Tầm gượng dậy, Ba vội đỡ cô dựa vào vách. Nhìn thấy băng quần chân trắng xóa, Tầm buồn. Đời người con gái, nếu bị vết sẹo lớn ở mặt là tàn đời. Cô bị tàn phế, không đủ sức khỏe để đi theo tổ biệt động, nghĩ vậy cô thở dài, một nỗi buồn xâm chiếm lòng cô. Nghe tiếng thở dài của Tầm, Ba vội hỏi:

- Đau lắm hả Tầm! - Tầm nhìn anh gượng cười. Bỗng cô hộ lý vào báo tin Tầm có người lên thăm.

Nhận được tin Tầm bị thương, thím Chín mua sữa, chuối, cam tìm đến trạm thăm Tầm. Đường đi lòng vòng, không có giao liên dẫn đường thì khó mà vào đến đây. Thấy thím Chín, Tầm òa lên khóc. Ngồi bên Tầm, thấy Tầm khóc, thím cũng rưng rưng nước mắt, thím an ủi động viên cô yên tâm điều trị.

Tiếng rên la của thương binh, lẫn át cả tiếng nói, thím phải ghé vào tai Tầm trò chuyện. Nhìn quà cáp, Tầm xúc động biết ơn tấm lòng thành của bà con, mua quà đến thăm hỏi mình. Tầm nhờ thím Chín trao cho bác sĩ trực phần quà của mình để bồi dưỡng cho thương binh nặng.

Ban đêm trạm tĩnh mịch im ắng lạ, mấy ngọn đèn dầu hỏa đỏ leo lét. Đôi chim “Thủ thi, thù thi” đi ăn đêm. Con chim mái lên tiếng gọi “thủ thi”, con đực đáp lại “thù thi”. Cứ thế, đôi chim gọi nhau, vang vọng trong đêm, đến lúc gặp nhau thì trời vừa sáng. Tầm nghe tiếng chim mà lòng buồn man mác.

Hai người ngồi trên giường trò chuyện, mỗi lần trở mình, lạch giường bằng tre “lên tiếng” kéo kẹt. Hết chuyện vui, thím kể sang chuyện chiến sự. Quân ta làm chủ thị xã, tính đến

nay đã được tám ngày đêm, hiện nay đang chốt giữ các ấp như Du Sinh, Nam Thiên, Trại Mát, Thái Phiên, Đa Thành, Đa Thiện... Ta phát hiện và bắt 56 tên ác ôn, giết tên trung tá cô vắn Mỹ - Nói đến đây đôi mắt tím sáng rực lên, nhìn Tâm lại kể tiếp: Trong số ác ôn ấy có thằng Thi cháu thằng Sáu Thơm. Thằng Sáu Thơm trước là lính thủy đến ở trọ trong ấp Mới, dần dà nó trở thành gián điệp phòng nhì của Pháp, nó gian ác lắm, biệt động thị theo dõi đã xử tử hần... Còn thằng Thi cũng không vừa, nó la cà các ấp, ngồi lân la trong các quán cà phê, nó nghe những người nói chống đối đảng Dân chủ, chống đối ông Thiệu là nó báo cảnh sát bắt bỏ vào nhà giam. Nó bị bắt, ai cũng mừng.

Thím Chín ở với Tâm được một đêm, ngày mai thím về, Tâm thấy buồn.

Bị thua đậm ở nội thị, Mỹ nguy triển khai chiến lược "quét và giữ". Thiệu - Kỳ đã biết, không riêng gì tỉnh Tuyên Đức, mà nội thành, nội thị toàn miền Nam đều bị quân giải phóng tiến công. Quân Mỹ và quân chư hầu có 50 vạn quân, tính cả quân bản địa là hơn một triệu, vũ khí hiện đại nhất, thế mà còn bị tiến công, quân cộng sản làm chủ các thành phố, nhục nhã quá!

Quân đoàn II và Mỹ tăng cường cho Đà Lạt một tiểu đoàn lính cộng hòa, một tiểu đoàn biệt động quân và một biệt đoàn cảnh sát. Bọn chúng phối hợp với lực lượng tại chỗ nhằm phản công đánh lại cộng sản và phòng thủ thị xã.

Biết thế lực của địch mạnh, các đơn vị chủ lực rút quân

ra khỏi thị xã, và tấn công đánh địch, giải phóng nông thôn trên trục đường 20, 21 (kéo dài) và đường 11. Một số quân chủ lực còn cài lại phối hợp với dân quân, tự vệ chặn đánh quân đi càn. Ấp Đa Cát tự giải phóng, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng.

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968 của quân dân Tuyên Đức là một chiến công oanh liệt, với sức mạnh tổng hợp giữa lực lượng quân sự với khởi nghĩa của quần chúng, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang bám trụ, tiến công và đánh phản kích tiêu diệt 2.700 tên địch, 700 tên bị thương, phá hỏng 100 xe quân sự, bức rút 18 đồn...

Biết quân chủ lực của cộng sản rút ra để tấn công giải phóng nông thôn, quân đội quốc gia đánh chiếm lại một số vùng như Đa Phú, Phước Thành, Kim Thạch và tập trung lực lượng phản kích chiếm giữ khu trung tâm thị xã. Bọn chúng cho bảo an, bình định nông thôn về chốt giữ các ấp, truy bắt những người tham gia cách mạng và dồn dân vào ấp chiến lược...

*

* *

A8 nhận được điện của trung tâm. Sáng sớm, sương mù dày đặc trên mặt hồ Xuân Hương. A8 lấy xe honda đeo Mỹ Hương xuống trạm y tế tiền phương trao mật thư cho A3. Xe chạy mất ba tiếng đồng hồ mới đến trạm. Hương giấu xe vào bụi rậm, hai người lội bộ vào.

Tầm nằm lâu, oải cả người. Ba bê đỡ vai Tầm ngồi dậy, lấy gối đệm vào lưng Tầm. Mỹ Hương vào thấy cảnh đôi chim uyên ương đang âu yếm nhau, lòng cô buồn buồn. Thoáng nghĩ vậy trong giây lát, Mỹ Hương lại gần Thanh Tầm, liếc nhìn Ba, hỏi:

- Có đỡ không Tầm?

- Bớt đau hơn nhiều. - Tầm nhìn Hương vui vẻ. Thấy Hương, Tầm lại sợ mình bị tàn phế, nét mặt cô đượm buồn. Hương an ủi bạn. A8 đặt gói quà lên mặt bàn kê bằng tre, khôì hài:

- Biết tiểu thư bị thương, lũ đàn em có chút quà mọn đến trao tặng, mong tiểu thư đừng chối từ.

Ba vỗ vào vai A8 chế giễu:

- Mỹ Hương dạy cho đức phu quân diễn kịch hả? - Ba và Tầm đều cười.

Nói chuyện phiếm một hồi, A8 ghé vào tai A3 thì thầm và trao bì công văn tối mật cho A3. A3 đảo mắt quan sát rồi ra ngoài sân mở ra xem:

“Gửi tổ trưởng tổ nội tuyến A3!

Lực lượng quân chủ lực của khu và tỉnh rút ra khỏi thị xã để đánh địch, giải phóng nông thôn... Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968 là một thắng lợi lớn, tuy vậy nhiều cơ sở cách mạng, cán bộ cốt cán đã lộ diện. Để bảo toàn lực lượng và nội tuyến rút về căn cứ trung tâm để học tập chính trị và dưỡng thêm nghiệp vụ tình báo, cách đánh đặc công và thanh nội thị... đợi chờ thời cơ, phối hợp với lực lượng vũ trang địa

lượng quân chúng nổi dậy đập tan chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ Thiệu! Việc này phải tiến hành gấp!

Anh Ba”

Nằm trên giường bệnh, Thanh Tâm ngắm nhìn Mỹ Hương rất lâu, cô thầm khen một cô gái sắc tài vẹn toàn, nêu A3 kết duyên cùng Hương, thật là xứng đôi vừa lứa. Biết thế, nhưng trong lòng Tâm vẫn thấy tủi phận.

Trở vào trạm, A3 liếc mắt nhìn Tâm, nói:

- Em nằm nghỉ, các anh có việc cần bàn. - Tâm gật đầu khẽ đáp: Dạ!

Ba người ngồi trên hòn đá ven suối, nước trong vắt. Ba báo tin, cấp trên triệu tập anh chị em toàn tổ về căn cứ để học tập. Suy nghĩ giây lát anh nói như hạ lệnh: Cô Mỹ Hương đi bắt liên lạc với cô Trà Mi. Trà Mi sẽ gặp A7 và theo dây chuyền báo tin này cho tổ viên biết. A8 đi tiền trạm quan sát, móc nối với trạm giao bưu T310 và T311 tìm con đường an toàn nhất để chúng ta chở Thanh Tâm ra căn cứ.

Được trở về căn cứ chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh), nỗi vui mừng trong lòng mỗi người mỗi khác nhau, riêng Mỹ Hương đang mong gặp mẹ từng giờ, từng phút.

Họ trở ra đường, phía trước mặt là một thác nước từ trên cao đổ xuống, ngày đêm phơi giải lụa trắng xóa, hơi nước hòa quện với sương mù ban mai, bông bênh như mây bay. Hường bắc, tia nắng mặt trời xuyên qua lá cây, trải nắng vàng xuống nước lấp lánh...

Mỹ - ngụy quyết tâm triển khai chiến lược "Tìm diệt và bình định", những năm 1965 - 1968, phong trào đấu tranh chính trị của công nhân, học sinh, sinh viên, tiểu thương chợ Đà Lạt lên cao...

Trà Mi, một nữ sinh trung học xinh gái, đoan trang, giỏi tiếng Anh và khiêu vũ tuyệt vời. Hoàn cảnh trở truơng, cô trở thành vợ bé của Lê Tường, đại úy an ninh ngụy. Thù nhà, nợ nước, được Mỹ Hương, bạn cùng lớp giác ngộ cách mạng, cô học võ, tập bắn súng, quay phim, chụp hình, ghi âm... Với võ bực bà đại úy, Trà Mi ra vào khách sạn, nhà hàng, căn cứ quân sự của địch, tiếp cận các sĩ quan cộng hòa và cố vấn Mỹ như "người nhà" để thu thập thông tin, mật báo cho cách mạng qua đường dây nội tuyến. Cô chỉ được gặp Phi Long, người yêu từ thời ngồi ghế nhà trường có vài lần chớp nhoáng, vì cô là thành viên tổ nội tuyến A3.

Phạm Ba mưu trí, dũng cảm, trong vai thiếu úy an ninh, sĩ quan tùy tùng của Lê Tường. Lúc ẩn, lúc hiện, xuất quỷ nhập thần, khi anh tạo ra sự đùng độ giả với quân giải phóng giữa rừng sâu để giải thoát cho đồng đội, lúc nằm điều trị ngay trong bệnh viện Đà Lạt, thoát lại biến vào rừng. Dịch cài mật vụ theo dõi nhưng vẫn không làm gì được, vì Phạm Ba là thành viên tổ nội tuyến...

Đọc tiểu thuyết tình báo “Nội tuyến A3”, ta thấy thành phố Đà Lạt không chỉ là nơi nghỉ dưỡng, mà còn là một thành phố anh hùng trong kháng chiến chống Mỹ, xứng đáng với danh hiệu được nhà nước phong tặng.

“Nội tuyến A3” của Nguyễn Thái Huyền, tác giả có trên 30 năm cầm bút đã khẳng định tiểu thuyết trinh thám quả là một thể loại văn học đích thực, hấp dẫn. Vấn đề ấy, là tài năng gây cảm xúc của người viết, kết hợp hài hòa với tình tiết sự kiện lịch sử tỉnh Tuyên Đức trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Đà Lạt, ngày 5 tháng 10 năm 2006

CHU BÁ NAM

Nguyên Chi hội trưởng Chi hội văn học
Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lâm Đồng.

MỤC LỤC

Chương I. Âm mưu địch.....	5
Chương II. Quán Sương Mù.....	12
Chương III. Đổ thủ lợi hại.....	18
Chương IV. Vượt qua thử thách.....	29
Chương V. Đêm bướm trắng.....	41
Chương VI. Chia rẽ tình duyên.....	54
Chương VII. Cáo đội lột vỏ.....	64
Chương VIII. Gặp mặt tay ba.....	78
Chương IX. Chiến công thầm lặng.....	89
Chương X. Dụ rấn ra khỏi hang.....	100
Chương XI. Tiếng nói trong bãi tha ma.....	109
Chương XII. Những chuyện bất ngờ.....	117
Chương XIII. Góp vào chiến công.....	129
Chương XIV. Bóng ma trong bệnh viện.....	149
Chương XV. Chung sức chung lòng.....	152
Chương XVI. Danh sách điệp viên.....	169
Chương XVII. Trả môi hận thù.....	187
Chương XVIII. Chuyển hướng nhiệm vụ.....	204
Lời bạt.....	213

Nội tuyến A3

NGUYỄN THÁI HUYỀN

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ VĂN ĐỆ

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÙNG THIÊN TÂN

Biên tập: **NGUYỄN THỊ THU**

Bìa: **THANH NHÃ**

Trình bày: **KỲ VƯƠNG**

Sửa bản in: **THẢO ANH**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp in tổng hợp Đà Lạt. Giấy chấp nhận đăng ký 759/2006-CXB/7-260/CAND cấp ngày 9.10.2006. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2007.

Nội tuyến

A3

Giá: 28.000đ